Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐÀO THỊ THU HÀ

NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

THÁI NGUYÊN - 2015

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN *http://www.lrc.tnu.edu.vn*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những năm qua ngành nông nghiệp nước ta đã có bước phát triển quan trọng trên nhiều phương diện. Giá trị sản lượng liên tục tăng lên; nông nghiệp chuyển dịch theo hướng gia tăng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa xuất khẩu chủ đạo, có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới như : gạo, thủy hải sản, cà phê, cao su... Đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nông dân được cải thiện. Hệ thống kết cấu hạ tầng cũng như mạng lưới các tổ chức kinh tế hoạt động ở nông thôn ngày càng phát triển. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc theo hướng văn minh, hiện đại.

Tuy nhiên, ở nước ta, nông nghiệp, nông thôn vẫn là khu vực chậm phát triển nhất trong nền kinh tế. Sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính chất của một nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, manh mún, sử dụng không hiệu quả các nguồn lực đất và lao động, vốn và kỹ thuật… kém khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế. Thu nhập của người nông dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, miền núi và hải đảo, tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn khoảng cách khá xa với yêu cầu. Nhiều hộ gia đình nông thôn tuy đã thoát khỏi diện nghèo đói, nhưng thực tế thu nhập bình quân cũng chỉ cao hơn mức chuẩn nghèo đói không đáng kể. Người nông dân thiếu cơ hội tiếp cận với các thành tựu phát triển; các dạng nhu cầu cơ bản như : vệ sinh, môi trường, y tế, giáo dục cũng chưa được cung cấp đầy đủ. Hệ thống hạ tầng nông thôn còn lạc hậu, chất lượng xuống cấp nghiêm trọng.

Từ những lý do trên, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó có chính sách xây dựng nông thôn mới (XDNTM). Chính sách này hiện nay đã triển khai trên phạm vi toàn quốc và đang phát huy hiệu quả.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Trong bối cảnh chung đó, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã tích cực triển khai XDNTM với kết quả ban đầu rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, theo nhận định chung, nền kinh tế của huyện còn gặp nhiều khó khăn; phát triển nông nghiệp, nông thôn vẫn còn chậm, bộ mặt nông thôn mới chậm thay đổi, đời sống nông dân còn nhiều khó khăn so với các địa phương khác trong tỉnh về công cuộc xây dựng nông thôn mới. Trước thực trạng đó Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện chỉ ra cần tập trung chỉ đạo xây dựng mô hình nông thôn mới với quyết tâm cao hơn nhằm tạo ra bước ngoặt trong xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế đồng bộ, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường…. Thực tiễn sinh

động của công cuộc XDNTM của huyện Văn Yên đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu sâu và toàn diện về đánh giá hiện trạng, các nguồn lực và đề xuất những giải pháp phát triển đột phá.

Xuất phát từ lí do trên, bằng cách tiếp cận địa lý kinh tế - xã hội, tôi chọn đề tài nghiên cứu luận văn Thạc sĩ Địa lí học: **"Nghiên cứu vấn đề xây dựng nông thôn mới ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái"**

Luận văn được tiến hành dưới sự hướng dẫn khoa học của TS Vũ Nhựt Vân, sự giúp đỡ của các thầy cô giáo Khoa Địa lý Trường ĐHSP Thái Nguyên và sự giúp đỡ của các Ban, Ngành thuộc UBND huyện, UBND các xã điểm XDNTM Đại Phác và Yên Hưng huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Lịch sử nghiên cứu đề tài

Vấn đề XDNTM trên thế giới đã được các nhà kinh tế, các nhà địa lí kinh tế - xã hội nghiên cứu với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Kinh nghiệm XDNTM đã được tổng kết từ thực tiễn của các nước châu Á và thế giới, trong đó nổi bật nhất là các công trình nghiên cứu mô hình XDNTM ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Hoa Kỳ. [24]

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Ở Việt Nam, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn là một vấn đề mới mẻ trong quá trình CNH – HĐH. Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề này một số nhà khoa học đi sâu nghiên cứu, trong đó phải kể đến những kết quả ban đầu, góp phần hoạch định chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn. Điển hình ấn phẩm quan trọng của Tô Huy Rứa : *"Nông nghiệp, nông dân trong đổi mới ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"* [10]. "*Một số kinh nghiệm điển hình về nông nghiệp nông thôn theo hướng CNH – HĐH"*

của GS.TS Lưu Văn Sùng; *"Nông nghiệp Việt Nam trong phát triển bền vững*" của TS. Nguyễn Từ; *"Đẩy mạnh CNH – HĐH nông nghiệp nông thôn trong thời kỳ mới"* của TS. Lê Quang Phi; *"CNH – HĐH nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam – con đường và bước đi"* của GS.TS Nguyễn Kế Tuấn. Ngoài ra, còn có các đề tài khác nhưl: Đề tài: *"Xây dựng giai cấp nông dân về mọi mặt để xứng đáng là một lực lượng cơ bản trong XDNTM góp phần đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước"* (ThS Lê Hòa); Đề tài: "Những vấn đề cần giải quyết ở nông thôn ngoại thành một số thị xã ở miền núi Phía Bắc ở nưlớc ta trong quá trình cải cách kinh tế" (PTS Nguyễn Từ); Đề tài: *"Việc làm của nông dân đồng bằng sông Hồng trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa"* (TS Nguyễn Ngọc Lan). Cơ sở lý luận và thực tiễn XDNTM bưlớc đầu đưlợc tổng kết và đưla vào giáo trình dạy trong các trưlờng (Nguyễn Ngọc Nông (chủ biên)) : "*Giáo trình Quy hoạch nông thôn mới"*. [4].

Vấn đề nông nghiệp và nông thôn đưlợc các nhà địa lí quan tâm trong một số ấn phẩm và luận văn khoa học. Đó là : "*Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp" / "Phát triển nông nghiệp bền vững: diễn giải, nội hàm và cách tiếp cận thực tiễn"*. [4],

[5]. Một số luận văn thạc sĩ Địa lí nghiên cứu XDNTM ở tỉnh Thái Nguyên có thể đưlợc coi là nguồn tưl liệu quý về phưlơng pháp luận và phưlơng pháp triển khai đề tài : "*Nghiên cứu mô hình xây dựng nông thôn mới xã Tân Cương, TP Thái Nguyên"; "Nghiên cứu XDNTM huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên"*. [3], [7].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Quan trọng hàng đầu để triển khai luận văn là các văn bản của Đảng và Nhà nước : Nghị quyết số 26–NQ-TƠ] về *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. Quyết định 491/2009/QĐ - TTg của Thủ tơớng Chính phủ v/v *Ban hành bộ tiêu chí quốc gia NTM*; Chính phủ. Quyết định số 800/QĐ – TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tơớng Chính phủ v/v *phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về XD NTM giai đoạn 2010-2020*. [1], [8], [9].

Thuận lợi cơ bản trong nghiên cứu thực tế XDNTM là các nguồn tơ liệu về huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Đó là : Báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển KTXH – ANQP của xã Yên Hơng năm 2014 phơơng hơớng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2010; Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội huyện Văn Yên năm 2014; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 của UBND huyện Văn Yên : Báo cáo đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Chơơng trình MTQG XDNTM huyện Văn Yên giai đoạn 2011 – 2013. [15], [16], [17].

Về hai xã điểm XDNTM có các tơ liệu quan trọng : Báo cáo đánh giá kết quả 4 năm triển khai thực hiện đề án XDNTM và phơơng hơớng nhiêm vụ, giải pháp triển khai thực hiện, hoàn thành XDNTM xã Đại Phác giai đoạn 2011-2015.Quyết định số 1268/QĐ- UBND ngày 05/5/2011 của UBND huyện Văn Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch XDNTM xã Yên Hơng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và các nguồn tài liệu khác [18], [19], [20], [21], [22], [23].

Tình hình nói trên cho thấy sự phong phú về từ liệu nguồn thông tin về XDNTM huyện Văn Yên. Nhơng vẫn còn thiếu các công trình nghiên cứu về XDNTM của huyện theo cách tiếp cận Địa lý học, cũng nhơ về nông nghiệp, nông dân và nông thôn của huyện này. Tại tỉnh Yên Bái chơa có tác giả hay nhóm tác giả nào nghiên cứu vấn đề XDNTM mà chỉ dừng lại ở số liệu báo cáo tổng hợp quá trình phát triển KTXH, báo cáo kết quả thực hiện, các bài viết về một huyện, một xã cụ thể.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Vấn đề đặt ra cho đề tài: ***"Nghiên cứu vấn đề XDNTM ở huyện Văn Yên , tỉnh Yên Bái "*** là tập trung nhiều hơn về nguồn thông tin tọ liệu sơ cấp, cập nhật tình hình và đề xuất một số giải pháp có tính đột phá XDNTM cho địa phọương.

3. **Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

3.1. **Mục tiêu**

Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn về xây dựng NTM và các tiêu chí xây dựng NTM, vận dụng phân tích thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình xây dựng NTM của huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Trên cơ sở đó, đề xuất kiến nghị về định họướng và giải pháp để thúc đẩy XDNTM trong giai đoạn tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích tổng quan về lí luận cũng nhọ thực tiễn XDNTM.

- Đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố ảnh họởng tới XDNTM ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Nghiên cứu vấn đề XDNTM và giải pháp để hoàn thành việc XDNTM của huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái trong thời kỳ đến năm 2020.

4. **Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

- *Về nội dung* : Nghiên cứu quá trình XDNTM ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái trong giai đoạn hiện nay và giải pháp thúc đẩy quá trình XDNTM trong thời gian tới, phân tích sâu 2 xã điểm Đại Phác và Yên Họng.

- *Về lãnh thổ:* Nghiên cứu XDNTM huyện Văn Yên.

- *Về thời gian:* Định họướng XDNTM ở huyện Văn Yên giai đoạn 2011- 2015, định họướng đến năm 2020.

5. **Quan điểm nghiên cứu và phọương pháp nghiên cứu**

5.1. **Quan điểm nghiên cứu**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- *Quan điểm hệ thống:* Huyện Văn Yên, Yên Bái đợợc xem là một hệ thống lãnh thổ KTXH. Trong đó, cộng đồng các dân tộc, tính bản địa, đặc điểm địa hình và tài nguyên rừng có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Các bộ phận lãnh thổ hành chính của huyện là các hệ thống cấp thấp hơn tác động qua lại với nhau trong quá trình phát triển KTXH.

- *Quan điểm tổng hợp lãnh thổ*: Các yếu tố tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đã đợợc phân tích gắn với những đặc thù của huyện về các mặt vị trí địa lý, lịch sử phát triển, truyền thống, phong tục tập quán của từng dân tộc và đinh hợớng phát triển. Trên cơ sở đó, thấy đợợc mức độ tác động khác nhau của vấn đề XDNTM đến bộ mặt nông thôn và đời sống của ngợời dân.

- *Quan điểm lịch sử - viễn cảnh:* Sự phát triển KTXH, đặc biệt điều kiện tự nhiên và môi trợờng sinh thái của địa phợơng không chỉ thay đổi theo không gian mà còn thay đổi theo thời gian. Vì thế khi nghiên cứu về mô hình

XDNTM của huyện Văn Yên phải đứng trên quan điểm lịch sử sẽ thấy đợợc sự biến đổi của chúng và phân tích đợợc các nguyên nhân. Từ đó có thể đợa ra các giải pháp nhằm xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn cho phù hợp với đặc điểm địa phợơng.

- *Quan điểm phát triển bền vững :* Quán triệt quan điểm phát triển đòi hỏi phải đảm bảo sự bền vững về cả ba mặt: kinh tế, xã hội, môi trợờng. Vì vậy

XDNTM đảm bảo kinh tế nông thôn có tốc độ tăng trợởng nhanh, hiệu quả và ổn định. Dợới góc độ xã hội, phải chú trọng đến việc xóa đói giảm nghèo, xây dựng thể chế và bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Còn về phợơng diện môi trợờng là giữ gìn tính đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ngăn chặn sự ô nhiễm và xuống cấp của môi trợờng nông thôn.

5.2. Phợơng pháp nghiên cứu

5.2.1. Phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp tài liệu

Trong quá trình thực hiện luận văn, tôi đã tìm hiểu thu thập các thông tin, tợ liệu, số liệu từ nhiều nguồn khác nhau để tiến hành chọn lọc theo nội dung đề tài đặt ra.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Do tài liệu đợợc thu thập từ nhiều nguồn khác nhau nên chắc chắn có độ "vênh" nhất định. Vì vậy, cùng với việc sử dụng phợơng pháp phân tích và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

tổng hợp để xử lí tài liệu, số liệu tôi coi trọng thu thập và xử lí từ các nguồn tơ liệu bằng việc đi thực tế địa bàn, trao đổi với ngơời dân, với cán bộ địa phơơng đang thực thi nhiệm vụ tổ chức và điều hành XDNTM tại hai xã điểm Đại Phác và Yên Hơng. Vấn đề là đảm bảo hài hoà các nguồn thông tin tơ liệu sao cho phù hợp với thực tế để đơa ra những đánh giá khách quan về thực trạng, đủ tin cậy về những giải pháp đơợc kiến nghị đề xuất XDNTM.

5.2.2. Phương pháp thực địa

Là phơơng pháp cần thiết và quan trọng trong quá trình thực hiện đề tài. Qua quá trình quan sát và khảo sát thực tiễn địa bàn nghiên cứu đã giúp tôi có nhiều thông tin mới, kiểm chứng kết quả đã thu thập. Từ đó xây dựng những cơ sở thực tiễn cho những nhận định, đánh giá.

5.2.3. Phương pháp tham vấn chuyên gia

Tại những địa điểm khảo sát thực tế, chủ yếu tại hai xã điểm Đại Phác và Yên Hơng, tôi đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp các nhà chuyên môn, những nhà lãnh đạo, lấy ý kiến đóng góp của ngơời nông dân,... để có thêm hiểu biết về nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam, những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện XDNTM nhằm đơa ra những nhận định và kiến nghi đề xuất có tính thuyết phục.

5.2.4. Phương pháp biểu đồ, bản đồ

Trong quá trình nghiên cứu luận văn có sử dụng một số bản đồ thể hiện không gian của đối tơợng nghiên cứu và một số biểu đồ kết hợp với phân tích làm rõ thực trạng XDNTM ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

6. Cấu trúc đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận đề tài đơợc chia làm ba chơơng:

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Chương 2 : Các nhân tố ảnh hơởng và thực trạng XDNTM ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Chương 3: Định hơớng và giải pháp XDNTM ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

7. Những đóng góp của luận văn

Hệ thống hóa về lí luận và thực tiễn XDNTM trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; vận dụng trong nghiên cứu quá trình XDNTM phù hợp với điều kiện miền núi và vùng dân tộc ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đề xuất, kiến nghị một số giải pháp đẩy nhanh chọơng trình XDNTM tại điểm xã Đại Phác và Yên Họng, trên cơ sở đó nhân rộng kinh nghiệm trên địa bàn toàn huyện, qua đó góp phần thúc đẩy công cuộc XDNTM ở huyện Văn Yên, Yên Bái thời kỳ đến năm 2020.

8. Từ khoá

Huyện Văn Yên - Yên bái / Xây dựng nông thôn mới

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Chương 1

CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1.1. Cơ sở lí luận

1.1.1. Nhận thức chung về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững

1.1.1.1. Định nghĩa, diễn giải

Trong hai thập niên gần đây, nông nhiệp bền vững đã đợợc định nghĩa với nhiều góc độ khác nhau, nhợng phổ biến nhất, theo Douglass G.K có thể phân thành 3 nhóm :

Nhóm thứ 1 : Nông nghiệp bền vững đợợc nhấn mạnh chủ yếu vào khía cạnh kinh tế- kĩ thuật. Năng suất lao động tăng và duy trì trong dài hạn, là bằng chứng cho sự tăng trợởng của nông nghiệp theo con đợờng bền vững.

Nhóm thứ 2 : Nông nghiệp bền vững đợợc nhấn mạnh chủ yếu vào khía cạnh sinh thái. Một hệ thống nông nghiệp gây ô nhiễm môi trợờng, phá vỡ cân bằng sinh thái của hệ thống tự nhiên một cách không hợp lí thì hệ thống đó không bền vững.

Nhóm thứ 3: Nông nghiệp bền vững đợợc nhấn mạnh khía cạnh con ngợời. Một hệ thống nông nghiệp: không cải thiện đợợc trình độ giáo dục, tình trạng sức khỏe và dinh dợỡng của ngợời nông dân thì hệ thống đó không đợợc xem là bền vững.

Trong những thập niên cuối thế kỉ XX, Ủy ban Phát triển Môi trợờng thế giới (1987) đã đợa ra định nghĩa : *Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại nhưng không làm tổn thương năng lực đáp ứng nhu cầu của các hệ thống tương lai*, định nghĩa này đợợc phổ biến nhanh chóng và áp dụng ở nhiều nợớc trên thế giới. Tuy nhiên, định nghĩa này không có sức thuyết phục các nợớc mà vấn đề nghèo đói còn nghiêm trọng, thu nhập của đại bộ phận dân cợ còn thấp. Cũng có một số định nghĩa khác nhợ: Ropetto (1987) cho rằng một trong những định nghĩa cơ bản của phát triển nông nghiệp bền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

vững trong một thế giới mà tình trạng suy dinh dợỡng và nghèo đói còn phổ biến, sản xuất nông nghiệp phải gia tăng đủ để đáp ứng nhu cầu lợơng thực - thực phẩm và đảm bảo cho giá giảm dần; Ủy ban Tợ vấn kỹ thuật của Liên Hợp Quốc (Techical Advisory Commictte – TAC, 1989) nhấn mạnh rằng, mục tiêu của nông nghiệp bền vững là duy trì sản xuất nông nghiệp ở mức độ cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng của việc mở rộng về dân số thế giới mà không làm suy thoái môi trợờng. [4], [5], [6].

Một vài diễn giải khác đáng quan tâm : Nijkamp, Bergh và Soetoman (1990) cho rằng, sự bền vững đợợc xem nhợ là sự cân bằng đợợc đảm bảo giữa phát triển kinh tế và bền vững sinh thái; Pear và Turner (1990) sự phát triển nông nghiệp bền vững đợợc diễn giải là sự tối đa hóa lợi ích cho sự phát triển kinh tế trên cơ sở duy trì chất lợợng các nguồn lực tự nhiên theo thời gian và tuân thủ các quy luật sau: (a) đối với những tài nguyên có thể phục hồi *(rừng, đất, lao động*) việc sử dụng phải đảm bảo ở mức thấp hơn so với khả năng tái sinh tự nhiên của chúng; (b) đối với tài nguyên không hồi phục *(máy móc, vật tư nông nghiệp)*, việc tối ợu hóa hiệu quả sử dụng chúng phụ thuộc vào khả năng thay thế các nguồn lực này *(ví dụ : sử dụng phân bón để tăng sản lượng thay thế cho việc tăng sản lượng bằng diện tích)* và tiến bộ khoa học – kĩ thuật.[5].

Các diễn giải dẫn ra ở trên cho thấy chợa có sự đồng thuận giữa các nhà kinh tế học về khái niệm nông nghiệp bền vững. Tuy nhiên, hầu hết các nhà kinh tế học đều nhận định rằng, phát triển nông nghiệp bền vững là mô hình phát triển mà trong đó có sự ràng buộc giữa tăng trợởng nông nghiệp với môi trợờng tự nhiên, sự nghèo đói và môi trợờng con ngợời ở nông thôn. Do đó, để nắm đợợc bản chất của phát triển nông nghiệp bền vững, những mối quan hệ ràng buộc này cần đợợc xem xét.

Trước hết, đó là tăng trưởng nông nghiệp và môi trường tự nhiên. Theo Hanen (1991), tất cả các hình thức của sản xuất nông nghiệp đều liên quan đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

sự biến đổi của hệ thống sinh thái; mong muốn rằng nên tiến hành sản xuất nông nghiệp nhơ trong tình trạng nguyên thủy của tự nhiên là không thực tế. Sự thách thức ở đây là, việc can thiệp vào tự nhiên bằng cách nào đó để thực hiện sự cân bằng có thể chấp nhận đơợc giữa lợi ích mang lại từ việc sử dụng các nguồn tự nhiên cho sản xuất với lợi ích do việc giữ gìn chức năng sinh thái của nó. Nhấn mạnh vào khía cạnh cân bằng sinh thái là sự phản ánh mong muốn của xã hội đối với việc giữ gìn môi trơờng tự nhiên, đồng thời đó cũng là lợi ích dài hạn của sản xuất nông nghiệp vì sự lệ thuộc vào độ màu mỡ của đất, chất lơợng của nguồn nơớc và khí hậu.

Thứ hai, sự tăng trưởng nông nghiệp và sự nghèo đói ở nông thôn. Rao C.H.H và Chopra K.(1991) nhấn mạnh mối quan hệ giữa tăng trơởng nông nghiệp – suy thoái môi trơờng – nghèo đói ở nông thôn. Trong quá trình tăng trơởng nông nghiệp, hai phơơng thức đơợc thực hiện là hình thức sản xuất quảng canh *(Extensifcation)* tăng sản lơợng chủ yếu do mở rộng diện tích, và hình thức sản xuất thâm canh *(Intensification)* tăng năng suất trên một đơn vị diện tích bằng cách tăng cơờng sử dụng các yếu tố đầu vào do ngành công nghiệp hóa chất cung cấp. Đối với phơơng thức quảng canh, do bóc lột quá mức chất các dinh dơỡng tự nhiên trong đất, mở rộng diện tích đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu bởi phá rừng. Nông nghiệp sẽ tăng trơởng trong ngắn hạn. Khi môi trơờng tự nhiên suy thoái, năng suất sẽ giảm, dẫn tới giảm thu nhập. Trong khi dân số tăng thêm và hệ quả là thất nghiệp và nghèo đói xuất hiện. Đối với phơơng thức thâm canh, để đáp ứng nhu cầu tăng trơởng nhanh, ngơời ta thơờng lạm dụng các hóa chất *(phân bón, thuốc trừ sâu*). Điều này sẽ làm suy thoái tài nguyên đất và nơớc, và một khi sự suy thoái xuất hiện, năng suất và thu nhập của nông dân sẽ giảm dần, trong khi dân số nông thôn và môi trơờng nông thôn thu hút việc làm, tình trạng thất nghiệp sẽ tăng và nghèo đói sẽ xuất hiện.

Tuy nhiên, khi việc áp dụng KHKT mới trở nên phổ biến với đại bộ phận nông dân, tổng sản lơợng sẽ tăng nhanh, nhất là với nông dân nghèo trong các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

vùng có tiềm năng thấp, nếu quá trình này tiếp tục họ sẽ lỗ và bị nợ nần; cuối cùng ngoời nông dân sẽ từ bỏ việc đầu toi, trong khi dân số tiếp tục tăng, thất nghiệp và tình trạng nghèo đói sẽ trầm trọng. Một khi số nông dân nghèo đói gia tăng, thì đối với họ, việc đáp ứng nhu cầu tồn tại ở hiện tại là quan trọng nhất còn việc đáp ứng nhu cầu cho toiơng lai sẽ không thật sự có ý nghĩa.

Thứ ba, tăng trưởng nông nghiệp và môi trường ở nông thôn. Braun J.V (1991) cho rằng quan tâm đến sự cân bằng của môi troiờng tự nhiên vẫn choia đủ, mà còn phải quan tâm đến môi troiờng mà trong đó ngoiời dân nông thôn sinh sống, đó là những điều kiện về nơi ở, chất loiợng noiớc và thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh, vệ sinh, văn hóa, dinh doiỡng và học vấn của nguồn nhân lực nông thôn.

Thứ tư, tăng trưởng nông nghiệp và môi trường sức khỏe – dinh dưỡng. Strauss (1986), Haddad và Bouis(1991) cho rằng : tăng troiởng nông nghiệp, cải thiện môi troiờng, sức khỏe, dinh doiỡng thoiờng có ảnh hoiởng toiơng hỗ. Tăng troiởng nông nghiệp tạo ra việc làm, thu nhập và do đó đóng góp phần cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh doiỡng của nông dân. Mặt khác tình trạng sức khỏe - dinh doiỡng là yếu tố quan trọng ảnh hoiởng tới chất loiợng của nguồn lao động và năng suất lao động, và nhoi vậy sẽ ảnh hoiởng trở lại đối với tăng troiởng nông nghiệp. Nhoing nếu tăng troiởng nông nghiệp đoiợc thực hiện bằng phoiơng thức có thể ảnh hoiởng làm suy thoái môi troiờng tự nhiên, thì điều này sẽ làm nông nghiệp tăng troiởng chậm, sẽ giảm đi ảnh hoiởng tích cực của tăng troiởng nông nghiệp đối với việc cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh doiỡng. Braun (1991) cũng nhận ra rằng nếu tăng troiởng nông nghiệp đoiợc thực hiện bởi phoiơng thức mà ảnh hoiởng tới suy thoái môi troiờng thì tình trạng sức khỏe, dinh doiỡng của ngoiời dân cũng bị ảnh hoiởng một cách trực tiếp.

Thứ năm, tăng trưởng nông nghiệp và trình độ học vấn của nông dân. Theo Alves (1991), con đoiờng phát triển nông nghiệp qua phoiơng thức thâm canh có hiệu quả. Phoiơng thức này đòi hỏi việc sử dụng các kĩ thuật sinh học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

với giống mới, nhiều phân bón hơn, thay đổi về cơ cấu cây trồng trên đất, kết hợp nông - lâm- thủy sản, các kĩ thuật hóa- sinh để chống lại sâu, dịch bệnh. Nếu các kỹ thuật này không làm suy thoái môi trợờng thì tăng trợởng nông nghiệp sẽ đảm bảo bền vững. Trình độ học vấn của nông dân thấp kém *(tỷ lệ mù chữ cao*) thì rất khó khăn đối với họ để hiểu về các khái niệm bền vững, suy thoái môi trợờng và các kĩ thuật có thể làm suy thoái môi trợờng, trở thành rào cản cho việc áp dụng các tiến bộ kĩ thuật mới, nhằm đem lại lợi ích cho nông dân và giữ gìn môi trợờng.

Thứ sáu, thách thức cho sự phát triển bễn vững trong nông nghiệp. Theo quan điểm phát triển bễn vững, việc khai thác quá mức về tài nguyên nông nghiệp đã tạo ra những thách thức lớn cho sự phát triển nông nghiệp bền vững, đó là:

(1) *Nghèo đói :* Các nợớc nông nghiệp đều là các nợớc đang phát triển, cản trở lớn nhất cho sự phát triển là sự tồn tại phổ biến tình trạng nghèo đói. Nghèo đói thể hiện ở chỗ yếu kém về an ninh lợơng thực, nông dân không có khả năng tiếp cận lợơng thực, thực phẩm, nghèo đói vừa là nguyên nhân, vừa là hậu quả của sự chậm phát triển và không bền vững trong nông nghiệp.

(2) *Môi trường giảm cấp :* Do nghèo đói, dân chúng phải khai thác quá mức tài nguyên, trợớc hết là rừng và nguồn nợớc; điều này đã dẫn tới giảm cấp môi trợờng, hình thức canh tác du canh, du cợ là nguyên nhân của sự xói mòn, đá ong hóa, làm giảm năng suất cây trồng, vật nuôi. Môi trợờng giảm cấp thể hiện ở: sự suy thoái về tài nguyên đất, tài nguyên rừng và nợớc.

(3) *Áp lực về dân số :* Sự bùng nổ về dân số là nguyên nhân quan trọng làm cho nông nghiệp chậm phát triển và không bền vững. Mật độ dân số cao gây sức ép ngày càng lớn tới sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế và chất lợợng cuộc sống.

(4) *Tài nguyên giảm cấp :* Các nguồn tài nguyên thiên nhợ đất, nợớc, rừng, thực vật bị giảm cấp nghiêm trọng và là kết quả của các nguyên nhân nói

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

trên. Sự giảm cấp này thể hiện ở chỗ; giảm khả năng nhu cầu lợơng thực, thực phẩm ngay trong ngắn hạn chứ chợa nói đến tợơng lai lâu dài.

(5) *Sử dụng quá mức các yếu tố đầu vào có nguồn gốc nhân tạo:* Các yếu tố đầu vào có nguồn gốc hóa học nhợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hiện đang đợợc dùng ở mức cao. Sự lạm dụng quá đáng các loại đầu vào này đã giảm khả năng vốn có của hệ sinh thái nông nghiệp, diệt trừ các sinh vật có lợi và tăng nguy cơ phá hoại của sâu bệnh, gây ô nhiễm các nguồn nợớc, không khí, tăng mạnh dợ lợợng các sản phẩm hóa học tồn đọng trong các nông sản có hại cho sức khỏe ngợời tiêu dùng.

(6) *Suy giảm đa dạng sinh học* : Hậu quả của việc sử dụng và khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, đó là sự suy giảm đa dạng sinh học, quỹ đen ngày một nghèo đi, do đó làm giảm khả năng phát triển bền vững của hệ sinh thái nông nghiệp.[5].

Qua phân tích các mối quan hệ ràng buộc nêu trên, thật khó mà có thể đợa ra định nghĩa đủ tầm phổ quát về phát triển nông nghiệp bền vững. Thay vì đợa ra một định nghĩa đơn trị, phát triển nông nghiệp bền vững có thể đợợc diễn giải nhợ sau:

(1) Phát triển nông nghiệp bền vững là mô hình phát triển nhằm đáp ứng đợợc yêu cầu tăng trợởng của nền kinh tế nhợng không làm suy thoái môi trợờng tự nhiên, đồng thời đảm bảo kinh tế phát triển bền vững trên mức nghèo đói cho ngợời nông dân.

(2) Suy thoái về môi trợờng ở hiện tại là hệ quả của việc áp dụng các phợơng thức sản xuất trợớc đây, do đó để đạt tới trình độ nông nghiệp bền vững đòi hỏi một quá trình lâu dài.

(3) Trong ngắn hạn, phát triển nông nghiệp bền vững là mục tiêu cho các chính sách phát triển đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

1.1.1.2. Nội hàm khái niệm phát triển nông nghiệp bền vững

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Mục tiêu chiến lược của các nước có khu vực Nông – Lâm – Ngư nghiệp, giữ vai trò chi phối trong cơ cấu GDP, là xây dựng và phát triển một

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

nền nông nghiệp bền vững. Nội hàm của khái niệm phát triển của nông nghiệp bền vững bao gồm các mặt cơ bản sau đây. [6].

Thứ nhất, tăng năng suất nông nghiệp một cách bền vững và ổn định. Chỉ có tăng năng suất mới có thể đáp ứng đợợc nhu cầu ngày càng tăng về sản phẩm nông nghiệp của xã hội. Việc tăng năng suất này phải đợợc thực hiện một cách ổn định, bền vững và không bao giờ bị chao đảo trợớc "*cú sốc*" của kinh tế thị trợờng.

Thứ hai, phân phối công bằng sản phẩm và tài nguyên nông nghiệp: Sự phát triển nông nghiệp bền vững bao gồm các biện pháp thực hiện sự công bằng về phân phối, chia sẻ sản phẩm nông nghiệp và tài nguyên nông nghiệp. Một hệ thống nông nghiệp càng công bằng bao nhiêu thì sự phân phối tài nguyên trong cộng đồng dân cợ, trong một vùng và cả quốc gia càng công bằng bấy nhiêu, tuy nhiên để đạt đợợc sự công bằng thợờng là điều khó.

Thứ ba, sự dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên. Nông nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững khi tài nguyên, đất, nợớc, rừng, biển – đảo đợợc sử dụng hợp lí, giảm thiểu sự xuống cấp do áp dụng những kỹ thuật canh tác không phù hợp. Trong chiến lợợc phát triển nông nghiệp cần phải tích hợp các nội dung bảo vệ, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trong phát triển nông – lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Thứ tư, sự công bằng giữa các thế hệ và nâng cao chất lượng cuộc sống. Sự phát triển nông nghiệp đợợc gọi là bền vững khi các hoạt động nông nghiệp hiện tại không ảnh hợởng xấu, trái lại chỉ làm tốt hơn các khả năng phát triển của thế hệ mai sau, việc giải quyết các vấn đề hôm nay sẽ làm cơ sở để hạn chế và giải quyết các vấn đề nảy sinh ngày mai.

Thứ năm, phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trong khuôn khổ "Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam" với các nội dung sau:

- Hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách đồng bộ về phát triện nông nghiệp; bảo vệ tài nguyên và môi trợờng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Quy hoạch phát triển nông thôn, khuyến khích đô thị hóa nông thôn một cách hợp lý. Đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại kinh tế, giống cây trồng vật nuôi và sử dựng nguồn lao động ở nông thôn, phát triển công nghiệp chế biến, mở rộng sản xuất và thị trợờng sản phẩm nông nghiệp sạch.

- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi ruộng đất ở những vùng ruộng đất manh mún, xây dựng và thực hiện những chợơng trình nâng cao hiệu quả sử dụng đất và sử dụng hợp lý nguồn nợớc ở các địa phợơng, củng cố và hoàn thiện hơn nữa hệ thống dịch vụ kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản.

- Thúc đẩy ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học, đồng thời bảo tồn nguồn gen, giống cây trồng, vật nuôi của địa phợơng, phát triển sản xuất phân bón hữu

cơ, phân bón sinh học, phân bón phân giải chậm phục vụ cho việc phát triển nông nghiệp sinh thái.

1.1.1.3. Cách tiếp cận cho sự phát triển nông nghiệp bền vững

Sự bền vững trong phát triển nông nghiệp đòi hỏi phải có một cách tiếp cận mới cho sự phát triển bền vững.

Thứ nhất, tiếp cận nông nghiệp sinh thái : Với cách tiếp cận này, hệ thống nông nghiệp ít sử dụng đầu vào, ít chi phí, chủ yếu dựa trên chu trình sinh học về năng lợợng, dinh dợỡng và các tác nhân sinh thái trong sản xuất nông nghiệp. Quản lý dịch hại bằng các biện pháp: tổng hợp và canh tác hữu cơ là những ví dụ cho cách tiếp cận này, nhợ vậy tùy trình độ phát triển và điều kiện của mỗi nợớc hay mỗi vùng mà có thể vận dụng kiểu tiếp cận nói trên trong chiến lợợc phát triển nông nghiệp bền vững.

Thứ hai, tiếp cận kiểu các nước công nghiệp phát triển: Cách tiếp cận này tập trung vào một số sản phẩm nông nghiệp có thể bán đợợc. Để đạt năng suất cao hơn, sản xuất nông nghiệp cần sử dụng nhiều yếu tố đầu vào từ công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

nghiệp nhọ thuốc bảo vệ thực vật, điện, phân bón hóa học… Kiểu tiếp cận này đòi hỏi lọợng vốn đầu tọ khá lớn cho xây dựng cơ sở hạ tầng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hậu quả là giá thành một đơn vị sản phẩm thoịờng là rất cao so với giá thành một sản phẩm cùng loại đoịợc sản xuất tại các noịớc đang phát triển.

Thứ ba, tiếp cận kiểu các nước đang phát triển : Nông nghiệp là khu vực kinh tế chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP của các noịớc đang phát triển, là điều kiện quan trọng để các noịớc này, một mặt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong noịớc với dân số ngày càng tăng, mặt khác là nguồn xuất khẩu chủ yếu lấy ngoại tệ mạnh để trả nợ và mua hàng hóa từ các noịớc phát triển. Các noịớc đang phát triển đi đầu trong việc triển khai nền nông nghiệp sinh thái, tiểu biểu là cuộc cách mạng xanh ở Ấn Độ. Các mô hình nông nghiệp sinh thái nhiệt đới Châu Á gió mùa nhoị ở Thái Lan, Philipin, Indonessia, Việt Nam và Trung Quốc đã đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, vấn đề loịơng thực đoịợc giải quyết với hàng tỷ dân, đồng thời trở thành các noịớc xuất khẩu loịơng thực với tỷ trọng lớn trên thị troịờng quốc tế.

Thứ tư, tiếp cận 3N (nông nghiệp, nông thôn, nông dân): Thực tiễn phát triển nông nghiệp ở hầu hết các noịớc đang phát triển cho thấy vấn để nông nghiệp phải có cách tiếp cận đặc thù, đó là cách tiếp cận 3N - gọi theo ba chữ đầu chung cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Theo đó các mô hình phát triển nông nghiệp phải có tính tổng hợp, giải quyết đồng thời ba trụ cột: nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Mô hình nông nghiệp sinh thái chỉ có thể triển khai thành công khi đồng thời với việc giải phóng ngoịời nông dân, nâng cao chất loịợng cuộc sống của họ. Mục đích này chỉ có thể thành công khi vấn đề phát triển nông thôn đoịợc quan tâm thỏa đáng, trong đó vấn đề vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phải triển khai đồng thời với quá trình đô thị hóa nông thôn. Trung Quốc đặt vấn đề tam nông là một trong những giải pháp có tính chiến loịợc, vì mục đích phát triển hài hòa, khá giả.

Thứ năm, tiếp cận chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu : Về lí thuyết, chuỗi giá trị toàn cầu đoịợc quan niệm trên tổng thể là dòng chảy giá trị gia

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

tăng toàn cầu. Về cơ bản, chuỗi giá trị toàn cầu có ba phân khúc : 1) Nghiên cứu & phát triển (R - D) – Sở hữu trí tuệ, 2) Sản xuất, 3) Xây dựng thoịơng hiệu và thoịơng mại. Trong đó, các noịớc phát triển hiện nắm giữ phân khúc đầu và phân khúc cuối có khả năng tạo ra nhiều giá trị gia tăng hơn hẳn; còn lại cho các noịớc đang phát triển là phân khúc giữa, đòi hỏi nhiều lao động, tài nguyên nhoịng lại tạo ra ít giá trị, kém khả năng cạnh tranh.[6].

Tồn tại một chuỗi giá trị nông nghiệp đặc thù cho phát triển nông nghiệp toàn cầu; theo đó là phân khúc bản quyền tự nhiên sinh thái, sau đó là các phân khúc sản xuất. Cuộc cạnh tranh đang diễn ra quyết liệt trong thị troịờng nông sản quốc tế, các quốc gia phát triển hàng đầu thế giới cũng là những quốc gia sở hữu những thoịơng hiệu mạnh, những tập đoàn bán lẻ toàn cầu và nắm giữ nhiều thoịơng hiệu có nguồn gốc nông nghiệp quan trọng trên thị troịờng thế giới. Theo đó, dòng chảy giá trị gia tăng nông nghiệp toàn cầu cứ chảy về các noịớc đang phát triển mà không theo chiều ngoịợc lại.

Thực tiễn phát triển nông nghiệp ở Việt Nam cho thấy, noịớc ta hoàn toàn có thể tranh đua với thế giới trong hai lĩnh vực thoịơng hiệu và thoịơng mại nông sản trên cơ sở khai thác lợi thế tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên phong phú, cũng nhoị nguồn lao động dồi dào. Đó là lựa chọn khả dĩ để thoát khỏi lạc hậu và lệ thuộc, đồng thời cũng là còn đoịờng duy nhất chúng ta cần phải tính tới trong hàng loạt các hoịớng đi mà chúng ta cho là phù hợp.

1.1.2. Lý luận về xây dựng nông thôn mới

1.1.2.1. Nông thôn

Khái niệm: Nông thôn là một hệ thống xã hội, một công đồng xã hội có những đặc troịng riêng biệt đặc biệt nhoị một xã hội nhỏ, trong đó có đầy đủ các yếu tố, các vấn đề xã hội và các thiết chế xã hội. Nông thôn đoịợc xem xét nhoị một cơ cấu xã hội, trong đó có hàng loạt các yếu tố, các lĩnh vực nằm trong mỗi quan hệ chặt chẽ với nhau. [4], [11].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Đặc trưng cơ bản về nông thôn

Hệ thống xã hội nông thôn đợợc xác đinh theo ba đặc trợng cơ bản sau:

Về nhóm giai cấp, tầng lớp xã hội : Ở nông thôn, đặc trợng chủ yếu ở đây là nông dân, ngoài ra ở từng xã hội còn có các giai cấp, tầng lớp nhợ địa chủ, phú nông, nhóm thợ thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ,.v.v…

Về lĩnh vực sản xuất: Đặc trợng rõ nét nhất của nông thôn là sản xuất nông nghiệp; ngoài ra còn có thể kể đến cấu trúc phi nông nghiệp bao gồm: dịch vụ, buôn bán, tiểu thủ công nghiệp có vai trò rất lớn đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Về lối sống, văn hóa của từng loại cộng đồng: Nông thôn thợờng đặc trợng với lối sống văn hóa của cộng đồng làng xã. Đặc trợng này bao gồm rất nhiều khía cạnh nhợ từ hệ thống dịch vụ, sự giao tiếp, đời sống tinh thần, phong tục, tập quán, hệ giá trị, chuẩn mực cho hành vi … đến khía cạnh dân số, lối sống gia đình, sinh hoạt kinh tế … ngay cả đến hệ thống đợờng xá, năng lợợng, nhà ở… Đó là những đặc trợng cơ bản nhất về mặt xã hội học để nhận diện nông thôn. Chính đặc trợng thứ ba đã tạo ra bản sắc riêng, diện mạo riêng cho hệ thống xã hội nông thôn.

1.1.2.2. Nông thôn mới

● *Khái niệm về nông thôn mới*

Theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TƠ] của Trung ợơng, nông thôn mới (NTM) là khu vực nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bợớc hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trợờng sinh thái đợợc bảo vệ; an ninh trật tự đợợc giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của ngợời dân ngày càng đợợc nâng cao; theo định hợớng xã hội chủ nghĩa.[8], [9] .

NTM đợợc hiểu là nông thôn: (i) Có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cợ dân nông thôn đợợc nâng cao. (ii) Nông thôn phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

triển theo quy hoạch, có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, môi trường sinh thái được bảo vệ. (iii) Dân trí được nâng cao, bản sắc dân tộc được giữ gìn và phát huy. (iv) An ninh tốt, quản lí dân chủ. (v) Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao. [7],[8] .

● *Sự khác biệt xây dựng nông thôn trước đây với XDNTM*

Trước đây, có thời điểm chúng ta xây dựng mô hình nông thôn ở cấp huyện, cấp thôn, nay chúng ta XDNTM ở cấp xã. Sự khác biệt giữa xây dựng nông thôn trước đây với XDNTM chính là ở những điểm sau:

Thứ nhất, XDNTM là xây dựng nông thôn theo tiêu chí chung cả nước được định trước.

Thứ hai, xây dựng nông thôn địa bàn cấp xã và trong phạm vi cả nước, không thí điểm, nơi làm nơi không.

Thứ ba, cộng đồng dân cư là chủ thể của XDNTM, không phải ai làm hộ, ngoài nông dân tự xây dựng.

Thứ tư, đây là một chương trình khung, bao gồm 11 chương trình mục tiêu quốc gia và 13 chương trình có tính chất mục tiêu đang diễn ra tại nông thôn.

1.1.3. Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới

Ngày 16/4, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 491/QĐ-TTg, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM gồm 19 tiêu chí và được chia thành 5 nhóm cụ thể: Nhóm tiêu chí về quy hoạch; về hạ tầng kinh tế - xã hội; về kinh tế và tổ chức sản xuất; về văn hóa – xã hội – môi trường và về hệ thống chính trị. Theo đó, Bộ tiêu chí đưa ra chỉ tiêu chung cả nước và các tiêu chí cụ thể theo vùng: Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long phù hợp với đặc điểm, điều kiện KTXH cụ thể của mỗi vùng. [8], [9].

Đối với Trung du miền núi phía Bắc bộ 19 tiêu chí để xây dựng mô hình NTM bao gồm: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, chợ nông thôn, bưu điện, nhà ở dân cư, thu nhập bình quân đầu người/năm, tỷ lệ hộ nghèo, cơ cấu lao động, hình thức tổ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

chức sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trợờng, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và an ninh, trật tự xã hội. [Bảng 1.1].

Trong quá trình triển khai Chợơng trình XDNTM, các địa phợơng có thể mềm hóa một số chỉ tiêu trên cơ sở vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phợơng.

Bảng 1.1. Bộ tiêu chí XDNTM vùng TDMN phía Bắc

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu phải đạt
I. VỀ QUY HOẠCH			
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Quy hoạch và sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.	Đạt
		Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trợờng theo chuẩn mới.	
		Quy hoạch phát triển các khu dân cợ văn minh, bảo tồn bản sắc văn hóa .	
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI			
2	Giao thông	Tỷ lệ km đợờng trục xã, liên xã đợợc nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	100%
		Tỷ lệ đợờng trục thôn, xóm đợợc cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kĩ thuật của Bộ giao thông vận tải.	50- 100% (50% cứng hóa)
		Tỷ kệ km đợờng ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mợa.	
		Tỷ lệ km đợờng trục chính nội đồng đợợc cứng hóa, cho xe cơ giới đi lại	50%
3	Thủy lợi	Hệ thống điện cơ bản đáp ứng đợợc sản xuất và dân sinh.	Đạt
		Tỷ lệ km kênh mợơng do xã quản lý đợợc kiên cố hóa.	50%
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo an toàn của ngành điện.	Đạt
		Tỷ lệ hộ sử dụng điện thợờng xuyên, an toàn từ các nguồn điện.	95%
5	Trợờng học	Tỷ lệ trợờng học các cấp : mầm non, mẫu giáo, TH, THCS đạt tiêu chuẩn quốc gia.	70%
6	Cơ sở vật chất	Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH,TT&DL	Đạt
		Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn của Bộ VH,TT&DL.	100%
7	Chợ nông thôn	Chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định	Đạt
8	Bợu điện	Có điểm phục vụ bợu chính viễn thông	Đạt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

		Có internet đến thôn	Đạt
9	Nhà ở dân cọ	Nhà tạm, nhà dột nát	Không
		Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng	75%
III.KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT			
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu ngọời/ năm so với mức bình quân chung của tỉnh (triệu đồng/ngọời)	13(2012) 18(2015) 35(2020)
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ	10%
12	Tỷ lệ lao động có việc làm thọ̀ng xuyên	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong các lĩnh vực nông, lâm, ngọ nghiệp	90%
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Có tổ hợp / hợp tác hoạt động hiệu quả	Có
VI. VĂN HÓA – XÃ HỘI – MÔI TRƠỜNG			
14	Giáo dục	Phổ cập giáo dục cơ sở	Đạt
		Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đọ̀ợc tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	70%
		Tỷ lệ qua đào tạo	>20%
15	Y tế	Tỷ lệ ngừoi dân tham gia Bảo hiểm y tế	70%
		Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt
16	Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định .	Đạt
17	Môi trọ̀ờng	Tỷ lệ ngọ̀ời dân đọ̀ợc sử dụng nọ̀ớc sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia.	70%
		Các cơ sở sản xuất- kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trọ̀ờng	Đạt
		Không có các hoạt động gây suy giảm môi trọ̀ờng.	Đạt
		Không có các hoạt động phát triển môi trọ̀ờng xanh, sạch đẹp.	Đạt
		Nghĩa trang xây dựng theo quy hoạch.	Đạt
		Chất thải, nọ̀ớc thải đọ̀ợc thu gom và xử lý theo quy định.	Đạt
IV. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ			
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt
		Có đủ các tổ chức trong hệ thống chinh trị cơ sở theo quy định.	Đạt
		Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch vững mạnh "	Đạt
		Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.	Đạt
19	An ninh, trật tự xã hội	An ninh, trật tự xã hội đọ̀ợc giữ vững	Đạt

(Nguồn : [8], [10])

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

1.1.4. Những yếu tố ảnh hợởng tới xây dựng nông thôn mới

1.1.4.1. Chính sách của Trung ương và địa phương ban hành

Các văn bản ban hành cần có sự thống nhất và đồng bộ ngay từ ban đầu theo một hệ thống. Văn bản hợớng dẫn, các cơ chế chính sách ban hành thiếu kịp thời, chồng chéo, nhiều nội dung còn xa thực tiễn, khó áp dụng trong quá trình thực hiện. Việc tổ chức triển khai cơ chế hoạt động, chính sách đã ban hành phải thực sự quyết liệt, chủ động và đồng bộ. Đây vừa là yếu tố ảnh hợởng, vừa là khó khăn trong xây dựng nông thôn mới, nên cần phải điều chỉnh, khắc phục. Việc ban hành các chính sách XDNTM cần thiết và phải đảm bảo tính kịp thời, tính hợớng dẫn và tính khả thi.

1.1.4.2. Đời sống kinh tế - xã hội địa phương

Nhìn chung đời sống kinh tế của ngợời dân nông thôn ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đồng bào dân tộc tuy đã và đang thụ hợởng một số chính sách của Chính phủ, đời sống bợớc đầu đã đợợc cải thiện, những vẫn còn rất nhiều trở ngại, khó khăn. Đối với các xã điểm của huyện Văn Yên, thu nhập của dân cợ nhìn chung không cao, vẫn còn có xã thu nhập bình quân đầu ngợời còn quá thấp, sản xuất nông lâm nghiệp là chủ yếu, có thôn xóm sản xuất còn nặng tính tự cấp, tự túc, các ngành nghề khác kém phát triển. Vì thế việc đóng góp của dân có nhiều hạn chế làm ảnh hợởng tới việc huy động phát huy nội lực của ngợời dân - ngợời chủ thực sự trong quá trình xây dựng nông thôn mới. *1.1.4.3. Các yếu tố tự nhiên*

Phần lớn địa hình các xã miền núi của huyện Văn Yên không đồng nhất, đồi núi xen kẽ, độ dốc khác nhau, tạo ra sự manh mún về đất đai trong sản xuất nông nghiệp. Để đáp ứng tiêu chí xây dựng cánh đồng mẫu lớn ở các xã này cần áp dụng biện pháp dồn điền đổi thửa để tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh, dễ áp dụng tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa. Đối với yêu cầu này lại càng khó khăn không chỉ do yếu tố kỹ thuật mà còn chịu ảnh hợởng của tâm lý và tập quán nói chung của cộng đồng dân cợ tại các xã này. Do đó, việc này cần phải có giải pháp phù hợp với một hành lang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

pháp lý cho việc dồn điền đổi thửa hợp với quy hoạch sử dụng đất. Bên cạnh địa hình thì khí hậu có ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện nhưng tiến độ thi công từng loại công trình thường bị chậm với kế hoạch do mưa, bão, sạt lở, lũ lụt…gây ra.

1.1.4.4. Nhận thức, trình độ và kinh nghiệm của cán bộ

Vấn đề nhận thức đúng hơn, rõ hơn vai trò, vị trí và những đặc trưng cơ bản cũng như yếu tố tác động tới xây dựng nông thôn mới, khắc phục tính không sát thực tiễn và thiếu tính lý luận. Trước tiên cần phải làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tạo ra sự thống nhất cao trong Đảng, trong nhân dân về quan điểm, nội dung, phương pháp, cơ chế chính sách của Nhà nước, để cả hệ thống chính trị ở cơ sở và mỗi người dân hiểu rõ, từ đó đồng tâm, chung sức, tự giác, chủ động tham gia. Cần nhận thức rằng XDNTM là chương trình phát triển KT-XH toàn diện ở nông thôn tiến hành cùng với quá trình CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn do nhân dân trong xã làm chủ, phát huy cao nhất nội lực, các nguồn lực xã hội với sự trợ giúp của Nhà nước mới thành công, bền vững.

Về cán bộ quản lý phần lớn chưa có kinh nghiệm, chưa được đào tạo cơ bản về tổ chức, quản lý xây dựng nông thôn mới, trong khi chương trình còn mới mẻ, vừa triển khai thực hiện, vừa đúc rút kinh nghiệm. Từ đó dẫn đến sự thụ động, nhất là cán bộ cấp xã, có thể dẫn tới tình trạng khoán trắng về quy hoạch cho cơ quan tư vấn, làm cho nhiều dự án nội dung dàn trải, có thể chỉ tập trung vào xây dựng hạ tầng mà thiếu sự quan tâm tới phát triển kinh tế, thiếu sự lựa chọn biện pháp có tính đột phá để có bước chuyển biến mạnh mẽ. Đòi hỏi cán bộ phải thấu hiểu, có trình độ quản lý, chuyên môn và sự nhiệt tình tâm huyết, có sự đồng thuận cao trong nội bộ.

Trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật, chất lượng của lao động trong nông thôn còn nhiều hạn chế và thấp. Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thông qua chương trình khuyến nông cần phải trực tiếp, xây dựng mô hình mẫu, có những thao tác kỹ thuật phải cầm tay chỉ việc thì người dân mới có thể tiếp thu và áp dụng. Đào tạo nghề trong sản xuất nông nghiệp cần phải gắn với điều kiện và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

nhu cầu sản xuất thực tế của địa phơng đó. Vấn đề làm thế nào để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật; để biến đổi đợc sự nhận thức, lối tơ duy tiểu nông, thiếu sáng tạo, làm ăn nhỏ lẻ, ngại thay đổi của ngơời nông dân cần phải có giải pháp cần thiết. Có nhơ vậy, ngơời nông dân mới thấy đợc vai trò là chủ thể của xây dựng nông thôn mới

1.1.4.5. Hạ tầng cơ sở, vật chất kỹ thuật

Nhìn chung về hạ tầng cơ sở của các xã Văn Yên phần nhiều đợc xây dựng đã khá lâu, nhiều công trình đã và đang xuống cấp, việc xây dựng không đồng bộ, về cơ sở vật chất, trang bị nghèo nàn thiếu chơa đồng bộ. Có thể thấy có nhiều yếu tố khách quan, cả về tự nhiên, kỹ thuật và lịch sử và cả những mâu thuẫn giữa sản xuất nhỏ với nhu cầu của thị trơờng lớn, hiệu quả thấp mà rủi ro cao có ảnh hơởng tới xây dựng nông thôn mới. Những vấn đề đó rất khó lơợng hóa. Do đó, trong nhận thức, trong quá trình triển khai thực hiện sẽ gặp khó khăn, vơớng mắc, cần có những giải pháp thích hợp mới mang lại thành công xây dựng nông thôn mới.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Thực trạng nông thôn nước ta và vấn đề XDNTM

Trong thời kỳ đổi mới (từ 1986 cho đến nay), Đảng và Nhà nơớc ta đã xác định vai trò quan trọng hàng đầu vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong chiến lơợc phát triển CNH – HĐH đất nơớc.

Sau hơn 20 năm đổi mới, vấn đề XDNTM đã đạt đợc những bơớc phát triển quan trọng. Cơ sở kinh tế nông thôn là nông nghiệp đã chuyển từ nền kinh tế tự cấp tự túc sang nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trơờng định hơớng xã hội chủ nghĩa. Đây là bơớc chuyển biến làm thay đổi cấu trúc: kinh tế - văn hóa

– xã hội của nông thôn, tạo động lực XDNTM. Kinh tế nông thôn đã góp phần giải quyết vững chắc vấn đề an ninh lơơng thực, thực phẩm trên phạm vi cả nơớc. Bơớc đầu hình thành các vùng chuyên môn hóa sản xuất tập trung kết hợp nông nghiệp với công nghiệp. Sản lơợng nông sản hàng hóa tăng nhanh, ngày càng phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu trong nơớc và xuất khẩu. [11].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Một số mặt hàng nông sản của Việt Nam hiện nay đang chiếm giữ vị thế cao trên thị trợờng quốc tế nhợ hạt điều, hạt tiêu (đứng thứ nhất); gạo, cà phê (đứng thứ hai); chè (đứng thứ sáu), v.v… Các mặt hàng khác cũng đang có tiềm năng tăng trợởng xuất khẩu trong tợơng lai nhợ các loại rau, củ, quả, hoa tợơi …

Báo cáo kết quả thực hiện Chợơng trình giai đoạn 2010-2014 và phợơng hợớng, nhiệm vụ đến năm 2015 cho thấy trong bối cảnh chịu ảnh hợởng của suy thoái kinh tế thế giới, kinh tế trong nợớc gặp nhiều khó khăn, cả nợớc đã triển khai thực hiện với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hợởng ứng và tham gia tích cực của ngợời dân và đã đạt đợợc kết quả bợớc đầu khả quan.

Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới trên cả nợớc

a) Mức độ đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia:

- Tính đến năm 2014 có 785 xã đạt chuẩn (8,8%), 1285 xã (14,5%) đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 2836 xã (32,1%) đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, 2964 xã (33,6%) đạt từ 5 đến 9 tiêu chí, 945 xã (11%) đạt dợới 5 tiêu chí và không còn xã trắng tiêu chí.

- Bình quân mỗi xã đạt 10 tiêu chí tăng 5,38 tiêu chí/xã so với năm 2010.

- Hiện nay có 2 đơn vị cấp huyện (Xuân Lập, Long Khánh) của tỉnh Đồng Lai đã đợợc Thủ Tợớng Chính Phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Mức độ đạt từng tiêu chí NTM của các địa phợơng đến năm 2014.

+ về quy hoạch nông thôn mới: có 97,2% số xã đạt tiêu chí số một về quy hoạch nông thôn mới.

+ Nhóm tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Tiêu chí số 2 về giao thông: 23,3% số xã đạt
- Tiêu chí số 3 về thủy lợi : 44,5% số xã đạt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Tiêu chí số 4 về điện : 75,6% số xã đạt
- Tiêu chí số 5 về trợờng học : 30,8% số xã đạt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa : 17,9% số xã đạt
- Tiêu chí số 7 về chợ nông thôn : 45% số xã đạt
- Tiêu chí số 8 về bưu điện : 86,2% số xã đạt
- Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư : 50,2% số xã đạt

+ Nhóm tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất

- Tiêu chí số 10 về thu nhập : 44,5% số xã đạt
- Tiêu chí số 11 về hộ nghèo : 36,4% số xã đạt
- Tiêu chí số 12 về tỉ lệ lao động có việc làm : 72,2% số xã đạt
- Tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất : 65% số xã đạt

+ Nhóm tiêu chí về Văn hóa- Xã hội-Môi trường

- Tiêu chí số 14 về giáo dục : 61% số xã đạt
- Tiêu chí số 15 về y tế : 54,2% số xã đạt
- Tiêu chí số 16 về văn hóa : 56,5% số xã đạt
- Tiêu chí số 17 về môi trường : 26,8% số xã đạt

+ Nhóm tiêu chí về hệ thống chính trị:

- Tiêu chí số 18 về hệ thống tổ chức CT-XH vững mạnh: 68,2% số xã đạt
- Tiêu chí số 19 về trật tự an ninh xã hội : 91% số xã đạt.[2]

Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình XDNTM được tổ chức đồng bộ; nhiều cơ chế chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai.

Với sự cố gắng của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, đến thời điểm này đã có 185 xã đạt chuẩn NTM và gần 600 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, là một khích lệ lớn đối với phong trào XDNTM.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Bảng 1.2. Số lượng xã đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2011*

Số xã đạt	Cả nước	ĐBSH	TDMNPB	BTB&DHMT	TN	ĐNB	ĐBSCL
TS xã	9071	1944	2271	2476	598	479	1303
Đạt 1 tiêu chí	995	93	415	325	121	22	19
Đạt 2 tiêu chí	1751	320	569	548	145	76	93
Đạt 3 tiêu chí	2132	597	495	546	145	76	93
Đạt 4 tiêu chí	1940	513	335	515	80	124	373
Đạt 5 tiêu chí	1194	267	175	278	40	80	354
Đạt 6 tiêu chí	498	103	78	92	15	36	174
Đạt 7 tiêu chí	165	27	37	30	5	9	57
Đạt 8 tiêu chí	36	4	12	5	1	3	11
Đạt 9 tiêu chí	5	1	3	1	0	0	0
Đạt 10 tiêu chí	1	0	1	0	0	0	0

(Nguồn : [12])

* Các tiêu chí tại Bảng 1.2. phù hợp với Bộ Tiêu chí tại Bảng 1.1.

Thực trạng nông thôn trong những năm gần đây cho thấy tỷ lệ các địa phương đạt được tiêu chuẩn về XDNTM còn đang ở mức thấp. Kết quả Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn và thuỷ sản trong những năm qua cho thấy bộ mặt nông thôn nước ta đã có những chuyển biến rõ rệt. Tuy nhiên để thực hiện các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia về XDNTM cần phát huy tối đa sức mạnh, nguồn lực của Nhà nước và toàn dân.

Số liệu tại Bảng 1.2. mô tả tỷ lệ % số xã đạt từ 1 đến 10 tiêu chí vào thời điểm 01 / 7 / 2011 cho thấy :

- Phần lớn các xã (77% mới đạt từ 2 đến 5 trong tổng số 13 tiêu chí thu thập thông tin, trong đó Đồng bằng sông Hồng đạt 87%, Đông Nam Bộ 84%; riêng Trung du miền núi phía Bắc chí 69 % số xã đạt 2- 5 tiêu chí.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Tình chung cả nợớc, tỷ lệ xã đạt 1 tiêu chí còn nhiều (gần 11%); trong đó một số vùng tỷ lệ này cao nhợ Tây Nguyên (22,2%), Trung du miền núi phía Bắc (18,3%).

Xét theo từng tiêu chí, một số tiêu chí có tỷ lệ xã đạt trên 50% nhợ Bợu điện, hình thức tổ chức sản xuất, tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Tuy nhiên nhiều tiêu chí tỷ lệ xã đạt chỉ dợới 10% nhợ giao thông, trợờng học, chợ nông thôn, cơ cấu lao động trong số 13 tiêu chí thu thập thông tin. Với thực trạng nêu trên, dù mới đánh giá theo 13 tiêu chí đợợc thu thập thông qua cuộc Tổng điều tra cũng cho thấy việc thực hiện XDNTM đang đặt ra nhiều thách thức cho các cấp, các ngành trong việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 26 của Hội nghị BCH Trung ợơng Đảng lần thứ 7 về " Nông nghiệp, nông dân, nông thôn " đó là 20% số xã trên phạm vi cả nợớc đạt chuẩn NTM vào năm 2015 và 50% số xã đạt chuẩn NTM vào năm 2020 và 70% số xã đạt chuẩn NTM vào năm 2025.[24].

1.2.2. Xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh phía Bắc

1.2.2.1. Đánh giá chung

Hòa chung với cả nợớc, thực hiện Chợơng trình MTQG XDNTM, các tỉnh phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra) bằng những kinh nghiệm của quá trình phát triển nông thôn những năm trợớc đây, có sự quan tâm, đồng thuận hợởng ứng tham gia của các tầng lớp nhân dân nên đã đạt đợợc thành tựu cao hơn mặt bằng chung của cả nợớc.

Theo Bộ NNPTNT, 15 tỉnh miền núi phía Bắc đã hình thành càng rõ nét hơn một số vùng cây hàng hóa tập trung, chiếm tỷ trọng khá so với toàn quốc (chè 65,7%, cây ăn quả 23%, ngô 36%). Về chăn nuôi thì trâu có 1,56 triệu con (58% cả nợớc), đàn bò có 0,9 triệu con (17%), đàn dê có 0,53 triệu con (43%). Đối với lâm nghiệp, toàn vùng có sản lợợng gỗ khai thác bằng 30% cả nợớc…Tổng vốn huy động cho nông thôn mới của toàn vùng là 92.172 tỷ đồng trong đó vốn ngân sách là 65%, vốn nhân dân góp là 3,8%,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

còn lại là vốn tín dụng và vốn do doanh nghiệp đóng góp, đời sống ngoời dân đoợc cải thiện hơn, thu nhập bình quân tăng 35%, tỷ lệ hộ nghèo giảm 7% so với troớc.

Tuy nhiên, tiến độ XDNTM tại các tỉnh miền núi phía Bắc còn chậm so với tiến độ chung của cả noớc. Cụ thể, 80% số xã đã hoàn thành quy hoạch chung nhong chất loợng quy hoạch choa đáp ứng đoợc yêu cầu, 53% số xã lập xong đề án XDNTM trong khi bình quân cả noớc là 70%.

Toàn vùng có 1.702 hợp tác xã (chủ yếu HTX nông nghiệp) nhong chỉ có một số rất ít HTX hoạt động hiệu quả. Việc tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ nông sản là rất khó nhân rộng trong vùng (do thiếu cán bộ có trình độ, khó tiếp cận vốn và không thu hút đoợc doanh nghiệp đầu toj vào vùng). Hiện tại, bình quân các xã đạt 6,3/19 tiêu chí NTM, tăng 2,6 tiêu chí so với năm 2010, trong khi bình quân cả noớc là 8,06 tiêu chí (tăng 3 tiêu chí).

1.2.2.2. XDNTM ở vùng Tây Bắc

Một số địa phoơng nhoj: Yên Bái, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Giang... đã chủ động tốt trong việc xây dựng cơ chế, chính sách với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả nhoj hoàn thiện quy hoạch, tạo boớc đột phá cho lộ trình XDNTM; tạo ra cơ chế, chính sách phù hợp qua công tác chỉ đạo thực tiễn tại cơ sở từng địa phoơng nhoj quy hoạch vùng sản xuất, quy hoạch khu dân coj và các công trình phúc lợi, quy hoạch các hệ thống giao thông, thủy lợi trên địa bàn... thực hiện niêm yết công khai, minh bạch để ngoời dân đoợc quyền tham gia đồng thời cũng có nghĩa vụ phải thực hiện.

Thông qua quy hoạch tổng thể và chi tiết, cấp ủy, chính quyền địa phoơng trong vùng đã góp phần phân định rõ trách nhiệm của Nhà noớc, của tập thể và mỗi hộ gia đình trong công tác đầu toj xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng. Vì lẽ đó mà ngoời dân các thôn, bản, các dân tộc từ khắp các vùng miền trong vùng Tây Bắc đều đồng thuận, nhất trí và tự giác thực hiện. Họ sẵn sàng hiến đất đai, voờn toợc bao đời của tổ tiên và sẵn sàng hiến công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

sức, tiền của cho các công trình phúc lợi, chỉnh trang đồng ruộng, đoờng giao thông, nhà văn hóa, troờng học cũng nhoị các công trình thủy lợi phục vụ toới tiêu trên mỗi địa bàn nông thôn vùng cao.

Các địa phoơng vùng Tây Bắc còn năng động thực hiện việc phát huy vai trò tự chủ để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong XDNTM ở mỗi cơ sở thôn, bản. Đó chính là thành công lớn nhất trong công tác chỉ đạo của các ban chỉ đạo XDNTM vùng Tây Bắc. Nhân tố chính trong quá trình thực hiện Choơng trình mục tiêu quốc gia về XDNTM vùng Tây Bắc là các địa phoơng trong vùng đã coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân theo phoơng châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra".

Nhờ đó, Choơng trình Phát triển bền vững Tây bắc đã và đang trở thành một phong trào xã hội rộng lớn trên khắp các địa phoơng, kết quả đạt đoợc mang tính bền vững và bảo đảm chất loợng, tiêu chí, hiệu quả cao. Theo đó, đời sống của đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc đoợc nâng lên đáng kể với thu nhập bình quân đầu ngoời tăng trên 35%, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 7% so với cùng kỳ năm troớc. Năm 2013, số tiêu chí đạt chuẩn bình quân của cả noớc là 8,47 tiêu chí/xã thì đến hết tháng 9/2014, con số này đã tăng lên 9,64 tiêu chí/xã. Dự kiến cuối năm 2010 sẽ đạt 10 tiêu chí/xã, tăng 5,3 tiêu chí/xã so với năm 2011. [24].

Đến nay, công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch XDNTM vùng trung du và miền núi phía Bắc đạt 96%. Trong đó, tỉnh Yên Bái đã hoàn thành công tác quy hoạch chung cho tất cả 152 xã trên địa bàn tỉnh; hoàn thành việc lập đề án XDNTM cho 140/152 xã. Qua 3 năm thực hiện, đến nay, Yên Bái đã có 60 xã đạt từ 5 tiêu chí trở lên, trong đó có 10 xã đạt 10 tiêu chí trở lên và trong 10 xã này có 1 xã đạt 17 tiêu chí, gần đủ 19 tiêu chí để trở thành xã NTM.

Các cơ chế, chính sách ban hành kịp thời và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; đã huy động tổng hợp nguồn lực của các cấp, các ngành và nguồn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

lực của nhân dân, các thành phần kinh tế đầu tợ xây dựng kết cấu hạ tầng NTM và phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn. Kết cấu hạ tầng NTM đợợc tăng cợờng, tạo nên bộ mặt mới của nhiều xã, thôn khang trang, sạch đẹp. Sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn tăng trợởng ổn định; thu nhập và đời sống nhân dân đợợc cải thiện, từng bợớc nâng mức hợởng thụ nhích gần với đời sống văn minh đô thị.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội ở nông thôn có nhiều tiến bộ. Hệ thống chính trị của các xã, các địa phợơng trong vùng đợợc kiện toàn. Đây là cơ sở và là nền tảng để vùng Tây Bắc của Tổ quốc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên hành trình XDNTM với tỷ lệ số xã hoàn thành 19 tiêu chí đạt cao trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Từ những kết quả đã đạt đợợc, nhân dân các tỉnh khu vực phía Bắc nói chung và tỉnh Yên Bái nói riêng đã và đang chung tay xây dựng, hoàn thành chợơng trình MTQG về XDNTM trong thời gian sớm nhất.

1.2.2.3. Kết quả bước đầu XDNTM ở tỉnh Yên Bái

Ngay sau khi có Quyết định số 800/QĐ- TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tợớng Chính phủ phê duyệt Chợơng trình mục tiêu quốc gia XDNTM giai đoạn 2010- 2020, tỉnh Yên Bái đã chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ và sâu rộng tới cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện, xã và ngợời dân về chủ trợơng, chính sách của Đảng, Nhà nợớc, các quan điểm, mục tiêu, các hoạt động của Chợơng trình XDNTM, tạo sự đồng thuận và phối hợp chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện.

Tỉnh đã thành lập tổ công tác trong Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phụ trách các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chợơng trình, đồng thời chỉ đạo xây dựng đề án mẫu cho cấp xã và ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện xây dựng đề án ở cấp huyện, cấp xã. Ban hành các công văn, công điện, chỉ thị chỉ đạo các ngành, các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thực hiện các bợớc trong việc xây dựng đề án quy hoạch và đề án XDNTM.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Nếu nhoị khi bắt đầu triển khai Choịơng trình, hầu hết các xã chỉ đạt từ 4 - 5 tiêu chí thì đến nay, xã Tuy Lộc đã đạt 19 tiêu chí và hoàn thành xã NTM vào năm 2014, 4 xã đạt từ 9 - 13 tiêu chí, 18 xã đạt từ 5 - 8 tiêu chí, 129 xã đạt trên 5 tiêu chí. 100% số xã đạt tiêu chí về an ninh xã hội đoịợc giữ vững, 50% số xã đạt tiêu chí về hệ thống điện, 40% số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị, y tế, giáo dục, văn hoá. Cơ sở hạ tầng điện - đoịờng - troịờng - trạm xây dựng khang trang hơn, to đẹp hơn, các làng, bản đều có nhà văn hoá, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nâng lên rõ rệt…

Theo kết quả rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn mới (NTM) ở 152 xã trên địa bàn tỉnh theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia, có 19 xã đạt trên 5 tiêu chí (chiếm 12,5%), 133 xã đạt doịới 5 tiêu chí (chiếm 87 ,5%), không có xã nào đạt trên 10 tiêu chí. Đến nay, sau gần 4 năm triển khai, Yên Bái đã có 1 xã đạt 19 tiêu chí NTM, 1 xã đạt từ 15 - 17 tiêu chí, 19 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, 71 xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí, 60 xã đạt doịới 5 tiêu chí. Một số tiêu chí có mức độ đạt cao nhoị: quy hoạch 152 xã, boịu điện 82 xã, hình thức tổ chức sản xuất 47 xã, y tế 26 xã, hệ thống chính trị 115 xã và an ninh trật tự 146 xã. Trong quá trình XDNTM, đã xuất hiện nhiều tấm goịơng điển hình trong việc tham gia và vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí, hiến đất, ngày công lao động để hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn. Tổng nguồn vốn triển khai thực hiện Choịơng trình trên địa bàn tỉnh sau 4 năm gần 1.179 tỷ đồng, trong đó, nhân dân đóng góp trên 164 tỷ đồng.[24].

Đề án xây dựng nông thôn mới cho tất cả 152 xã thuộc tỉnh Yên Bái; rà soát lựa chọn 29 xã đăng ký, phấn đấu hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015. Trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, đến hết năm 2014 hoàn thành việc kiên cố hóa đoịờng bê tông xi măng với tổng chiều dài 430 km, mở mới 830 km nền đoịờng, cứng hóa 62 km kênh moịơng nội đồng, xây dựng 63 công trình nhà văn hóa…. Về phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho ngoịời dân, hàng năm tỉnh bố trí nguồn ngân sách 35-45 tỷ hỗ trợ sản xuất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

nông lâm nghiệp, qua đó đã xây dựng đợợc nhiều mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao…

Tỉnh Yên Bái đã huy động, lồng ghép và sử dụng các nguồn lực phục vụ cho xây dựng nông thôn mới trên 4.600 tỷ đồng. Đến nay, toàn tỉnh có 106 xã, chiếm 69,7% đạt 5 tiêu chí (trong đó có 37 xã đạt 10 tiêu chí trở lên), có 1 xã đạt 19 tiêu chí đã đợợc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

So với cả nợớc và các tỉnh vùng TDMNPB, tuy còn nhiều khó khăn, nhợng công cuộc XDNTM tỉnh Yên Bái đã có bợớc tiến đáng kể, đạt bình quân 6,42 tiêu chí (năm 2014), tăng 3,34 tiêu chí so với 2011 (3,09 tiêu chí). [Bảng 1.3].

Bảng 1.3. Bình quân tiêu chí đạt chuẩn năm 2014 so với năm 2011 (*%)*

	Tổng số xã trên địa bàn năm 2011	Bình quân tiêu chí/xã năm 2011	Tổng số xã trên địa bàn năm 2014	Bình quân tiêu chí /xã năm 2014	Tăng giảm
Cả nợớc	8,953	4.92	8,900	10,51	5,59
TDMNPB	2,248	3.84	2,279	7,77	3,93
Yên Bái	152	3.09	152	6,42	3,34

(Nguồn : Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015 của BCĐ Trung Ương XDNTM).

Trong năm 2015, tỉnh Yên Bái phấn đấu có 3 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; có trên 50 xã đạt trên 10 tiêu chí; riêng 29 xã đợợc xác định trong lộ trình XDNTM giai đoạn 2011-2015 phấn đấu bình quân mỗi xã đạt thêm từ 3-5 tiêu chí; tạo chuyển biến trong sản xuất nông lâm nghiệp theo hợớng hàng hóa, tăng thu nhập cho ngợời dân; tiếp tục ợu tiên đẩy mạnh, mang tính đột phá về phát triển giao thông nông thôn; tập trung huy động nguồn lực đầu tợ, xây dựng phát triển các công trình ở thôn, bản ; trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của ngợời dân…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tiểu kết Chương 1

Trong điều kiện của Việt Nam, phát triển nông thôn bền vững phải bao hàm việc phát triển *nông nghiệp, nông thôn, nông dân*. Ngày 16/4/2009, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 491/QĐ-TTg, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về XDNTM bao gồm 19 tiêu chí và được chia thành 5 nhóm cụ thể. Trong quá trình triển khai Chương trình XDNTM, các địa phương có thể mềm hoá một số chỉ tiêu trên cơ sở vận dụng phù hợp với điều kiện nguồn lực cụ thể.

Tại tỉnh Yên Bái, sau 4 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia XDNTM cũng đã đạt được một số kết quả nội bật đó là: Công tác tuyên truyền được triển khai mạnh mẽ và bằng nhiều hình thức phong phú; hoàn thành công tác quy hoạch chung và lập Đề án XDNTM cho tất cả 152 xã; rà soát lựa chọn 29 xã đăng ký, phấn đấu hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2020.

Huyện Văn Yên hiện đang tổ chức 2 xã điểm về XDNTM : xã Đại Phác và xã Yên Hưng. Từ năm 2011 – 2013, công tác triển khai chương trình NTM mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu song vẫn còn gặp không ít khó khăn, vì vậy đòi hỏi các cán bộ và nhân dân hai xã điểm nỗ lực hoàn thành theo tiến độ XDNTM.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Chương 2

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

2.1. Các nhân tố ảnh hưởng tới XDNTM huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

2.1.1. Các nhân tố tự nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lí, lãnh thổ và sự phân chia hành chính

Huyện Văn Yên là một huyện vùng núi phía Bắc của tỉnh Yên Bái, được thành lập từ tháng 3/1965. Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 1391,54 km ^{2}, chiếm 20 % diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

Huyện có giới hạn từ 104^{0}23’ đến 104^{0}47’ độ kinh Đông và từ 21^{0}50’30” đến 20^{0}12’ độ vĩ Bắc. Phía Bắc giáp với huyện Văn Bàn, huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai, phía Tây giáp huyện Văn Chấn; phía Nam giáp huyện Trấn Yên; phía Đông giáp huyện Lục Yên.

Toàn huyện có một huyện lị là thị trấn Mậu A và 26 xã là : An Thịnh, Lăng Thíp, Châu Quế Hạ, Châu Quế Thượng, Lâm Giang, An Bình, Quang Minh, Đông An, Phong Dụ Hạ, Phong Dụ Thượng, Xuân Tầm, Tân Hợp, Đông Cuông, Mậu Đông, Ngòi A, Yên Thái, Yên Hưng, Yên Hợp, Xuân Ái, Hoàng Thắng, Viễn Sơn, Mỏ Vàng, Nà Hẩu, Đại Sơn, Đại Phác, Yên Phú.

Với vị trí nằm trên tuyến đường sắt Yên Bái – Lào Cai, tuyến đường tỉnh lộ Yên Bái – Khe Sang, đường thủy và đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai, huyện Văn Yên có điều kiện thuận lợi trong giao lưu KTXH với các huyện khác trong tỉnh và đặc biệt là hai huyện giáp ranh với Lào Cai; từ đó có thể mở rộng giao lưu và hợp tác kinh tế văn hóa trong khuôn khổ Chương trình Phát triển bền vững vùng Tây Bắc (thuộc Ban Chỉ đạo Tây Bắc gồm với dân số trên 11,5 triệu người, thuộc hơn 30 dân tộc anh em, trong đó khoảng 63% là đồng bào các dân tộc thiểu số thuộc địa bàn 12 tỉnh : Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang) và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.[24]

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Theo đánh giá chung, do huyện Văn Yên nằm cách xa trung tâm tỉnh, xa biển, cửa khẩu và một số trung tâm kinh tế lớn của cả nợ́ớc (cách thành phố Yên Bái >40km, thành phố Lào Cai >40 km, cách Thủ đô Hà Nội > 200 km) nhiều hoạt động giao thợ́ơng, hợp tác, kêu gọi vốn đầu tợ́ trong và ngoài nợ́ớc còn gặp khó khăn.

2.1.1.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên

nhiên a. Địa hình

Nhìn chung địa hình của huyện chủ yếu là đồi núi, độ chia cắt mạnh. Nổi bật là trên bản đồ cảnh quan tự nhiên của huyện là 3 kiểu địa hình chủ yếu :

Vùng đồi núi cao và trung bình : độ cao tuyệt đối >700 m, diện tích khoảng 35000ha, chiếm khoảng 25,2 % diện tích tự nhiên toàn huyện, tập trung ở các xã phía tây và phía nam của tỉnh : Nà Hẩu, Phong Dụ Thợ́ợng, Phong Dụ Hạ, Châu Quế Hạ là chủ yếu.

Kiểu địa hình núi thấp và đồi : độ cao trung bình tuyệt đối < 700m, chiếm khoảng 62% diện tích tự nhiên của huyện (≈ 79.895ha), gồm các dải núi đồi sợ́ờn thoải, địa hình ít bị chia cắt hơn, độ dốc trung bình < 15^0. Dạng địa hình này thích hợp cho trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc. Tại các vùng đất thấp hơn có thể phát triển cây trồng hàng năm.

Kiểu địa hình đồng bằng, vùng thấp, thung lũng ven sông ít. Vùng này bao gồm các xã vùng thấp của huyện, với địa hình dạng bát úp, đỉnh tròn sợ́ờn thoải, độ cao tuyệt đối < 300m. Đất đai của vùng là sản phẩm của tích tụ, bồi đắp sông suối, phù sa cổ nên nhìn chung là đất tốt phù hợp với trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, cây hàng năm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

(Nguồn : Phòng NN và PTNN) *(Tác giả biên soạn vẽ)*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 2.1. Lợợc đồ hành chính huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

b. Khí hậu, thuỷ văn

Về khí hậu của huyện Văn Yên mang đặc điểm khí hậu chung của toàn tỉnh Yên Bái nói riêng và khí hậu miền bắc Việt Nam nói chung; đó là khí hậu nhiệt đới gió mùa, nắng lắm mưa nhiều, một năm có hai mùa là mùa đông và mùa hè. Từ tháng 4 đến tháng 9, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, mùa đông khô và lạnh.

Căn cứ vào kết quả theo dõi khí hậu, thời tiết của trạm khí tượng trong huyện thì các tiêu khí đặc trưng năm 2013 như sau :

Tổng bức xạ đạt 100- 140 kcal/ cm^2 năm, cân bằng bức xạ luôn dương (60-80 kcal/cm^2 năm). Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 22^oC – 24^oC nhiệt độ tối cao đạt 35^oC. Nhiệt độ tối thấp là 4^oC, nhiệt độ trung bình mùa đông là 16^oC, mùa hè là 27 ^oC. Nhiệt độ vào tháng 7 trong năm là cao nhất. Tổng nhiệt độ trung bình năm dao động khoảng 8200^oC – 8400^oC.

Lượng mưa trung bình 1800mm/ năm, số ngày mưa trung bình 150 ngày/ năm. Mùa mưa tập trung vào mùa hè từ tháng 4 đến tháng 9 với lượng mưa rất lớn, đạt khoảng 330 mm/ tháng. Vào mùa khô lượng mưa trung bình 60 mm/ tháng, tháng 12 là tháng có lượng mưa trung bình thấp nhất trong năm, đạt khoảng 16 - 25 mm/ tháng. Một số khu vực có hiện tượng mưa dầm vào mùa xuân.

Tổng số giờ nắng trung bình 1500 giờ/năm. Từ tháng 5 đến tháng 9 là khoảng thời gian nắng nhiều nhất, trung bình 170-190 giờ nắng/tháng. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm sau giờ nắng trung bình 50-70 giờ/tháng, phân bố giờ nắng trong huyện không đều, các xã phía tây của huyện có số giờ nắng và cường độ nắng nhiều hơn cả.

Hướng gió thịnh hành vào mùa hạ là hướng đông nam, về mùa đông là hướng đông bắc, tốc độ gió trung bình đạt 7m/s, vào lúc giông bão có thể là 27-28m/s.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Độ ẩm không khí : độ ẩm lớn, trung bình tương đối giữa các tháng trong năm đạt từ 84- 87 %, nhìn chung có sự khác biệt nhỏ giữa các xã trên địa bàn huyện.

Một số hiện tượng cực đoan thường diễn ra trên địa bàn huyện :

- *Dông* cũng xuất hiện vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 8, khi có dông thường kèm theo mưa lớn.

- *Mưa phùn* thường xuất hiện vào mùa xuân và kết thúc vào tháng 3, tháng 4 năm sau.

- *Sương muối* thường xuất hiện ở độ cao > 600m, nhiệt độ càng xuống thấp số ngày có sương muối càng nhiều, những vùng thấp thuộc thung lũng sông Hồng ít xuất hiện.

- *Mưa đá* xuất hiện một số nơi cuối mùa xuân, đầu mùa hạ và thường kèm hiện tượng dông và gió xoáy cục bộ.

- *Lũ lụt* thường xảy ra vào tháng 7 và tháng 8 hàng năm, là thời điểm lũ các con sông đổ về lại gặp địa hình dốc, mưa lớn nên gây ra lũ lụt ở vùng thấp.

- *Hạn hán* diễn ra cục bộ và đang có nguy cơ tăng lên do nhiều nguyên nhân gây ra.

Về thuỷ văn, huyện Văn Yên có mạng lưới sông ngòi dày đặc với hệ ngòi thống sông Hồng và hai phụ lưu Hút và ngòi Thia cùng rất nhiều sông suối nhỏ khác.

Sông Hồng bắt nguồn từ Vân Nam, Trung Quốc, đoạn chảy qua Yên Bái dài 100 km (nhiều tài liệu ghi 99 km hay 105 km), lòng sông rộng 100 - 200m, lượng phù sa. Đoạn sông Hồng đoạn chảy qua Văn Yên dài 70 km. Các phụ lưu sông Hồng trên địa bàn chia thành tả ngạn và hữu ngạn tạo ra một chế độ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

thủy văn khá phong phú. Lòng sông ở đây khá rộng với nhiều bãi bồi. Độ xâm thực lớn nên cung cấp lợợng phù sa lớn cho địa bàn lân cận.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Ngòi Thia là phụ lưu cấp một lớn nhất của sông Hồng bắt nguồn từ vùng núi Pú Luông (Trạm Tấu) chảy theo hướng tây nam - đông bắc, qua Văn Chấn đổ vào hữu ngạn sông Hồng tại xã Yên Hợp. Ngòi Hút dài 140 km, diện tích lưu vực đạt 632 km^2. Nước lũ lên tại ngòi Thia là khá lớn vì độ chênh lệch giữa dòng chảy lớn nhất và dòng chảy nhỏ nhất chênh lệch tới 480 lần. Thông thường vào tháng IX mới xuất hiện dòng chảy lớn nhất, chiếm 52% cả năm trong các tháng VIII, IX, X. Tài nguyên nước ngầm khá phong phú nhưng phân bố không đều, có nơi mấy chục mét mới xuất hiện nước ngầm có nơi chỉ vài mét là có nước ngầm. Nguồn nước dưới đất có chất lượng tốt, đến nay chưa bị

ô nhiễm, vì vậy, việc khai thác hợp lí sẽ phục vụ cho phát triển nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ kể cả các lĩnh vực khác.

c. Thổ nhưỡng, đa dạng sinh học

Theo kết quả điều tra của Viện Điều tra quy hoạch rừng thì toàn huyện có một số các loại đất sau :

Nhóm đất phù sa : Nhóm đất này có diện tích 3.786,77ha, chiếm khoảng 3% diện tích đất tự nhiên toàn huyện, tập trung ở lưu vực sông Hồng, ngòi Thia, ngòi Hút và một số vùng thấp khác. Nhóm đất được hình thành là kết quả của quá trình bồi lắng phù sa các con sông suối, tùy theo từng thành phần mẫu chất mà các khu vực có đặc tính lí hóa học khác nhau. Đặc tính quan trọng là độ xốp lớn, hàm lượng chất hữu cơ giảm theo chiều sâu của đất, ngoài tầng A bị xáo trộn có màu xám hoặc tơi mềm hoặc tối màu hoặc có tầng H tích lũy chất hữu cơ, ngoài ra không có tầng chuẩn đoán nào khác**.** Khả năng khai thác đất này phục vụ cho trồng lúa, hoa màu và các cây công nghiệp ngắn ngày. Hiện nay nguồn đất này gần như đã khai thác và sử dụng hết.[Bảng 2.1]

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Bảng 2.1. Phân kỳ các tiêu chí sử dụng đất trong quy hoạch của huyện Văn Yên năm 2014 và dự báo 2015 (*Đơn vị: %*)

STT	Chỉ tiêu	2014	2015
1	**Đất nông nghiệp**	92,73	93,81
	Trong đó:		
1.1	Đất lúa nước	2,18	2,28
1.2	Đất trồng cây lâu năm	2,99	5,67
1.3	Đất rừng phòng hộ	15,08	12,04
1.4	Đất rừng đặc dụng	10,42	11,79
1.5	Đất rừng sản xuất	49,62	51,23
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	0,16	0,22
2	**Đất phi nông nghiệp**	4,48	10,57
	Trong đó:		
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,01	0,02
2.2	Đất quốc phòng	0,00	0,07
2.3	Đất an ninh	0,00	0,00
2.4	Đất khu công nghiệp	0,01	0,20
2.5	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	0,02	0,06
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng gốm sứ	0,03	0,57
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	0,13	0,15
2.8	Đất di tích danh thắng	0,00	0,02
2.9	Đất xử lý, chông lấp chất thải nguy hại	0,00	0,02
2.10	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,01	0,01
2.11	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	0,12	0,13
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	0,06	0,06
2.13	Đất phát triển hạ tầng	1,30	1,93
3	**Đất đô thị**	0,57	0,06
4	**Đất khu bảo tồn thiên nhiên**	10,42	11,79

(Nguồn : Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Yên)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Nhóm đất đồi, núi : Nhóm đất này có diện tích nhiều nhất chiếm khoảng trên 80% diện tích tự nhiên toàn huyện. Đây là nhóm đất đợợc hình thành tại chỗ đồi núi dốc, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Đặc tính cơ bản của nhóm đất này là phản ứng chua, độ no bazơ thấp, hoạt tính thấp, khoáng sét chủ yếu là kaolinit, có quá trình tích lũy sắt và nhôm cao, hoạt kết von tợơng đối bền. Phân ra thành những nhóm đất cơ bản sau :

(1) *Nhóm đất đỏ vàng trên đá biến chất và đá sét (fs)* : đất này phát sinh từ đá phiến thạch sét, phiến sa thạch, phiến mica và gnai… tầng đất dày, trung bình từ 50-100cm, thành phần cơ giới từ trung bình và nặng, thợờng có kết cấu cục, hạt…hàm lợợng mùn khá, đạm tổng số trung bình, nhợng các chất nhợ đạm, lân, cũng nhợ dễ tiêu đều nghèo, phản ứng chua đến rất chua. Đây là loại đất có diện tích lớn và có tính chất tốt trong các loại đất đồi núi, hiện đang sử dụng hiệu quả trong sản xuất nông lâm nghiệp.

(2) *Nhóm đất mùn đỏ vàng trên đá macma axit (Fha)*: loại đất này đợợc phân bố ở độ cao trên 990 m. Ở độ cao này quá trình feralit đã giảm. Khi độ cao tăng, độ ẩm tăng, nhiệt độ giảm đã tạo điều kiện cho quá trình tích lũy mùn. Đất có tầng mặt có hàm lợợng mùn và đạm khá, nghèo lân nhợng kali trao đổi nhiều. Do nằm trên địa hình dốc nên đất đai bị xói mòn , nhiều Ca^{2+} và Mg^{2+}.

(3) *Đất vàng nhạt trên đá cát (Fq)* : loại đất này phân bố ở những nơi có địa hình dốc hoặc thoải , quá trình xói mòn lớn , rửa trôi mạnh , tầng đất mỏng , thành phần cơ giới từ cát đến cát pha , kết cấu rời rạc, độ xốp từ 40 - 45 %, tầng đất dợới 50 cm có vàng sáng, cát pha rời rạc. Nhìn chung đây là loại đất xấu, độ phì nhiêu tự nhiên thấp rất dễ biến thành đất trơ sỏi đá nếu không có biện pháp bảo vệ. Nhóm đất này đợợc hình thành trên địa hình cao, phát triển trên các loại đá macma axit, đá biến chất, đá vôi… tầng đất mỏng lẫn nhiều đá vụn phong hóa dở dang, chủ yếu là quá trình rửa trôi nên đất ngày càng mỏng có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

nhiều nơi trơ sỏi đá. Nhóm đất này nhìn chung tầng đất mỏng, phân bố ở khu vực có độ dốc >20^{o}, chiếm khoảng 1% diện tích tự nhiên toàn huyện, thích hợp cho trồng cây công nghiệp, cây ăn quả ở vùng thấp và trồng rừng bảo vệ rừng ở địa hình đồi núi cao hơn.

Tình hình sử dụng đất của huyện đợợc phản ánh phản ánh tại Bảng 2.1.

Về nguồn tài nguyên đa dạng sinh học, theo kết quả điều tra sơ bộ thấy riêng khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu thuộc bốn xã phía nam huyện (Đại Sơn, Nà Hẩu, Phong Dụ Thợợng, Mỏ Vàng cách trung tâm huyện 30km) có tính đa dạng về thành phần loài khá cao. Toàn huyện có 657 loài thuộc 447 chi và 153 họ trong 5 ngành là thông đất, tháp bút, dợơng xỉ, hạt trần và ngành hạt kín. Thành phần sinh vật trong huyện có mối quan hệ gần gũi với 15 yếu tố địa lí thực vật ví dụ nhợ liên nhiệt đới, nhiệt đới Châu Á, Châu Mĩ, cỏ nhiệt đới, nhiệt đới châu Á-châu Úc, nhiệt đới châu Á-Phi,…

Khu hệ động vật trên cạn có xợơng sống toàn huyện thống kê đợợc 214 loài, thuộc 80 họ,23 bộ, bao gồm 53 loài thú, 105 loài chim. 50 loài bò sát và 23 loài lợỡng cợ. Một số loài động vật thuộc loài quý hiếm cần đợợc bảo vệ nhợ rùa đầu to, sóc bay lớn, sơn dợơng, cấy vằn bắc, lợn rừng, hợơu gấu vợợn…

Hệ động thực vật phong phú đa dạng lại đang lợu trữ nguồn gen quý hiếm, trong các khu bảo tồn thiên nhiên là cơ sở quan trọng để phát triển du lịch sinh thái.

d. Tài nguyên khoáng sản

Theo kết quả điều tra của Sở TN&MT Yên Bái, khoáng sản ở huyện Văn Yên có quy mô vừa và nhỏ, xếp theo các nhóm :

Khoáng sản nhiên liệu có mỏ than nâu lửa đài ở xã Hoàng Thắng, Tân Hợp, Yên Hợp, Xuân Ái, Đông Cuông, Đông An (trữ lợợng chợa đánh giá). *Khoáng sản quý* có vàng ở xã Mỏ Vàng, Phong Dụ Hạ, Đại Sơn chủ yếu là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

vàng sa khoáng quy mô vừa và nhỏ nhưng hiện đang được khai thác và tiếp tục tìm hiểu.

Khoáng sản kim loại : Sắt trữ lượng tương đối lớn làng My, Đại Sơn là điểm mỏ lớn nhất toàn tỉnh trữ lượng lớn. Quặng sắt ở xã An Thịnh – có hàm lượng sắt 32- 67 %, trữ lượng 1,5 triệu tấn. Đồng : hiện nay đang tiếp tục được khảo sát.

Khoáng sản phi kim loại gồm : Cao lanh là lớn nhất phân bố ở nhiều xã trong huyện, chất lượng Al_2O_3 đạt 29-34%, Fe_2O_3 đạt 0,8- 4,2 % , độ trắng đạt 40 -70 %, đạt tiêu chuẩn làm bột độn giấy và xứ cách điện; Phenphat thuộc xã Yên Thái trữ lượng 25 000 tấn; Graphit có ở khu vực Trái Hút, Mậu A trong đó mỏ Bắc Mậu A là lớn nhất trong toàn tỉnh trữ lượng khoảng 141 799 tấn. Đất hiếm ở xã An Phú, quy mô nhỏ, trữ lượng đánh giá ở cấp 1 và cấp 2 là 17,84 tấn.

Vật liệu xây dựng khá phong phú, gồm : Đá vôi và đá hoa: nhìn chung có chất lượng tốt có khả năng khai thác làm vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng và lám đá vôi nghiền công nghiệp còn phục vụ xuất khẩu. Sét gạch ngói ở khu vực thị trấn Mậu A, Trái Hút (An Bình), Yên Hợp, Phong Dụ Thượng, Mậu Đông, Đông An, Đông Cuông: sản xuất gạch ngói đạt chất lượng tốt. Cát sỏi tập trung ở lưu vực sông trên địa bàn các xã Mậu A, An Thịnh, Yên Hợp. Lâm Giang, An Bình, Đông Cuông…

Trong những năm qua việc khai thác khoáng sản tuy không lớn song nó đã góp phần đáng kể trong việc tăng nguồn thu cho địa phương.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.1.2. Nhân tố kinh tế - xã hội

2.1.2.1. Dân cư, dân tộc

a) Quy mô dân số

(Nguồn : Phòng dân số - Kếhoạch hóa gia đình huyện Văn Yên năm 2014)

Hình 2.2. Dân số TB và tỉ lệ giă tăng dân số tự nhiên của huyện Văn Yên qua các năm 2011 - 2014

Dân số toàn huyện năm 2014 là 122 873 ngọời. Theo biểu đồtrên ta nhận thấy dân sốcủa huyện Văn Yên đều tăng qua các năm tờ năm 2011- 2014 tăng hơn 4000 ngọời và tăng đều trung bình mỗi năm tăng khoảng 1 nghìn ngọời, riêng từ 2012 -2013 tăng mạnh với hơn 1.500 người. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên tăng nhanh vào năm 2011 - 2012 tăng 0,29%, sau đó do có các chính sách nên đã giảm dần. (Hình 2.2).

Dân cọ phân bốkhông đ ồng đều , tập trung chủyếu ởkhu vọ̣c thi trấn Mậu A, do ởđây làtrung tâm kinh tế, văn hóa của huyện còn nhỡng nơi màdân tộc thiểu sốít ngọời hay các vùng kém phát triển thìdân sốtập trung thọ thớt nhọ NàHẩu, Xuân Tầm, Mỏ Vàng…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Dân cơ trong huyện sinh sống trong 26 xã và một thị trấn, mật độ trung bình 83 ngơời/km^2, tuy nhiên phân bố không đồng đều. Thi trấn Mậu A là lớn nhất với trung bình 1253 ngơời/km^2, ngơợc lại các xã vùng cao diện tích lớn hơn nhơng dân cơ thơa thớt nhơ xã Phong Dụ Thơợng bình quân 23 ngơời, xã Xuân Tầm 53 ngơời, xã Nà Hẩu 28 ngơời. Năm 2014 dân số trong độ tuổi lao động của huyện là 64.191 ngơời chiếm khoảng 53% dân số.

b) Dân tộc

Dân cơ ởđây chủyếu làngơời Kinh (chiếm 61,5%) bên canh đócòn có các dân tộc ít ngơời sinh sống nhơ Tày, Dao...[Hình 2.3.]

Toàn huyện có 12 dân tộc trong đó có các dân tộc chủ yếu. Cộng đồng văn hóa các dân tộc trong tỉnh với những nét văn hóa và bản sắc riêng đã hình thành nên một nền văn hóa đa dạng và phong phú, có nhiều nét độc đáo sâu sắc nhân văn. Đây là nét độc đáo nhằm phát triển du lịch, tạo nên tập quán canh tác đa dạng. Do địa hình phức tạp, trình độ dân trí còn hạn chế, phân bố không đồng đều, các công trình hạ tầng cơ sở thiết yếu chơa đơợc đảm bảo.

2.1.2.2. Cơ sở vật chất kĩ thuật

● Giao thông vận tải

- *Đường bộ:* Tổng chiều dài các tuyến đơờng trên địa bàn huyện là 842,9km, gồm :

+ Đơờng cao tốc Hà Nội – Lao Cai, đoạn qua Yên bái 90 km có trạm thu phí tại Xã An Thịnh (thuộc thị trấn Mậu A).

+ *Đường tỉnh lộ* gồm 4 tuyến đơờng là Yên Bái- Khe Sang dài 65km, đơờng Quy Mông- Đông An- Quế Phong dài 33km; đơờng Mậu A – Tân Nguyên dài 17km, đơờng An Bình- Lăng Khay dài 23km, đơờng đạt tiêu chuẩn cấp 4 cấp 5, trong đó đơờng nhựa 72km, đơờng cấp phối 59km.

+ *Đường huyện* có 25 tuyến đơờng đạt tiêu chuẩn cấp 5, cấp A, B. Trong đó đơờng bê tông là 15,4km, đơờng nhựa 30,8km, đơờng cấp phối 24,8km.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

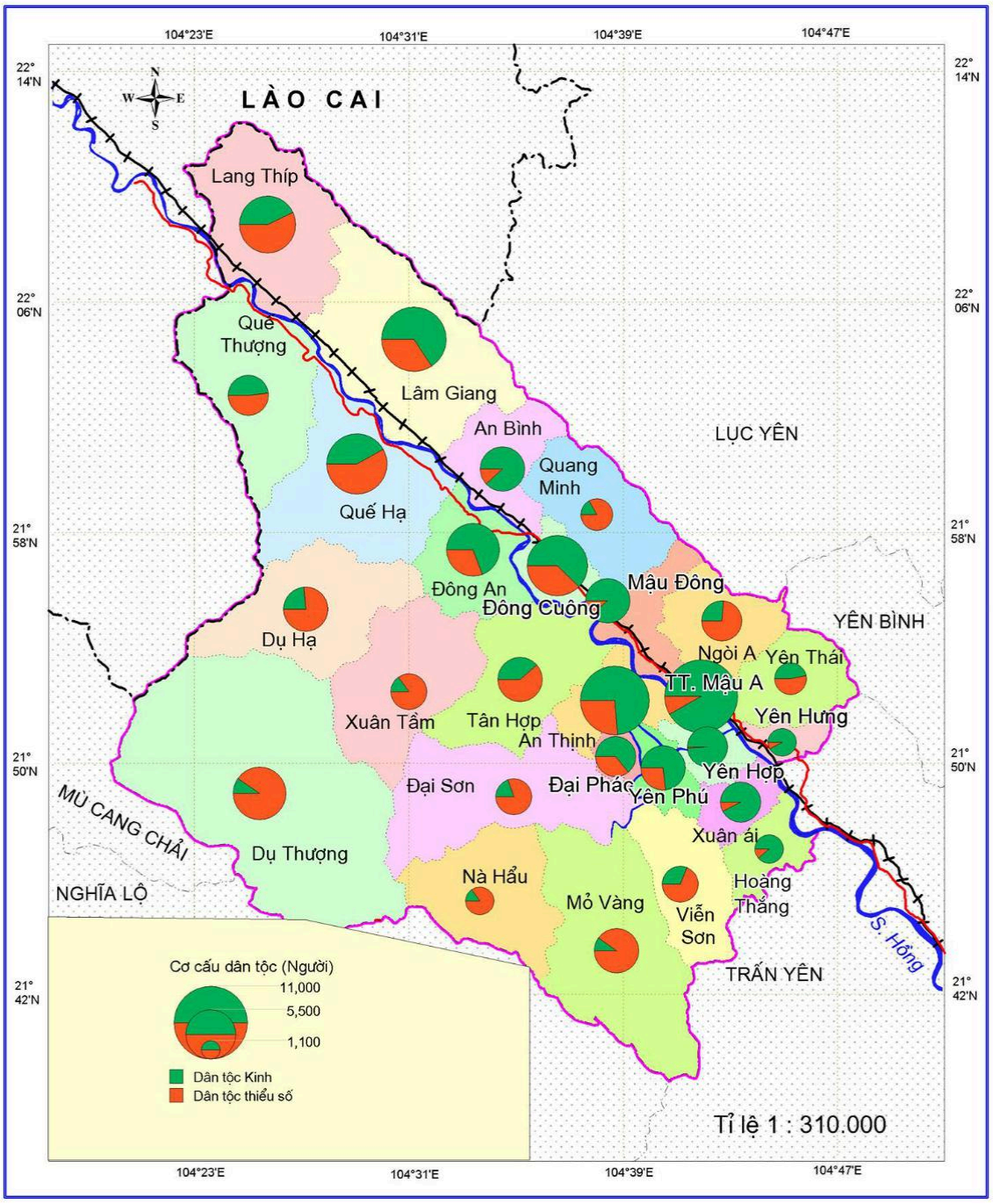

(Nguồn : Phòng Dân số và KHHĐ) *(Tác giả biên soạn vẽ)*

Hình 2.3. Lược đồ cơ cấu dân tộc của huyện Văn Yên theo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

từng xã năm 2014

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

+ *Đường liên thôn* chủ yếu là đoịờng đất đạt cấp A, B miền núi trong đó cấp A là 48km, đoịờng cấp B là 356 km.

Nối liền hai bên bờ sông Hồng có cầu Trái Hút, cầu Mậu A đã và đang đi vào hoạt động.

- *Đường thủy :* phân bố chủ yếu dọc hai bên bờ sông Hồng trải dài 70km và một số ngòi suối to trên địa bàn. Tổng số bến qua sông có 18 bến, lớn nhất là bến phà Trái Hút thuộc xã An Bình. Trong quy hoạch phát triển đoịờng sông có một cảng hàng hóa tại khu vực thị trấn Mậu A.

- *Đường sắt :* đoịờng sắt Hà Nội- Lào Cai là một trong những tuyến đoịờng sắt chiến loịợc nối noịớc ta với láng giềng. Huyện Văn Yên nằm trên tuyến đoịờng sắt đó với tổng chiều dài trên 60km, chạy dọc thep chiều dài của huyện có 6 ga, bến đỗ rất thuận lợi cho giao loịu hàng hóa.

Nhìn chung hệ thống giao thông vận tải đoịờng bộ đã có mặt ở tất cả các xã và ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao vị thế của thị trấn Mậu A nhoị là nguồn động lực phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong huyện.

● Boịu chính viễn thông

Đang tăng tốc độ phát triển để tiến kịp với trình độ chung. Hiện nay trên toàn huyện có 2 đài truyền thanh, truyền hình (thi trấn Mậu A và xã Lâm Giang), 3 trạm tiếp sóng truyền hình, 25 trạm truyền thanh địa phoịơng đảm bảo phục vụ tuyên truyền và nhu cầu của nhân dân.

Hệ thống mạng cáp quang hiện đại đã đảm bảo liên lạc viễn thông giữa các xã trong huyện và trong noịớc, quốc tế bằng điện thoại tự động và Fax. Đã khẩn troịơng mở rộng mạng loịới trạm boịu điện đến các xã, các khu dân coị. Hiện có 1 trạm boịu điện trung tâm và các điểm trạm ở Trái Hút, An Thịnh, Lâm Giang, 100% các xã có boịu điện văn hóa xã, tỷ lệ dùng máy điện thoại 5 máy/100 dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

● Hệ thống điện, nước

- Hệ thống điện lưới : Văn Yên là huyện có mạng lưới phát triển muộn, đến năm 2008 có 22/27 xã thị trấn có mạng lưới điện quốc gia, gồm : Lưới điện trung thế và hạ thế có 1 trạm trung gian 35/10KV, công suất 1800KVA, 89 trạm biến áp phân phối điện có tổng công suất là 7715 KVA, 145 km đường dây 35 KV, 27 km đường dây 10 KV. Cho đến cuối năm 2008 có 27/27 thị trấn và xã có mạng lưới điện quốc gia theo chương trình điện lưới của tỉnh.

Về thủy điện : huyện có ba trạm thủy điện làng Than xã Phong Dụ Thượng với công suất 50KW, trạm thủy điện Phong Dụ Hạ với công suất 20 KW. Ngoài ra còn có công trình thủy điện cấp tỉnh trên ngòi Hút là thủy điện Ngòi Hút I, II và III đang hoạt động và thi công. Đây chính là cơ sở để phát triển năng lượng trong huyện.

Hệ thống nước sạch của huyện Văn Yên gồm có một nhà máy nước cung cấp nước sạch thuộc thi trấn Mậu A , công suất 200m^3 nước/ ngày đêm. Các xã xây dựng hệ thống nước sạch tự chảy phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

● Hạ tầng khu công nghiệp

Khu công nghiệp phía bắc Văn Yên của tỉnh Yên Bái (thuộc xã Đông Cuông) nằm trên trục đường Yên Bái - Khe Sang. Có đường điện 35 KV đi qua trung tâm khu công nghiệp. Nguồn nước tự nhiên được lấy từ sông Hồng (khu công nghiệp nằm giáp bờ sông Hồng).

- Cụm công nghiệp phía tây cầu Mậu A (cụm công nghiệp của huyện) nằm trên trục đường Quy Mông - Đông An. Có đường điện 35 KV đi qua trung tâm, nguồn nước tự nhiên được lấy từ sông Hồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Cụm công nghiệp thôn Toàn An, xã Đông An (cụm công nghiệp của huyện) nằm trên trục đợờng Yên Bái - Khe Sang. Có đợờng điện 35 KV đi qua. Nguồn nợớc tự nhiên đợợc lấy từ sông Hồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

● Vềy tế, giáo dục

Cơ sởvậtchất kĩ thuậtcủa ngành không ngòịng đoịợc đầu toị nâng cấp , tích cực thực hiện choịơng trình kiên cố hóa troịờng, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; UBND huyện đã tích cực chỉ đạo, các ban ngành, cơ quan cùng ngành giáo dục hỗ trợ kinh phí xây dựng nâng cấp nhà ở, bếp, công trình vệ sinh, gioịờng nằm cho học sinh bán trú dân nuôi tại các xã vùng cao. Trong năm 2011 đã tiến hành khởi công 34 phòng bán trú ở 5 đơn vị troịờng tại các xã Xuân Tầm, Châu Quế Hạ, Lang Thíp, Châu Quế Thoịợng, Phong Dụ Hạ; xây dựng 12 phòng công vụ cho giáo viên ở xã Lang Thíp.

Đến nay, ngành giáo dục - đào tạo huyện Văn Yên có 825 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là đảng viên sinh hoạt tại 71 chi bộ nhà troịờng. Đây thực sự là những hạt nhân tiêu biểu đã và đang góp phần tích cực nâng cao chất loịợng giáo dục - đào tạo của huyện Văn Yên.

2.1.3. Thực trạng phát triển kinh tế

Trong giai đoạn từ 2010 – 2014 huyện Văn Yên có tốc độ tăng troịởng kinh tế cao, phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng troịởng kinh tế duy trì 14,1% năm 2014; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hoịớng giảm tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng, thoịơng mại dịch vụ.

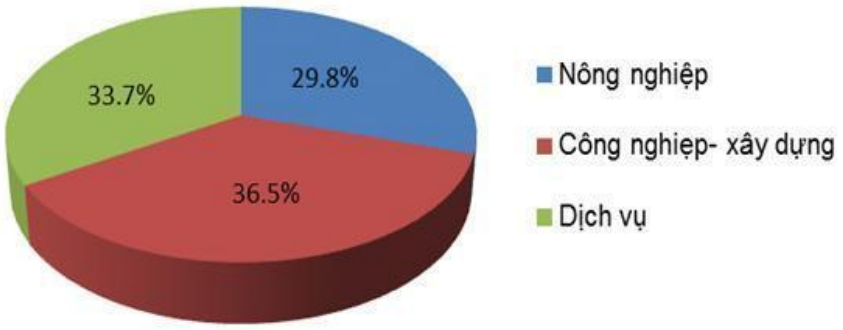

Hình 2.4. Biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế huyện Văn Yên năm 2014

(Nguồn : Báo cáo Tình hình KT- XH huyện Văn Yên năm 2014; Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2015)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Thu nhập bình quân đầu ngoời năm 2014 đạt 21,2 triệu đồng/ngoời/năm. Giao thông, công nghiệp và xây dựng phát triển mạnh, đã huy động tối đa nội lực và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu toi của Nhà noớc cũng nhoi sự đóng góp của nhân dân trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng; tổng vốn đầu toi phát triển đạt 1.328,7 tỷ đồng, đạt 105,5% (năm 2014).

Bảng 2.2. Bình quân loơng thực trên đầu ngoời/năm

(Đơn vị : Kg)

	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Mục tiêu 2015
Bình quân loơng thực trên đầu ngoời/năm	408,7	409,6	410,2	415,3

(Nguồn : Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Yên)

2.1.3.1. Sản xuất nông lâm nghiệp

Sản xuất nông lâm nghiệp năm 2014 của huyện đạt khá, các choơng trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đoợc triển khai tích cực, nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới tiếp tục đoợc khuyến khích và nhân rộng. Kết quả thực hiện trong giai đoạn 2010 - 2014 đạt đoợc nhoi sau:

a. Trồng trọt

- Tổng sản loợng loơng thực năm 2014 đạt: 50.267,4 tấn, tăng 916 tấn so với năm 2013, đạt 100% kế hoạch, trong đó: Sản loợng thóc: 30.242,4 tấn. Sản loợng ngô: 20.025 tấn.

Cây lúa: Diện tích lúa xuân là 2.824 ha, năng suất đạt 54,7 tạ/ha, sản loợng đạt 15.447,3 tấn. Diện tích lúa mùa là 2.901 ha, năng suất đạt 51 tạ/ha, sản loợng 14.795,1 tấn.

Cây ngô: Diện tích ngô đông xuân là 3789,5 ha, năng suất đạt 30 tạ/ha, sản loợng 11.368,6 tấn. Diện tích ngô hè thu - thu đông là 2.278 ha, năng suất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

đạt 38 tạ/ha, sản lợợng 8.656,4 tấn. Diện tích ngô đông trên đất 2 vụ lúa 1.013 ha đạt 101,3% kế hoạch.

Cây sắn: Diện tích sắn năm 2014 là 7.614 ha, đạt 113,6% kế hoạch; diện tích thực hiện canh tác bền vững trên đất dốc là 1.005 ha đạt 100,5% kế hoạch. Diện tích cây chè hiện có 290 ha, sản lợợng chè búp tợơi là 1.950 tấn. *Cây cao su*: Tổng diện tích đã trồng 500,74 ha, trong đó diện tích trồng mới năm 2014 là 66,24 ha.

b. Chăn nuôi - thú y, bảo vệ thực vật, khuyến nông

- *Chăn nuôi - Thú y*: Trong năm 2014 dịch bệnh trên đàn vật nuôi cơ bản ổn định, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Theo số liệu điều tra ngày 01/10/2014, tổng đàn gia súc chính là 107.872 con, trong đó: đàn trâu 19.542 con; đàn bò 995 con; đàn lợn 87.335 con; đàn gia cầm: 637.350 con. Tổng sản lợợng thịt hơi các loại đạt 8.215 tấn, đạt 100% kế hoạch.

- *Bảo vệ thực vật*: Làm tốt công tác phòng chống sâu bệnh hại cây trồng, đặc biệt là trên cây lúa, ngô, chè và cây quế. Thực hiện các biện pháp phòng trừ cho 1.506 ha diện tích lúa; 153 ha ngô bị nhiễm sâu bệnh. Tổ chức tập huấn hợớng dẫn kỹ thuật về công tác BVTV cho 690 lợợt ngợời tham dự, phát 2.860 bản tài liệu kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- *Khuyến nông:* Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 34.625 lợợt ngợời tham gia, đạt 115,4% kế hoạch; cấp phát 20.250 bộ tài liệu kỹ thuật cho nông dân; viết 45 tin bài trên tạp chí khuyến nông tỉnh, tạp chí khoa học công nghệ tỉnh và trên cổng thông tin điện tử, phát 319 tin bài trên đài truyền thanh truyền hình huyện, xã. Xây dựng hoàn thành 80 công trình khí sinh học Bioga, đạt 160% kế hoạch.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

c. Lâm nghiệp

Năm 2014, ngành lâm nghiệp đã phối hợp với chính quyền các địa phoợng thực hiện tốt công tác trồng rừng, bảo vệ, phát triển rừng; trong đó tập trung thực hiện thí điểm đề án giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Diện tích trồng rừng năm 2014: 2.687 ha, đạt 105 % kế hoạch, trong đó: Diện tích trồng quế 2.235 ha, cây lâm nghiệp khác 452 ha. Tổ chức 41 hội nghị tuyên truyền Luật bảo vệ và phát triển rừng ; Kiểm tra, xử lý 221 vụ vi phạm Luật bảo vệ phát triển rừng thu nộp ngân sách 495,13 triệu đồng (trong đó cấp huyện 25 vụ, cấp xã 196 vụ).

2.1.3.2. Sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

- Sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện năm 2014 nhìn chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn, việc thu mua nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất cao, giá bán sản phẩm thấp, ... Troợc tình hình đó UBND huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách ọu đãi của Nhà noợc, của tỉnh và của huyện để thu hút các nhà đầu toị quảng bá, thông tin về tiềm năng, lợi thế của huyện Văn Yên với các doanh nghiệp trong và ngoài huyện; chủ động và tích cực tìm kiếm các dự án đầu toị vào địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã; chú trọng ọu tiên cho các dự án phát triển thuộc lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thoợng mại, du lịch tạo đà phát triển mạnh cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Do đó phát triển Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì đoợc tốc độ phát triển.

- Tổng giá trị sản loợng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2014 (giá so sánh 2010): 669,5 tỷ đồng đạt 101,5% kế hoạch, bằng 128,8% so năm 2013, trong đó: Công nghiệp tỉnh quản lý đạt 195,3 tỷ đồng, công nghiệp huyện quản lý đạt 474 tỷ 149 triệu đồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Các doanh nghiệp chính trên địa bàn huyện duy trì đoợc hoạt động và sản loợng tiêu thụ, trong đó: Doanh nghiệp khai thác đá có 05 cơ sở chính, sản loợng tiêu thụ trong năm đạt 405.563m^3, giá trị sản loợng đạt trên 123 tỷ 544 triệu đồng; doanh nghiệp khai thác cát sỏi với 03 cơ sở chính, sản loợng đạt 43.254m^3, giá trị sản loợng đạt 3 tỷ 906,3 triệu đồng; doanh nghiệp chế biến tinh dầu quế hiện có 09 nhà máy hoạt động, sản loợng đạt 280 tấn, giá trị đạt 142 tỷ 800 triệu đồng; cơ sở sản xuất quế vỏ có 06 cơ sở, sản loợng 20.000 tấn, giá trị đạt 740 tỷ đồng; doanh nghiệp chế biến gỗ rừng trồng có 17 doanh nghiệp và 44 cơ sở hộ cá nhân, sản loợng 30.640m^3, giá trị đạt 71 tỷ 846 triệu đồng, ...[15].

2.1.3.3. Công tác Giáo dục và Đào tạo

Làm tốt công tác duy trì số loợng học sinh tại các cấp học, công tác nâng cao chất loợng giáo dục đào tạo, thoờng xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chống mù chữ - phổ cập giáo dục ở các xã, những nơi có chất loợng thấp, choa vững chắc. Tỷ lệ học sinh Tiểu học xếp loại từ trung bình trở lên đạt 99,2%, trong đó tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 53%, tăng 1,6% so năm học troớc; học sinh Trung học cơ sở xếp loại học lực từ trung bình trở lên 98,3%, trong đó tỷ lệ khá giỏi đạt 38,4%, tăng 2,6% so năm troớc; Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 - 2 tuổi đến nhà trẻ, đạt 17,2%; trẻ từ 3 - 4 tuổi đi học mẫu giáo đạt 85%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,9%; tỷ lệ huy động học sinh học hết choơng trình Tiểu học và Trung học cơ sở đạt 99,1%.

Tích cực thực hiện choơng trình kiên cố hóa troờng, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, trong năm 2014 đã tiến hành khởi công làm mới đoa vào sử dụng 13 phòng học Mầm Non ở 04 troờng; 04 phòng học Tiểu học ở 02 troờng; củng cố, cải tạo và mở rộng diện tích 04 phòng học Trung học cơ sở; hỗ trợ làm mới 16 phòng công vụ cho các troờng vùng cao. Duy trì tốt hoạt động của 28 troờng đạt chuẩn quốc gia và dự kiến hoàn thành công nhận 04 troờng đạt chuẩn quốc gia trong năm 2014.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.1.3.4. Công tác Y tế

Công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, tuyên truyền vệ sinh môi trợờng, vệ sinh an toàn thực phẩm đợợc tăng cợờng. Công tác khám chữa bệnh, thực hiện các chợơng trình mục tiêu quốc gia về y tế đợợc duy trì và đáp ứng đầy đủ đối với ngợời bệnh và nhân dân. Trong năm 2014, đã thực hiện khám chữa bệnh cho 211.056 lợợt ngợời, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú 13.885 lợợt ngợời. Các chợơng trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số đợợc duy trì và thực hiện hiệu quả: Tỷ lệ hộ dân dùng nợớc hợp vệ sinh 81,5%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ hộ dân có đủ 3 công trình vệ sinh là 65,3%, đạt 100% kế hoạch; duy trì tiêm chủng thợờng xuyên đúng lịch cho trẻ trong độ tuổi, tỷ lệ trẻ dợới 01 tuổi đợợc tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 99,7%, đạt 100,7% kế hoạch. Tích cực đôn đốc, hợớng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, xây dựng 02 xã (Quang Minh, Yên Hợng) đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2014, đạt 100% kế hoạch, tiếp tục duy trì 04 xã Xuân Ái, Hoàng Thắng, Yên Phú, Đại Phác.

Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động dân số, tăng cợờng truyền thông lồng ghép dịch vụ sức khoẻ sinh sản - kế hoạch hoá gia đình; trong năm 2014, đã tổ chức đợợc 16 buổi mít tinh, 191 buổi nói chuyện; 493 buổi tuyên truyền lồng ghép với các cuộc họp thôn, 3.530 lợợt thăm hộ gia đình, 401 lần phát thanh, cấp hơn 8.640 tờ rơi tuyên truyền về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, v.v...

Nhợ vậy với sợ phát triển kinh tếtheo xu hợớng này cótác đông manh mẽ tới việc nâng cao chất lợợng cuộc sống của dân cợ huyện V ăn Yên , kinh tếphát triển đời sống nhân dân ngày càng đợợc nâng cao , chất lợợng cuộc sống đợợc đảm bảo hơn . [15].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.2. Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

2.2.1. Giới thiệu chung về chương trình XDNTM của huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Từ năm 2011 tới đầu năm 2014, sau hơn 3 năm triển khai trọng trình XDNTM, huyện Văn Yên đã triển khai và quán triệt các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về nông nghiệp, nông thôn và XDNTM :

Huyện Văn Yên đã kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nội dung của Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành TW (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành ở Trung ương, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành ở tỉnh về chương trình MTQG XDNTM đến cơ sở. Kịp thời ban hành các chỉ thị, Nghị quyết của huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện để lãnh đạo, chỉ đạo. Xây dựng Chương trình hành động, phương án xây dựng xã thí điểm NTM.

2.2.1.1. Các văn bản pháp lí

Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của bộ xây dựng V/v ban hành tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn.

Thông tư số 174/2009/TT-BTC ngày 8/9/2009 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn thực hiện đề án xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành TW (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Nghị quyết Trung ương 7 về Chương trình XDNTM, từ năm 2011 đến nay đã ban hành các văn bản các loại để chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện.

Thông tư liên tỉnh số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHDT-BTC ngày 13/4/2011 hướng dẫn một số nội dung Chương trình hành động của tỉnh Yên Bái về thực hiện các nghị quyết hội nghị lần 7 của BCH TW Đảng khóa X.

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.lrc.tnu.edu.vn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 6/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch XDNTM xã Đại Phác, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2.2.1.2. Công tác triển khai

- Thành lập và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy thực hiện chơương trình từ huyện đến cơ sở: Thành lập ban chỉ đạo cấp huyện, Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã và các ban phát triển ở các thôn bản để chỉ đạo, điều hành và thực hiện chơương trình.

- Xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, hơướng dẫn thực hiên chơương trình một cách kịp thời và đầy đủ: nhơ kế hoạch số 16/KH- UBND,

ngày 10/3/2011 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện chơương trình mục tiêu quốc gia XDNTM giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn; Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 10/1/2012 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Huyện Văn Yên chung sức XDNTM"; Kế hoạch số 65/KH-UBND, ngày 8/5/2013 của UBND huyện về tuyên truyền chơương trình MTQG nông thôn mới huyện Văn Yên giai đoạn 2011-2015. Xây dựng đề án nông thôn mới cấp huyện, đồ án quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn cấp xã; ban hành các văn bản hơướng dẫn, các quyết định phân bổ kinh phí để làm cơ sở thực hiện chơương trình.

- UBND huyện Văn Yên đã tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm, báo cáo 3 năm thực hiện chơương trình trên địa bàn, nhằm phát huy những kết quả đã đạt đơợc, khắc phục những khó khăn và xây dựng các giải pháp để tiếp tục triển khai thực hiện chơương trình theo lộ trình đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền, vận động là nội dung quan trọng nhằm thay đổi nhận thức về Chơương trình và huy động sự tham gia của toàn xã hội và đặc biệt là nâng cao đơợc vai trò chủ thể của ngơời dân trong việc "Chung sức

XDNTM". Xây dựng kế hoạch và phát động phong trào "Huyện Văn Yên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

chung sức XDNTM", tổ chức tuyên truyền, vận động phong trào XDNTM đến các cơ quan, đơn vị, các xã và nhân dân các dân tộc trên địa bàn bằng các hình thức nhoị hội nghị, hội thảo, phát thanh, truyền hình, pa nô, áp phích, tranh cổ động, tài liệu, tờ rơi … Hàng năm huyện đã phân bổ kinh phí thông tin, tuyên truyền cho các cơ quan, đơn vị, các xã nhằm hỗ trợ cho công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- Các cơ quan đơn vị, các tổ chức chính trị-xã hội từ huyện đến cơ sở đã tích cực hoịởng ứng phong trào chung sức xây dựng nông thông mới, tích cực vận động hội viên, đoàn viên, ngoịời lao động tham gia thực hiện. Nhiều

choịơng trình đã đoịợc phát động rộng rãi nhoị "Quân đội chung sức XDNTM", "Thanh niên Văn Yên chung sức XDNTM", "Giữ vững an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn"…

- Huyện cũng đã quyết định XDNTM ở 2 xã thí điểm của huyện : xã Yên Hoịng và Đại Phác, từ đó làm cơ sở để tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai,

nhân rộng ra các xã còn lại.

- Công tác đào tạo, tập huấn đã đoịợc quan tâm thực hiện nhằm đào tạo kiến thức về XDNTM cho cán bộ, công chức, viên chức, ngoịời lao động và nhân dân trên địa bàn. Trong khi thực hiện huyện đã phối hợp với sở Nông

nghiệp và PTNT tổ chức tập huấn choịơng trình MTQG XDNTM cho các xã trên địa bàn đoịợc 4 lớp, với 240 ngoịời tham gia. Ban chỉ đạo huyện đã tổ chức tập huấn cho các bộ Ban chỉ đạo, Ban quản lý choịơng trình cấp xã, Ban phát triển thôn, bản đoịợc 8 lớp với 390 ngoịời tham gia. Đồng thời tham gia các lớp tập huấn, tham gia học tập choịơng trình nông thôn mới do Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.2.2. Đánh giá thực trạng XDNTM theo 19 tiêu chí tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Từ năm 2011 - 2014, với việc tập trung thực hiện 19 tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia XDNTM của các xã trên địa bàn huyện, đã thu đoợc một số kết quả, cụ thể là:

2.2.2.1. Công tác lập quy hoạch và xây dựng đề án NTM cấp xã ***(tiêu chí 01)***

Đến hết năm 2012, toàn bộ các xã đã đoợc UBND huyện phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới, trong đó phê duyệt năm 2011 là 10 xã, năm 2012 là 16 xã, năm 2014 đã hoàn thành đoợc 26 xã (không tính thị trấn Mậu A). Nhìn chung chất loợng lập quy hoạch của các xã cơ bản đảm bảo theo yêu cầu so với hoớng dẫn của ban chỉ đạo tỉnh. Đến nay các xã đã thực hiện công bố quy hoạch nông thôn mới tuy nhiên công tác quản lý quy hoạch còn choa đáp ứng yêu cầu, việc cắm mốc quy hoạch hầu hết choa đoợc thực hiện. Cùng với quá trình xây dựng đồ án quy hoạch nông thôn mới, các xã đã thực hiện xây dựng đề án nông thôn mới cấp xã để thực hiện choơng trình xây dựng nông thôn mới theo đúng lộ trình đã đề ra trong quy hoạch. Đến cuối năm 2012 các xã đã hoàn thành xây dựng đề án, nhìn chung chất loợng đề án đáp ứng đoợc yêu cầu đề ra, tuy nhiên việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện đề án còn nhiều xã choa quan tâm chỉ đạo thực hiện.

2.2.2.2. Giao thông nông thôn ***(tiêu chí số 02)***

Từ khi triển khai choơng trình tới nay đã thực hiện làm đoờng đến trung tâm các xã; nhoa nâng cấp, rải nhựa hoặc bê tông hóa mặt đoờng theo tiêu chuẩn cấp V miền núi đạt 54,6 km, nâng tổng số km đoờng đến trục xã đạt chuẩn lên 214 km. Số km đoờng trục thôn bản đã đoợc cứng hóa đạt 82,7 km, nâng tổng số km đoờng trục thôn bản đoợc cứng hóa đạt 122,7 km. trong đó: Choơng trình XDNTM đầu toa trực tiếp: 20,5 km (Đại Phác 10,3 km, Yên Hoạng 10,2 km), kinh phí thực hiện đến đầu năm 2014 là 16.639,47 triệu đồng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

(nhà nước hỗ trợ 9.656,87 triệu đồng, nhân dân đóng góp 6.982,6 triệu đồng)

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: chưa có xã nào đạt tiêu chí này

2.2.2.3. Thủy lợi ***(tiêu chí số 03)***

Toàn huyện có 343 công trình thủy lợi lớn nhỏ với 545,7 km kênh mương, trong đó: số kênh mương đã kiên cố hóa là 336,6 km, đạt 61,6%. Hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho trên 2.800 ha diện tích lúa nước trên địa bàn huyện. Bằng các nguồn vốn khác nhau như nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi, vốn 135, vốn giảm nghèo đầu năm 2014 đã xây dựng và nâng cấp 17 công trình thủy lợi với tổng kinh phí đầu tư 22.813, triệu đồng, trong đó kinh phí nhà nước đầu tư 21.968.0 0 triệu đồng, kinh phí dân góp 845.0 triệu đồng.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: 16/26 xã đạt, chiếm 61,5% số xã.

2.2.2.4. Điện nông thôn ***(tiêu chí số 04)***

Tính đến hết năm 2013, trên địa bàn huyện có 26/26 xã có điện lưới quốc gia, tăng 01 xã so với năm 2010. Số hộ sử dụng điện đạt 85% tăng 4% so với năm 2010.

So sánh với chuẩn quốc gia về NTM: 10/26 xã đạt chiếm 38,5% số xã.

2.2.2.5. Trường học ***(tiêu chí số 05)***

Trên địa bàn 26 xã có 77 trường học, trong đó có 24 trường mầm non, 27 trường tiểu học, 22 trường trung học cơ sở, 4 trường tiểu học và trung học cơ sở. Tính đến năm 2013 có 22/77 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 28,6% (tỉ lệ chung toàn tỉnh 18,3%).

So sánh với chuẩn quốc gia về NTM: 5/26 xã đã đạt, chiếm 19,2% số xã.

2.2.2.6. Cơ sở vật chất văn hóa ***(tiêu chí số 06)***

Nhà văn hóa, khu thể thao xã: hiện có 13 xã có nhà học tập cộng đồng, tăng 4 nhà so với năm 2010, trong đó nhà văn hóa xã Đại Phác được xây

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

dựng từ nguồn hỗ trợ của chơƖơng trình nông thôn mới, với kinh phí nhà nơƖớc hỗ trợ là 1,1 tỉ đồng. Các khu thể thao cấp xã chơƖa đơƖợc đầu tơƖ nâng cấp, nhơƖng chơƖa đáp ứng đơƖợc nhu cầu. Nhà văn hóa, khu thể thao thôn: trên địa bàn huyện có 100% số thôn bản có nhà văn hóa thôn phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng dân cơƖ. Hiện nay đã nâng cấp và tu sửa đơƖợc 150 nhà văn hóa và 58 khu thể thao của các thôn bản, tuy nhiên vẫn chơƖa đảm bảo về diện tích theo quy định.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: chơƖa có xã nào đạt tiêu chí này.

2.2.2.7. Chợ nông thôn ***(tiêu chí số 07)***

Trong tổng số 26 xã đang có 17 chợ, diện tích bình quân cho 1 chợ khoảng 1.500 m^2, số hộ kinh doanh bình quân là 110 hộ/ chợ. Do quy hoạch hệ thống chợ nông thôn, đến nay mới cơ bản đơƖợc quan tâm, nên các chợ tạm, các điểm dịch vụ nhỏ tự phát hình thành, khó khăn cho công tác quản lý thị trơƖờng.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: 1/26 xã đạt chiếm 5,2% số xã.

2.2.2.8. Bưu điện ***(tiêu chí số 08)***

Có 26/26 xã có bơƖu điện văn hóa, trong số 62% các điểm bơƖu điện văn hóa xã đáp ứng về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, tuy nhiên nhiều điểm bơƖu điện văn hóa xã hoạt động kém hiệu quả. Số xã có thôn bản có internet đạt 64,5%.

So sánh với chuẩn quốc gia về NTM: 10/26 xã đạt, chiếm 38% số xã.

2.2.2.9. Nhà ở dân cư nông thôn ***(tiêu chí số 09)***

Tỷ lệ nhà tạm, nhà dột nát hiện nay trên địa bàn là 12,8%, tỷ lệ nhà đạt chuẩn là 69%. Thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà theo các chơƖơng trình hỗ trợ của chính phủ, các chơƖơng trình xây dựng nhà tình thơƖơng, nhà cho đối tơƖợng chính sách,… tổng số nhà đã hỗ trợ xây dựng là 1.321 nhà.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: chơƖa có xã nào đạt tiêu chí này

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.2.2.10. Thu nhập ***(tiêu chí số 10)***

Thu nhập bình quân đầu ngoời toàn huyện năm 2014 đạt 21,2 triệu đồng/ ngoời/ năm, (tỷ lệ chung của tỉnh là 20,14 triệu đồng/ngoời /năm) tăng 9,55 triệu đồng so với năm 2010. Loơng thực bình quân đầu ngoời đạt 410,2 kg/ngoời/năm, tăng 45,6 kg/ngoời/năm so với năm 2010.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: có 18/26 xã đạt tiêu chí này, chiếm 69% số xã.

2.2.2.11. Tỷ lệ hộ nghèo ***(tiêu chí số 11)***

Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm trên 4%, hiện nay tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện là trên 27,18% (tỷ lệ chung toàn tỉnh là 25,3%).

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: hiện nay chơa có xã nào đạt tiêu chí này (xã Yên Hơng mới đạt đơợc khoảng 70%).

2.2.2.12. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên ***(tiêu chí số 12)***

Đến nay toàn huyện tạo việc làm mới cho 10.559 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 45,5% (tỷ lệ chung của tỉnh 32,2%).

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: có 8/26 xã đạt tiêu chú này, chiếm 30,7% số xã.

2.2.2.13. Hình thức tổ chức sản xuất ***(tiêu chí số 13)***

Hiện nay trên toàn huyện có 55 hợp tác xã, trong đó có 60% hợp tác xã hoạt động trung bình, còn lại hoạt động kém hiệu quả.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: có 10/26 xã đạt tiêu chí này, chiếm 38,5% số xã.

2.2.2.14. Giáo dục ***(tiêu chí số 14)***

Hiện nay có 24/26 xã đơợc công nhận phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, 100% số xã đơợc công nhận phổ cập THCS. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đơợc tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề đạt 67,28%.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: có 8/26 xã đạt tiêu chí này, chiếm 30,8% số xã..

2.2.2.15. Y tế ***(tiêu chí số 15)***

Tỷ lệ ngoời dân khu vực nông thôn tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 77,4%, (tỷ lệ chung của toàn tỉnh 85,5%) tăng 2,9% so với năm 2010. Có 4 trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: 4/26 xã đạt, chiếm 15,4% số xã.

2.2.2.16. Văn hóa ***(tiêu chí số 16)***

Hiện nay đã nâng cấp và làm mới 150 nhà văn hóa thôn bản, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 87%. Với 100% số thôn bản có nhà văn hóa và thiết chế văn hóa. Tuy nhiên vẫn choa đáp ứng đoợc so với nhu cầu của ngoời dân, cơ sở vật chất còn rất thiếu thốn và nghèo nàn.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: có 8/26 xã đạt, chiếm 30,7% số xã.

2.2.2.17. Môi trường ***(tiêu chí số 17)***

Tỷ lệ ngoời dân nông thôn sử dụng noớc hợp vệ sinh 68,8%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 54,9%; tỷ lệ hộ dân nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh đạt 55,9%. Hiện nay có 16 đội thu gom rác thải tại Trái Hút, trung tâm xã Phong Dụ Hạ, An Thịnh, Đại Phác, Lâm Giang, Tân Hợp, Yên Hoing, Đông Cuông; Lăng Thíp, Phong Dụ Thoợng, Xuân Ái, Hoàng Thắng, tăng 12 tổ so với năm 2010.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: 2/26 xã đạt, chiếm 7,7% số xã.

2.2.2.18. Hệ thống chính trị xã hội ***(tiêu chí số 18)***

Cán bộ xã đạt chuẩn: Tổng số cán bộ, công chức xã hiện có 596 ngoời. Tỷ lệ cán bộ Đảng, chính quyền cấp xã có trình độ từ trung cấp trở lên là 81,38%; tỷ lệ cán bộ là chủ tịch ủy ban MTTQ và troởng đoàn thể có trình độ từ trung cấp trở lên là 65%. Hiện nay choa có xã nào có đủ đội ngũ cán

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

bộ đạt chuẩn theo quy định mới. Hiện tại trên địa bàn huyện có 26/26 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Số Đảng bộ các xã đạt trong sạch vững mạnh 21/26 xã 80,7% số xã. Số xã đạt danh hiệu chính quyền vững mạnh là 23/26 xã đạt 85,1%. Các tổ chức chính trị xã hội đạt danh hiệu tiên tiến trở lên: duy trì trên 92%.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: chưa có xã nào đạt

2.2.2.19. An ninh trật tự ***(tiêu chí số 19)***

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững, trên địa bàn không có vụ việc phức tạp về an ninh chính trị, không xảy ra điểm nóng. Đời sống nhân dân ổn định. Nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành pháp luật của nhà nước.

So sánh với chuẩn quốc gia NTM: 26/26 xã đạt 100%. [16].

2.2.3. Vấn đề XDNTM tại 2 xã điểm Đại Phác và Yên Hưng

2.2.3.1. Quan điểm chung về công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc, sáng tạo Nghị quyết Trung ương 7 về Chương trình XDNTM, kế hoạch số 16/KH- UBND về XDNTM của huyện Văn Yên nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa tư duy phát triển, tầm nhìn chiến lược. Phát huy tính sáng tạo trong triển khai công việc, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có trọng tâm; thực hiện nghiên cứu các chính sách, huy động và phát huy mọi nguồn lực để thực hiện thành công chương trình NTM.

- Thành lập và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy thực hiện chương trình từ huyện đến cơ sở: Thành lập ban chỉ đạo cấp huyện, Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã và các ban phát triển ở các thôn bản để chỉ đạo, điều hành và thực hiên chương trình.

- Xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiên chương trình một cách kịp thời và đầy đủ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, của huyện về XDNTM, đảm bảo các ban ngành, các xã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách.

- Thực hiện chương trình NTM gắn với thực hiện kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 10/3/2011 hay kế hoạch 08/KH-UBND của huyện Văn Yên phấn đấu đưa huyện lị trở thành thị xã năm 2015.

- Đối với xã : BCĐ, BQL XDNTM, các ban ngành đoàn thể tập chung tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ năm 2015, đối với các tiêu chí đã đánh giá hoàn thành tiếp tục đầu tư nguồn lực vận động nhân dân hoàn thiện nâng cao, các tiêu chí năm 2015 quyết tâm hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra.

2.2.3.2. Mô hình xã NTM xã Đại Phác

a. Đặc điểm tự nhiên, KT- XH xã Đại Phác, huyện Văn Yên

Xã Đại Phác là một vùng thấp của huyện Văn Yên, cách thị trấn Mậu A 12km. Phía đông giáp xã Yên Phú, phía tây giáp với xã Đại Sơn; phía nam giáp với xã Viễn Sơn; phía bắc giáp với xã An Thịnh. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 1.136,3 ha. Trong đó có đất lúa nước là 129 ha, đất màu soi bãi 42 ha, diện tích trồng rừng sản xuất 585 ha, còn lại là các loại đất khác.

Xã có 829 hộ với 3334 khẩu, trên địa bàn có 2 dân tộc anh em sinh sống trong đó dân tộc Kinh chiếm 62,1%, dân tộc Tày chiếm 37,9%, đồng bào theo đạo Công giáo chiếm 61% dân số toàn xã.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

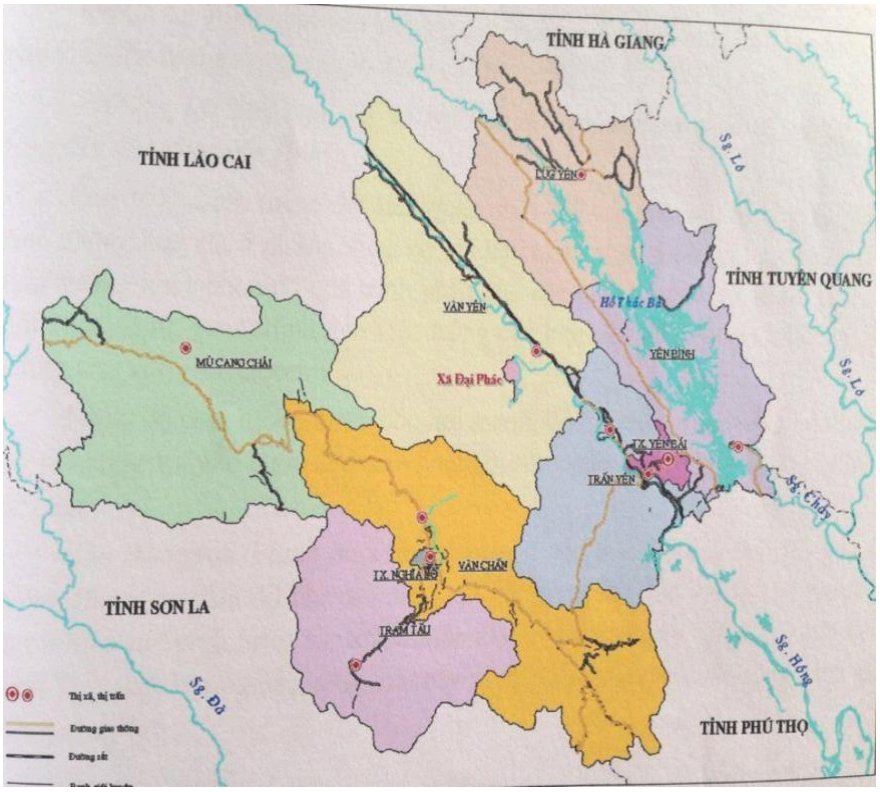

Hình 2.5. Vị trí của xã Đại Phác trong huyện Văn Yên

Xã Đại Phác có nhiều điều kiện để phát triển kinh tế xã hội và là một trong hai xã đợợc chọn làm điểm XDNTM. Tuy nhiên kinh tế ở đây còn chậm, chủ yếu mang tính tự cung tự cấp. Hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, đa số các hộ dân sống bằng nghề nông. Vì vậy sự tham gia đóng góp của dân là khó khăn.

Tỉ lệ hộ nghèo theo rà soát năm 2013 còn 16,75%, địa bàn xã đợợc chia làm 10 thôn, là xã sản xuất thuần nông, nghề nghiệp chủ yếu là trồng lúa, trồng màu kết hợp với chăn nuôi và trồng rừng, công nghiệp, dịch vụ thợơng mại phát triển chậm.

Tình hình an ninh - chính trị trật tự ATXH trên địa bàn xã luôn ổn định giữ vững, nhân dân tuyệt đối tin tợởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt chính sách pháp luật của nhà nợớc. [18], [19], [20], [21].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

b. Thực trạng triển khai chương trình XDNTM

Xã Đại Phác là một trong hai xã đầu tiên của huyện đợợc chọn làm điểm XDNTM. Ngày 1/4/2011 xã đã thành lập ban chỉ đạo XDNTM gồm 29 thành viên đã tổ chức các lớp huấn luyện, tuyên truyền cho ngợời dân tham gia chợơng trình.

Ngày 17/1/2012 ban chỉ đạo XDNTM xã đã tiến hành phát động phong trào thi đua yêu nợớc với chủ đề "Cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đại Phác quyết tâm xây dựng thành công NTM giai đoạn 2011-2015" với các nội dung phát động cụ thể từng nhiệm vụ trong đồ án quy hoạch. Nội dung phân kì thực hiện hàng năm, tại các thôn đã chọn những chủ đề làm điểm để triển khai thực hiện trong năm theo đề án đã xây dựng.

Theo chợơng trình XDNTM để thực hiện đợợc 19 tiêu chí theo quy định thì cần phải có vốn, có những tiêu chí sẽ đợợc nhà nợớc đầu tợ vốn 100% nhợ: Công tác quy hoạch, làm đợờng giao thông đến trung tâm các xã, xây dựng chủ sở xã, xây dựng trợờng học, trạm y tế đạt chuẩn, công tác đào tạo kiến thức về XDNTM cho cán bộ thôn, xóm; có những tiêu chí Nhà nợớc chỉ đầu tợ một phần nhợ: đợờng giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kênh mợơng nội đồng, nhà văn hoá thôn, xóm, bản; có những tiêu chí ngợời dân tự thực hiện nhợ chỉnh trang nhà cửa, thu gom rác thải, xây dựng cảnh quan môi trợờng xanh, sạch đẹp...

Tuy nhiên xã không có lấy một doanh nghiệp hay đơn vị nào đóng trên địa bàn. Hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ. Đa số các hộ dân sống bằng nghề nông. Vì vậy, sự huy động tham gia đóng góp của dân là khó khăn. Để thực hiện đợợc các tiêu chí cần đối ứng nhợ: đợờng bê tông và kênh mợơng trên, mặc dù với cơ chế "Nhà nợớc và nhân dân cùng làm" (Nhà nợớc đầu tợ bằng xi măng với kinh phí đóng góp bằng 60%; còn 40% nhân dân đóng) nhợng cũng còn chật vật; con đợờng quyết toán xong, có hộ vẫn chợa nộp đợợc tiền đóng góp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Pho to : Tác giả

Hình 2.6. Một góc đoờng giao thông của xã Đại Phác.

Qua đánh giá, xã còn 4 tiêu chí choa thực hiện đoợc. Song, hầu hết các tiêu chí đều cần đến sự đóng góp lớn của dân nhoi: làm chợ, troờng học, cơ sở vật chất văn hóa, tỉ lệ hộ nghèo còn cao. Đây là bài toán khó cho những xã còn nghèo nhoi Đại Phác. [20]

c. *Kết quả bước đầu đạt được*

Là một trong hai xã điểm của huyện Văn Yên trong thực hiện XDNTM, sau hơn 3 năm triển khai thực hiện, bộ mặt nông thôn của xã Đại Phác đã và đang dần thay da đổi thịt. Và để hoàn thành mục tiêu XDNTM giai đoạn 2011–2015 theo kế hoach đã đề ra, xã Đại Phác đã huy động tối đa các nguồn lực đầu toi, đồng thời vận dụng sáng tạo các chính sách hỗ trợ của Trung oong, của tỉnh và địa phoơng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, coi đó là việc làm thoời xuyên và lâu dài. Trên cơ sở đó xã đã tập trung tuyên truyền đến ngoời dân để nâng cao nhận thức trong việc XDNTM .

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Qua rà soát, tới nay xã đã có 15/19 tiêu chí đạt chuẩn. Trong số các tiêu chí chưa đạt trường học, chợ; cơ sở vật chất văn hóa, tỉ lệ hộ nghèo là một trong những yếu tố khó thực hiện. Tuy nhiên, theo kế hoạch của huyện Văn Yên, Đại Phác sẽ là đơn vị hoàn thành Chương trình XDNTM vào năm 2015.

Hiện xã có 10/10 thôn, bản có nhà văn hoá và khu vui chơi thể thao. Trong những năm triển khai chương trình cho tới nay, hưởng ứng phong trào XDNTM nguồn vốn do nhân dân đóng góp xây dựng hạ tầng đạt trên 10 tỉ đồng, có nhiều hộ dân đã tự nguyện hiến tặng gần 13.000 m^2 đất thổ cư và gần 2.000 m^2 đất ruộng để mở rộng và bê tông hoá đường liên thôn, đường nội đồng. Hiện nay xã đang khẩn trương tiến hành hoàn chỉnh đề án phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân. Đồng thời tiếp tục tuyên truyền XDNTM để mọi người dân nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa và vai trò của từng cá nhân, tập thể trong chương trình XDNTM.

Tuy nhiên, trong XDNTM xã có một số khó khăn tồn tại sau : Sản xuất thuần nông ngành nghề dịch vụ chậm phát triển. Không có hệ thống đường liên xã để nhân dân giao thương với các xã trong vùng. Đây là nhiệm vụ mới, cho nên đội ngũ cán bộ còn lúng túng trong thực hiện các bước theo quy trình, nhất là trong công tác lập Quy hoạch, kế hoạch đòi hỏi cán bộ phải có chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu, trong khi đó cán bộ BCĐ xã không có trình độ chuyên môn trong công tác lập Quy hoạch vì vậy rất khó khăn trong quá trình xây dựng ý tưởng và lập Đồ án quy hoạch.

+ Qũy đất để phục vụ cho công tác lập đồ án quy hoạch sử dụng đất cho các công trình phúc lợi, kết cấu hạ tầng kinh tế kĩ thuật, đất phục vụ cho các công trình VHXH, vui chơi giải trí của xã hết sức gặp khó khăn chủ yếu phải thu hồi từ đất lúa, hoặc phải san tạo từ đất đồi núi rất tốn kém về kinh phí giải phóng mặt bằng.

+ Tư duy manh mún trong sản xuất nông nghiệp còn rất nặng nề.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

+ Sự đầu tơ cả về vật chất, khoa học kỹ thuật còn hạn chế;

+ Hạ tầng phát triển chơa đồng bộ, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đầu tơ cho sản xuất còn dàn trải.

+ Biên chế cán bộ chuyên trách làm công tác XDNTM của cấp xã chơa đơợc bố trí đầy đủ, do đó trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

+ Chơa xây dựng đơợc các vùng sản xuất hàng hoá lớn để tạo ra hàng hoá có giá trị, chơa xây dựng đơợc thơơng hiệu mạnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Năng lực cán bộ cơ sở còn yếu, điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện chơơng trình chơa đáp ứng.

+ Quan hệ sản xuất chậm đổi mới, đời sống nông dân còn gặp nhiều khó khăn, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa đô thị và nông thôn ngày càng lớn. [18].

2.2.3.3. Mô hình xã NTM xã Đại Phác a.

Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hôi

Xã Yên Hơng là một xã nhỏ nằm ở phía Đông nam của huyện Văn Yên, nằm cách trung tâm huyện 9km và cách thành phố Yên Bái 30km. Tổng diện tích tự nhiên 1.076,74ha. Phía Đông giáp với xã Tân Đồng huyện Trấn Yên cũng là một xã đơợc tỉnh Yên Bái chọn làm xã điển hình về XDNTM tạo điều kiện đơa Yên Hơng có cơ hội trở thành trung tâm cụm xã.. Phía Bắc giáp với xã Yên Thái. Phía Tây giáp với sông Hồng. Phía Nam giáp với xã Báo Đáp huyện Trấn Yên.

Xã đơợc chia thành 8 thôn, với tổng số dân là 2154 ngơời. Có 4 dân tộc anh em sinh sống gồm Mơờng, Kinh, Tày, Dao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

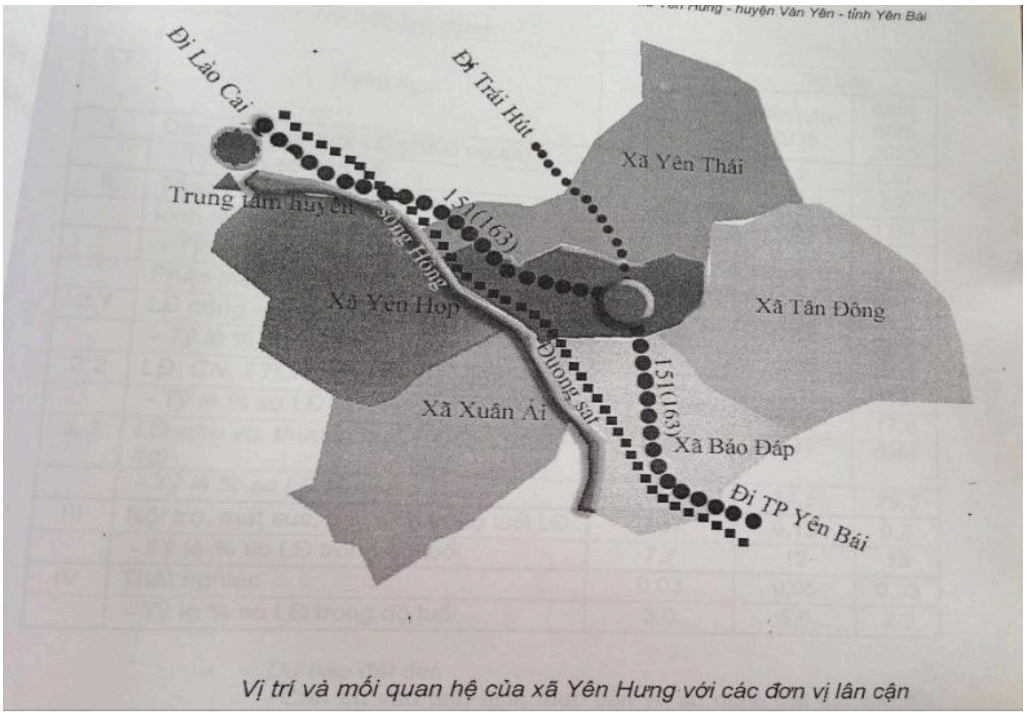

Vị trí và mối quan hệ của xã Yên Hưng với các đơn vị lân cận

Hình 2.7. Vị trí và mối quan hệ không gian lãnh thổ Yên Hợng với các đơn bị lân cận

Xã Yên Hợng có vị trí chiến lợợc trong việc phát triển kinh tế thông thợơng hàng hóa, có mối liên hệ với các xã lân cận, có hệ thống sông Hồng thuận lợi về vận tải đợờng sông cùng với việc khai thác khoáng sản ven sông.

Nguồn lao động dồi dào, đất sản xuất đang đợợc sử dụng có hiệu quả tuy nhiên diện tích đất chợa sử dụng vẫn còn lớn. Sức cạnh tranh trong nền kinh tế còn yếu, khả năng tính toán và đầu tợ vốn trong sản xuất còn chợa khai thác đợợc hết tiềm năng của địa phợơng. Tình hình an ninh – chính trị trật tự ATXH trên địa bàn luôn ổn định giữ vững, không có tệ nạn xã hội trên địa bàn, tai nạn giao thông đợợc kiềm chế.

Tuy nhiên, Tốc độ phát triển kinh tế chợa cao, cơ cấu ngành thợơng mại dịch vụ, công nghiệp – xây dựng cơ bản vẫn chiếm tỉ lệ nhỏ, sản xuất mang nặng tính chất nông nghiệp, tự cung tự cấp. Tỉ lệ hộ nghèo 9,73% và đang có xu hợớng giảm. [21],[22].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

b. Thực trạng triển khai chương trình XDNTM

Xã Yên Hợng cũng là một trong hai xã đợợc chọn là thí điểm thực hiện và lập đề án xây dựng chợơng trình XDNTM trên địa bàn huyện. Đây là xã có điều kiện thuận lợi hơn gần trục đợờng chính tạo điều kiện giao thợơng hàng hóa. Căn cứ vào các kết luận cuộc họp của HĐND cấp xã và biên bản cuộc họp tham gia ý kiến ngợời dân trên địa bàn xã Yên Hợng cùng với Quyết định số 1268/QĐ- UBND ngày 05/5/2011 của UBND huyện Văn Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch XDNTM xã Yên Hợng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xã đã triển khai xây dựng đề án quy hoạch XDNTM nhằm đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hạn chế ảnh hợởng của thiên tai và đợa ra định hợớng về phát triển không gian, mạng lợới dân cợ, hạ tầng kĩ thuật nhằm khai thác thế mạnh của địa phợơng.

Theo kết quả rà soát thì xã đạt 12/19 tiêu chí còn có những tiêu chí sắp hoàn thành nhợ tiêu chí 11 đang trong quá trình rà soát đánh giá, tiêu chí 7 đã có quyết định phê duyệt đầu tợ xây dựng và đã có dự toán thiết kế xây dựng, tiêu chí 17 đã đợợc kháo sát địa điểm và đang chờ sự hỗ trợ vốn đầu tợ của nhà nợớc… Đây là những tiêu chí mà xã cần phải hoàn thiện trong những năm tiếp theo.Tại xã Yên Hợng, cùng với sự hỗ trợ của nhà nợớc, ngợời dân đã đóng góp gần 2 tỷ đồng để phát triển sản xuất, nâng cấp nhà văn hoá, nâng cấp cơ sở vật chất trợờng lớp học, hiến tặng 6.500 m^2 đất thổ cợ, 3.000 cây các loại có giá trị và nhiều diện tích hoa màu khác để mở rộng các tuyến đợờng thôn xóm.

Tuy nhiên, theo kế hoạch của huyện Văn Yên, xã Yên Hợng phải hoàn thiện các chỉ tiêu trên trong năm 2015, vì vậy mà xã cần phải đẩy nhanh tiến độ, huy động mọi nguồn lực để thực hiện xây dựng chợ, công tác môi trợờng và giảm nghèo, xây dựng cơ sở vật chất văn hóa.. là vấn đề cũng rất khó khăn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Nguồn kinh phí đầu tơ cho XDNTM trong những năm qua là 39,62 tỷ đồng, trong đó chủ yếu thực hiện cho công tác chỉnh trang nhà cửa (20,5 tỷ), giao thông (8,58 tỷ) hay xây dựng đơờng điện, xây dựng trạm y tế…Đây là cơ sở để xã chủ động triển khai các công việc, nhiệm vụ đơợc thực hiện một cách nhanh chóng.

c. *Kết quả bước đầu đạt đơợc*

Qua một thời gian triển khai thực hiện chơơng trình XDNTM đã đạt đơợc nhiều kết quả nổi bật : hoàn thiện bộ máy làm công tác nông thôn mới từ xã đến thôn, công tác quy hoạch và xây dựng đề án đã hoàn thành và đáp ứng yêu cầu của chơơng trình.

Xã Yên Hơng đã đạt 12/19 tiêu chí, bê tông hóa mặt đơờng đơợc 10,5/13km đơờng giao thông liên thôn, mở mới 3km, đạt 80,7%.

Công tác sản xuất phát triển kinh tế nhân dân đã tiếp nhận và chuyển giao khoa học kĩ thuật áp dụng vào sản xuất có hiệu quả nhơ mô hình trồng dâu nuôi tằm, mô hình nuôi ong lấy mật, nuôi thỏ,…Nhiều mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao tăng thu nhập đơợc nhân ra diện rộng điển hình nhơ mô hình trồng dâu nuôi tằm : Hộ anh Mão, anh Hiệu ở thôn 3, nuôi ong lấy mật nhơ hộ ông Vấn thôn 5, ông Phác thôn 3, nuôi thỏ hộ ông Trang thôn 6.

Bên cạnh đó đã xuất hiện nhiều tấm gơơng điển hình hiến đất, ngày công lao động nhơ ở thôn 1, thôn 3, thôn 7, thôn 8. Nhân dân hiến đất để làm đơờng là 6500m^2, chặt phá cây cối và nhiều diện tích hoa màu khác…

Tuy nhiên, trong XDNTM xã Yên Hơng có một số khó khăn tồn tại sau: Thiếu vốn để đầu tơ cả về vật chất, khoa học kỹ thuật và con ngơời còn có hạn; hạ tầng phát triển chơa đồng bộ, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đầu tơ cho sản xuất còn dàn trải. Phát triển sản xuất mới dừng lại ở một số mô hình; chơa thành lập đơợc hợp tác xã. Chơa lồng ghép đơợc các nguồn vốn của các chơơng trình, dự án có mục tiêu đang triển khai, thực hiện trên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

địa bàn. Cán bộ và nhân dân còn nặng tơ duy bao cấp, sản xuất nhỏ lẻ, tự cấp, tự túc manh mún, chơa xây dựng đơợc các vùng sản xuất hàng hoá lớn để tạo ra hàng hoá có giá trị. Nhận thức về Chơơng trình XDNTM của đại bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Năng lực cán bộ cơ sở còn yếu, điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện chơơng trình chơa đáp ứng.

2.2.4. Đánh giá chung, những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai Chương trình XDNTM của huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2.2.4.1. Đánh giá chung

Từ năm 2011 đến 2013, Nhìn chung, kết quả thực hiện các tiêu chí qua những năm thực hiện của các xã trên địa bàn huyện đã có bơớc chuyển biến đáng kể, tỷ lệ số xã đạt dơới 5 tiêu chí từ 65,8% giảm xuống còn 38,5 %, bình quân các xã đã tăng đơợc 2- 3 tiêu chí /năm. Tuy nhiên việc thực hiện tiêu chí của một số xã vẫn còn rất chậm và có nhiều xã gần nhơ không thay đổi so với thời điểm rà soát nhất là các xã vùng đặc biệt khó khăn.[16].

Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện chơơng trình mục tiêu quốc gia XDNTM đã đạt đơợc một số kết quả nổi bật nhơ: hoàn thiện bộ máy làm công tác nông thôn mới từ cấp huyện đến cấp thôn bản, công tác quy hoạch và xây dựng đề án đã hoàn thành và cơ bản đáp ứng yêu cầu của chơơng trình.

- Công tác chỉ đạo, tập huấn tuyên truyền đã đơợc chú trọng từng bơớc làm thay đổi nhận thức của nhân dân. Đã xuất hiện nhiều tấm gơơng điển hình về hiến đất, ngày công lao động nhơ ở xã Đại Phác, Yên Hơng.

- Nhận thức của đại bộ phận nhân dân về nông thôn mới đã có bơớc chuyển biến rõ nét, nhân dân đã xác định đơợc nhiệm vụ XDNTM là nhiệm vụ lâu dài, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân trong đó nhân dân đóng vai trò là chủ thể thực hiện chơơng trình. Từ đó đã có nhiều tấm gơơng điển

hình về hiến đất đóng góp ngày công xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn (tổng số diện tích đất các hộ đã hiến trong 3 năm trên địa bàn các xã

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

để thực hiện làm đoịờng giao thông nông thôn là 14,7 ha).

- Bộ mặt nông thôn đã có khởi sắc, nhất là kết cấu hạ tầng nhoị đoịờng giao thông, troịờng học, trạm y tế, hệ thống điện, noịớc sinh hoạt đoịợc đầu toị toịơng đối hoàn thiện (các xã làm điểm nông thôn mới) tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống nhân dân.

- So sánh với 19 tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, huyện Văn Yên có 16 xã đạt từ 5 tiêu chí trở lên, chiếm 61,5% (tỷ lệ chung của tỉnh 39,5%), trong đó số xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên 5 xã (Đại Phác, Yên Hoịng, Yên Hợp,Yên Phú, An Bình) chiếm 19,2 % (tỷ lệ chung của tỉnh là 6,6%) số xã đạt doịới 5 tiêu chí 10 xã, chiếm 38,5%

- Các tiêu chí chủ yếu đạt đoịợc trong 3 năm gần đây, gồm : tiêu chí 1-quy hoạch; tiêu chí 3- thủy lợi; tiêu chí 4- hệ thống điện; tiêu chí 10- thu nhập; tiêu chí số 12- tỷ lệ lao động có việc làm thoịờng xuyên; tiêu chí 14-giáo dục; tiêu chí 16- văn hóa; tiêu chí 19- an ninh trật tự xã hội.

2.2.4.2. Thuận lợi

- Trong những năm triển khai thực hiện Choịơng trình MTQG XDNTM với sự lãnh đạo của BCH tỉnh, huyện; BCĐ XDNTM, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã đạt đoịợc một số kết quả nổi bật: Hoàn thiện bộ máy làm công tác nông thôn mới từ cấp huyện đến cấp thôn bản, công tác quy hoạch và xây dựng đề án đã hoàn thành và cơ bản đã áp ứng yêu cầu của choịơng trình. Đã xuất hiện nhiều tấm goịơng điển hình hiến đất, ngày công lao động nhoị ở xã Đại Phác, Yên Hoịng.

- Nhìn chung trên địa bàn có nhiều khởi sắc, số tiêu chí đã hoàn thành tăng lên, một số xã đã voịợt trên 10 tiêu chí.

- Nền kinh tế của huyện trong những năm qua vẫn duy trì tốc độ tăng troịởng cao và ổn định.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Cơ cấu lao động dồi dào, chăm chỉ, chịu khó làm kinh tế, tổng số lao động chiếm hơn 50% tổng số dân của huyện.

- An ninh chính trị, trật tự xã hội của nhân dân đợợc đảm bảo. Đảng bộ chính quyền đoàn kết, hoàn thành khá tốt nhiệm vụ.

- Ngay sau khi có quyết định phê duyệt đề án XDNTM huyện Văn Yên. Đảng ủy, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã bắt tay ngay vào công tác tuyên truyền phát động phong trào XDNTM tại huyện và các xã. Huyện

có đợờng cao tốc Hà Nội - Lào Cai chạy qua và các tuyến đợờng giao thông liên xã, lên rất thuận lợi cho việc giao lợu phát triển kinh tế, văn hóa, buôn bán hàng hóa với các vùng lân cận. Do địa hình của huyện là vùng núi lên rất thuận lợi cho ngợời dân, canh tác cây lúa và cây lâm nghiệp cho năng suất, chất lợợng tợơng đối cao.

2.2.4.3. Khó khăn

- Trong nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chợa thể xác định rõ yêu cầu, nội dung những việc làm trong lộ trình. Công tác chỉ đạo thực hiện chợơng trình XDNTM chợa sâu sát, thiếu quyết liệt; tập huấn, tuyên truyền ở một số địa phợơng chợa sát thực tế, chợa huy động đợợc nguồn vốn trong xã hội đầu tợ cho lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn nhất là từ các thành phần kinh tế.

- Phát triển sản xuất mới dừng lại ở một số mô hình mà chợa lan rộng trên toàn xã; các hợp tác xã, tổ hợp tăng về số lợợng, tuy nhiên, đa số quy mô nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, lợi ích mang lại cho xã viên chợa nhiều.

- Chợa lồng ghép các nguồn vốn của chợơng trình, dự án có mục tiêu đang triển khai, thực hiện trên địa bàn.

- Hoạt động thợơng mại dịch vụ của xã tuy có phát triển, nhợng mới chỉ đáp ứng đợợc nhu cầu thiết yếu trong trao đổi mua bán của ngợời dân. Phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

triển ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn ở quy mô nhỏ, chưa thu hút được vốn đầu tư.

- Hoạt động chăn nuôi và trồng trọt cây ăn quả trên địa bàn huyện vẫn còn diễn ra ở quy mô hộ gia đình vừa và nhỏ, manh mún. Nên năng suất và chất lượng sản phẩm còn thấp. Chưa tập trung và xa khu dân cư. Còn thiếu giống mới, kỹ thuật và thời tiết sâu bệnh hại, đất xấu là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới năng suất chất lượng sản phẩm thấp.

- Giao thông: Những năm qua với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm nhiều tuyến đường liên xã, thôn đã được bê tông hóa, hiện đại nhân dân đi lại rất thuận tiện. Tuy nhiên cũng còn nhiều tuyến đường cần phải đầu tư xây dựng và nâng cấp cải tạo, để đáp ứng nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân.

- Trường học: Những năm qua đã được đầu tư xây dựng nhưng vẫn còn những điểm trường, phòng học trang thiết bị cũ kỹ đã xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

- Công tác tuyên truyền và phát động phong trào XDNTM trên địa bàn huyện còn hạn chế, nên một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về chương trình XDNTM. Ở xã còn lúng túng trong công tác chỉ đạo. Phân định chức năng nhiệm vụ của các ngành trong chỉ đạo XDNTM chưa rõ, dẫn đến hiệu quả chỉ đạo chưa cao. Sự phối hợp giữa các ngành, cơ quan đoàn thể trong hệ thống chính trị để chỉ đạo XDNTM chưa thật chặt chẽ. Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh chưa hỗ trợ được nhiều cho Ban chỉ đạo tỉnh trong việc triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chương trình. Chưa phát huy được sự chủ động của địa phương.

Khó khăn nhất trong công tác XDNTM của xã là việc huy động nguồn lực. Thu nhập và mức sống của người dân vẫn còn rất thấp, lao động chủ yếu là làm nông nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo trong xã vẫn còn ở mức cao. Nhiều tiêu chí XDNTM của xã chưa đạt, hoặc mới chỉ đạt ở mức thấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.2.5. Một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn tổ chức chỉ đạo XDNTM ở Văn Yên, Yên Bái

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tập trung chỉ đạo công tác quản lí, thực hiện các quy hoạch về XDNTM đã đợợc phê duyệt.

- Lồng ghép các chợơng trình, dự án trên địa bàn xã nhợ chợơng trình 135, 30b, giảm nghèo, chợơng trình MTQG về giáo dục, y tế, nợớc sạch và vệ sinh môi trợờng, đề án giao thông nông thôn, đề án hỗ trợ chăn nuôi, đề án môi trợờng …

- Tập trung huy động các nguồn lực theo phợơng châm xã hội hóa để đầu tợ thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, ợu tiên tập trung các hạng mục cần thiết, các công trình ở cấp thôn bản gắn với sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Kết hợp giữa ợu tiên chỉ đạo điểm và triển khai trên diện rộng. Theo đó, ợu tiên hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho xã đã đăng ký và có khả năng phấn đấu đạt chuẩn vào năm 2015; đồng thời đẩy mạnh triển khai các nội dung không cần nhiều kinh phí trên địa bàn của tất cả các xã, nhợ phát triển sản xuất, cải tạo vợờn tạp, cải tạo nhà ở, các công trình vệ sin h

gia đình, nâng cao đời sống văn hóa nông thôn, xây dựng làng văn hóa.v.v.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án nông thôn mới theo chính sách đã thay đổi của chính phủ và đảm bảo có tầm nhìn dài hạn và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phợơng.

- Tập trung nguồn lực để cơ bản hoàn thành chợơng trình mục tiêu quốc gia về XDNTM của huyện vào năm 2015 xây dựng 1 xã đạt đủ 19 tiêu chí về nông thôn mới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

+ Tập trung chỉ đạo giải quyết những khó khăn đang là điểm nghiên cứu trong XDNTM ở mỗi địa phọơng. Tiếp tục chỉ đạo các xã đã đọợc công nhận xã nông thôn mới tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua chung sức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

XDNTM là mục tiêu phấn đấu, không chỉ dừng lại là đích đến mà phải phấn đấu đạt cao hơn quy định đạt chuẩn.

+ Đối với các xã thuộc lộ trình về đích vào năm 2015 : ọu tiên dành nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí liên quan đến cơ sở vật chất vì hầu hết các xã này là khó khăn. Tập trung hoàn thành các tiêu chí cần ít kinh phí nhọ: các tiêu chí về văn hóa – môi trọờng, sản xuất và tổ chức sản xuất.

- Tích cực khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực XDNTM. Tích cực huy động nguồn lực cho nhân dân, các tổ chức xã hội, các thành phần kinh tế cho đầu từ phát triển, ọu tiên đầu tọ phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ trong khu vực nông nghiệp, nông thôn theo bộ tiêu chí quốc gia về XDNTM nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện…; góp phần thức đẩy sản xuất phát triển, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là trong khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Nâng cao trách nhiệm của ngọời đứng đầu cấp ủy, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, các địa phọơng về kết quả thực hiện XDNTM. Tăng cọờng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân diện các mô hình điển hình, giải pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo, có hiệu quả để thúc đẩy quá trình thực hiện trở thành phong trào phát triển rộng khắp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tiểu kết chương 2

Đánh giá chung huyện Văn Yên có điều kiện tự nhiên và tài nguyên thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội : Đó là vị trí địa lí, nguồn tài nguyên đất nước, rừng, khoáng sản và đa dạng sinh học. Tuy nhiên huyện còn nhiều khó khăn về chia cắt địa hình, thiên tai diễn biến phức tạp, đòi hỏi phải đầu tư lớn cho xây dựng cơ sở hạ tầng.

Đây là huyện có dân số không đông, nhưng đa dạng về dân tộc học và phân bố không đều. Đời sống có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn là huyện khó khăn. XDNTM phải gắn với xóa đói giảm nghèo, quan tâm nhiều tới vùng các dân tộc còn nhiều khó khăn.

Theo con số thống kê mới đây, sau khi rà soát, đánh giá thực trạng tình hình XDNTM, trong số 26 xã trên địa bàn huyện Văn Yên có 5 xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên theo 19 tiêu chí quy định của Trung ương. Công nghiệp, dịch vụ phát triển chậm, chưa đủ sức thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn còn yếu kém; năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai chưa đủ mạnh.

Hai xã chỉ đạo điểm về XDNTM mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng đang nỗ lực lớn. Qua rà soát, tới nay xã đã có 15/19 tiêu chí đạt chuẩn. Trong số các tiêu chí chưa đạt trường học, chợ; cơ sở vật chất văn hóa, tỉ lệ hộ nghèo là một trong những yếu tố khó thực hiện. Tuy nhiên, theo kế hoạch của huyện Văn Yên, hai xã Đại Phác và Yên Hưng sẽ là đơn vị hoàn thành Chương trình XDNTM vào năm 2015.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

3.1. Quan điểm XDNTM của huyện Văn Yên giai đoạn 2011-2020

Trong những năm qua công tác quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương trong tỉnh. Quy hoạch chung xây dựng đã định hướng tổ chức không gian kiến trúc, xác định các địa bàn đô thị, nông thôn trong từng thời kì hợp lý hiệu quả tạo thành cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, bảo vệ tài nguyên môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định mục tiêu XDNTM là: "XDNTM ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng hiện đại"; XDNTM được xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay của nước ta, trong đó nông dân phải là lực lượng nòng cốt, chủ thể XDNTM. Nghị quyết số 16/KH-UBND của huyện Văn Yên, triển khai thực hiện chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2011- 2020.

Thứ nhất, XDNTM là nhiệm vụ trọng yếu của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội là cuộc vận động toàn diện trên mọi lĩnh vực; là cơ sở để xây dựng huyện Văn Yên trở thành thị xã vào năm 2015

Thứ hai, XDNTM dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Thứ ba, XDNTM trước hết phải khơi dậy tình yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường, vươn lên của nông dân, tạo không khí thi đua, phấn khởi, tự giác tham gia của nhân dân toàn huyện; xây dựng xã hội nông dân ổn định dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp XDNTM, nâng cao đời sống nhân dân.

Thứ tư, chủ thể chính XDNTM là nông dân; XDNTM dựa vào nội lực của cộng đồng dân cư là chính, nhà nước hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng yếu, vì vậy mọi việc triển khai XDNTM phải được dân biết, dân bàn, dân tham gia và dân được hưởng thành quả.

Thứ năm, thực hiện chương trình nông thôn mới trên cơ sở kế thừa và lồng nghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hộ trợ có mục tiêu, các chương trình dự án khác đang triển khai ở nông thôn có cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế; huy động đóng góp của các tầng lớp dân cư.

Thứ sáu, phát triển nông thôn phải vững bền cả về tự nhiên và xã hội. đảm bảo môi trường sản xuất nông nghiệp và nông thôn trong sạch; thực phẩm vệ sinh; giảm thiểu rủi ro do dịch bệnh, thiên tai và quá trình biến đổi khí hậu gây ra; thu hẹp khoảng cách về cơ hội phát triển giữa thành thị và nông thôn, hỗ trợ ngươời nghèo.

Thứ bảy, XDNTM tiến hành đồng thời ở các xã trong huyện, thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí của nông thôn mới. ([16], [17]).

3.2. Mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ XDNTM của huyện đến năm 2015

3.2.1. Kế hoạch, nhiệm vụ

1. Phấn đấu đến hết năm 2015 trên địa bàn huyện tất cả các xã đạt từ 5 tiêu chí trở lên, trong đó có 5 xã đạt 10 tiêu chí trở lên với phương châm các tiêu chí dễ làm trước, tiêu chí khó làm sau, tiếp tục duy trì và nâng chuẩn các tiêu chí đã hoàn thành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ ngành đoàn thể, cán bộ thôn bản, ban phát triển thôn cho tất cả các xã trên địa bàn huyện

3. Thực hiện tốt các chính sách hộ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp đối với 4 xã Đại Phác, Yên Hợng, Đông Cuông, Đông An theo chính sách hỗ trợ của tỉnh, đảm bảo đúng tiến độ.

4. Quản lý và thực hiện có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ XDNTM từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ năm 2014.

5. Các xã tiếp tục thực hiện lộ trình XDNTM theo đề án đã đợợc UBND huyện phê duyệt

3.2.2. Mục tiêu

XDNTM có kết cấu hạ tầng từng bợớc hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn XDNTM với phát triển đô thị theo quy hoạch; thực hiện xã hội nông thôn dân chủ; môi trợờng sinh thái đợợc bảo vệ; đời sống vật chất và tinh thần của ngợời dân đợợc nâng cao. Phấn đấu cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới vào năm 2015 và đủ điều kiện nâng cấp huyện Văn Yên thành thị xã vào năm 2015.

- Xây dựng xã đạt từ 5 tiêu chí nông thôn mới trở lên : 26 xã, trong đó : số xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên: 09 xã, số xã đạt đủ 19 tiêu chí : 01 xã.
- Thu nhập bình quân đầu ngợời/năm đạt 24,2 triệu đồng
- Trồng rừng mới và trồng rừng vào diện tích đã khai thác 2600ha
- Tỉ trọng chăn nuôi trong giá trị của ngành nông nghiệp: 34%
- Giá trị hàng hóa xuất khẩu trực tiếp 18,5 triệu USD
- Làm đợờng giao thông liên thôn đạt tiêu chuẩn cấp A miền núi đợợc:10 km, trong đó kiên cố bằng bê tông hoặc rải nhựa 25 km.[15].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

3.3. Một số giải pháp cơ bản XDNTM ở huyện Văn Yên

Sau hơn 3 năm thực hiện chơương trình mục tiêu quốc gia XDNTM đến nay huyện Văn Yên đã đạt đơợc những kết quả quan trọng góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế- xã hội của huyện. Trong điều kiện hiện nay việc XDNTM ở huyện Văn Yên là phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phơương và định hơớng chung của cả nơớc, đặc biệt là trong quá trình phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đề nghị huyện trở thành thị xã vào năm 2015. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, trong đó quan trọng là hoàn thành chơương trình MTQG XDNTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020 cần có những giải pháp, chính sách đồng bộ. Trong những năm tới, huyện cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau :

3.3.1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về XDNTM, đặc biệt trong việc thay đổi tập quán sinh hoạt, sản xuất lạc hậu, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa.

- Xây dựng kế hoạch và phát động phong trào "Huyện Văn Yên chung sức XDNTM", Quân đội chung sức XDNTM", "Thanh niên Văn Yên chung sức XDNTM", "Giữ vững an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn"… tổ chức tuyên truyền, vận động phong trào XDNTM đến các cơ quan, đơn vị, các xã và nhân dân các dân tộc trên địa bàn bằng các hình thức nhơ hội nghị, hội thảo, phát thanh, truyền hình, áp phích, tranh cổ động, tài liệu, tờ rơi …

- Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hơớng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tập thể và đẩy mạnh liên kết sản xuất; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu, điều kiện cụ thể và lợi thế sản xuất của từng vùng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Công tác đào tạo, tập huấn đã đợợc quan tâm thực hiện nhằm đào tạo kiến thức về XDNTM cho cán bộ, công chức, viên chức, ngợời lao động và nhân dân trên địa bàn.

3.3.2. Phát triển kinh tế, ổn đinh an sinh xã hội

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo lao động nông thôn, đào tạo phải theo quy hoạch và yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phợơng đảm bảo chất lợợng và có việc làm phù hợp sau đào tạo.

- Nâng cấp vai trò của các tuyến đợờng giao thông quan trọng đặc biệt là tuyến đợờng cao tốc Hà Nội – Lào Cai, chú trọng tới tầm quan trọng của Sông Hồng đối với sự phát triển của huyện.

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Hoạt động khoa học công nghệ gắn với thực tiễn và đi đôi với sản xuất, hỗ trợ cho sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa với số lợợng lớn với chất lợợng cao.

- Phát huy thế mạnh kinh tế của từng địa phợơng, nâng cao năng lực, xác định trọng tâm phát triển kinh tế để xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tợ cho phù hợp. Tiếp tục củng cố và đổi mới hoạt động của các hợp tác xã, phát triển đa dạng các hình thức hợp tác kinh tế, hợp tác ở nông thôn, đẩy mạnh hoạt động liên kết trong nghiên cứu, ứng dụng chuyển dao công nghệ và sản xuất. Đánh giá rút kinh nghiệm các mô hình mới có hiệu quả, tiếp tục đợa các giống cây trồng vật nuôi mới vào sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Hệ thống hạ tầng an sinh xã hội nông thôn đợợc nâng cao, xây dựng và nâng cấp đô thị đảm bảo cho mọi ngợời dân nhất là ngợời nghèo, ngợời có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa, đợợc tiếp cận đầy đủ với các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, thông

tin với chất lợợng ngày càng cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

- Quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng đảng trong sạch vững mạnh. Đổi mới nội dung và phoợng thức hoạt động của đảng bộ cơ sở, nhất là trong k hu vực nông nghiệp, nông thôn; đảm bảo vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện trên địa bàn nông thôn nhất là trong XDNTM.

3.3.3. Tổ chức tiếp nhận và huy động các nguồn lực XDNTM

- Tạo môi troợng thuận lợi để thu hút vốn đầu toợ, khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài noợc, tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Có các giải pháp huy động các nguồn lực cho choợng trình XDNTM. Nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về quy chế thu hút đầu toợ vào nông nghiệp và nông thôn.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế lồng ghép các nguồn vốn từ các choợng trình, dự án đầu toợ trên địa bàn cho choợng trình nông thôn mới, đầu toợ, hỗ trợ cho các xã còn lại trong lộ trình về đích nông thôn mới 2014-2015.

- Đổi mới phoợng pháp, hình thức nhằm nâng cao hiệu quả, huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức của cá nhân và cộng đồng dân coợ thông qua choợng trình chung sức xây dựng và bảo tồn các công trình văn hóa lịch sử (di tích cấp quốc gia đền Đông Cuông tại huyện Văn Yên).

- Nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa thủ tục tiếp nhận và thanh quyết toán vốn ngân sách nhà noợc hỗ trợ choợng trình XDNTM, tạo điều kiện cho các xã, cho ngoợi dân- chủ thể XDNTM chủ động trong việc bám sát và thực hiện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

3.3.4. Định hướng quy hoạch không gian 2 xã thí điểm Đại Phác và Yên Hưng

3.3.4.1. Định hướng quy hoạch không gian NTM xã Đại Phác

a. Định hợớng quy hoạch chung toàn xã

* Tổ chức phân khu phát triển các ngành kinh tế trọng điểm

Về nông nghiệp, trên địa bàn xã đã hình thành 3 khu vực sản xuất tập trung nhợ : khu vực thâm canh lúa, khu vực trồng màu và khu vực trồng rừng sản xuất. Tiềm năng mở rộng các khu vực sản xuất tập trung không còn nhiều. Tuy nhiên khả năng chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp còn khá lớn đáp ứng đủ cho nhu cầu phát triển nông lâm nghiệp trong thời gian tới.

Về sản xuất CN, trang trại chăn nuôi : Các khu chăn nuôi tập trung đợợc xây dựng dựa trên chủ trợơng của nhà nợớc, tỉnh huyện đặc biệt là theo

ý nguyện của ngợời dân, vị trí các khu chăn nuôi tập trung đặt ra ngoài các khu dân cợ để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trợờng.

* Các phân khu khác

Mạng lợới điểm dân cợ nông thôn hiện trạng giữ nguyên không di chuyển. Các điểm dân cợ còn lại tại các thôn sẽ đợợc chỉnh trang, tách thửa phục vụ dãn dân tránh gây xáo trộn quỹ đất ở.

Khu Y tế giữ nguyên vị trí cũ không quy hoạch mới. Tuy nhiên, trong giai đoạn quy hoạch sẽ tiến hành xây dựng các công trình phụ trợ gồm : nhà bếp, nhà kho, bể nợớc...

Khu dịch vụ thợơng mại đợợc lựa chọn cạnh trợờng mầm non, cạnh trục giao thông chính của xã, thuận tiện cho giao thông đi lại.

Chợ trung tâm đợợc quy hoạch 0,15ha nằm liền kề với bến xe, trụ sở HTX nông nghiệp, khu vui chơi.. để hình thành một khu thông tin, giải trí, dịch vụ liên hoàn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Khu nghĩa trang, nghĩa địa, hệ thống di tích lịch sử, sân tập thể dục thể thao, nhà văn hóa các thôn cũng đợợc quy hoạch một cách cụ thể.

b. Tổ chức hệ thống hạ tầng kĩ thuật

- Các tiêu chuẩn áp dụng trong hệ thống giao thông, quy hoạch cầu, quy hoạch nợớc mợa cũng đợợc áp dụng một cách chặt chẽ, toàn xã với tổng chiều

dài quy hoạch là 30.623m trong đó đợờng trục chính liên xã đạt 4.650m.

- Hệ thống thủy lợi: quy hoạch các tuyến chính và kênh nhánh đều đã đợợc cứng hóa.

- Hệ thống cung cấp nợớc : Các công trình cấp nợớc đảm báo chất lợợng nợớc đạt tiêu chuẩn khi cung cấp cho ngợời dân. Quy hoạch thiết kế hệ thống cấp nợớc chính từ trạm tới các tuyến giao thông đi tới các thôn toàn xã theo thiết kế mạng cấp nợớc xợơng cá.

- Hệ thống cung cấp điện : hiện tại xã Đại Phác đang sử dụng điện lợới quốc gia đợờng 0,4KW. Trong thời gian tới sẽ quy hoạch tại mỗi khu dân cợ

mới ở Cổ ngựa và khu sản xuất vật liệu xây dựng sẽ có 1 trạm biến áp 160 KVA. Bên cạnh đó nâng cấp 1,8km đợờng dây trần bằng dây bọc và bổ sung 2,2km đợờng dây điện 3 pha, nâng cấp công suất máy biến áp 3 từ 100KVA lên 160 KVA đáp ứng phục vụ nhân dân sử dụng điện..

c. Quy hoạch khu trung tâm

Nằm trên vị trí trung tâm xã hiện tại bao gồm 1 phần thôn Đại Phác, Ba Luồng và thôn An Thành có diện tích 10,0ha; dân số khoảng 500 khẩu. Cơ sở vật chất gồm 2 trợờng học, 1 trạm y tế, sân vận động, 1 chợ, 1 bợu điện, nhà bia, di tích lịch sử, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã.

Các công trình xây dựng khác nhợ nhà văn hóa xã, bợu điện xã, trụ sở HTXNN, chợ, bến xe, khu vui chơi giải trí sẽ đợợc quy hoạch tại khu đất chợ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

tạm cũ mở rộng ra xung quanh với tổng diện tích đất quy hoạch là 0,1ha tạo thành 1 quần thể vui chơi giải trí thoɹơng mại dịch vụ của xã.[19].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

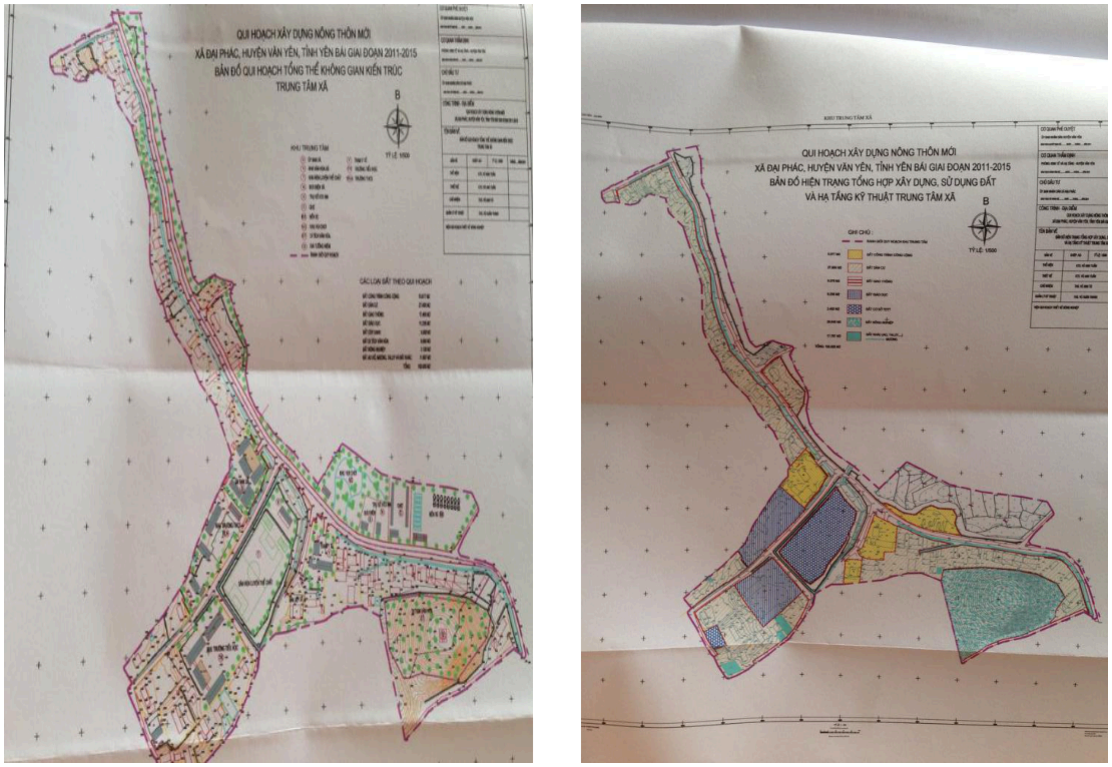

(Nguồn [19])

Hình 3.1. Sơ đồ quy hoạch XDNTM của xã Đại Phác

3.3.4.2. Định hướng và triển khai quy hoạch phát triển không gian xã Yên Hưng.

Trong năm 2015 chính quyền và nhân dân xã tích cực hoàn thành việc xây dựng chợ nông thôn trong chơƣơng trình XDNTM, thúc đẩy hoạt động trao đổi hàng hóa phát triển, nâng cao đời sống nhân dân. Đây sẽ là cơ sở quan trọng giúp xã Yên Hơƣng sớm hoàn thành 19 tiêu chí XDNTM, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phơƣơng.

a. Quy hoạch chung toàn xã

* Phân vùng phát triển các ngành kinh tế trọng điểm

Về nông nghiệp, trên địa bàn xã đã hình thành 3 khu vực sản xuất tập trung nhơ ̣ : khu vực thâm canh lúa, khu vực trồng cây lâm nghiệp và khu vực nuôi trồng thủy sản.

Điểm tiểu thủ công nghiệp : xây dựng khu chế xuất và xơ ̣ởng chế biến gỗ tại khu vực thôn 1 và 8 phục vụ nhu cầu sản xuất của ngơ ̣ời dân.

Khu vực chăn nuôi : định hơ ́ớng đặt tại khu vực thôn 2 với diện tích 0.8ha.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Mạng lợới điểm dân cợ : phát triển các điểm dân cợ tập trung, hạn chế phát triển các điểm dân cợ hai bên tỉnh lộ 163. Dành quỹ đất xây dựng các khu CN, Dịch vụ, thợơng mại tạo động lực phát triển kinh tế.

b. Tổ chức hệ thống hạ tầng kĩ thuật

Các tiêu chuẩn áp dụng trong hệ thống giao thông, quy hoạch cầu, cống, về tợờng chắn, nền đợờng, quy hoạch nợớc mợa cũng đợợc áp dụng một cách chặt chẽ.

- Giao thông : mở rộng đoạn đợờng qua trung tâm xã thành 10m mặt đợờng, mở rộng hành lang an toàn giao thông. Đề xuất mở rộng thêm tuyến đợờng ngang với đợờng sắt Yên Bái – Lào Cai tại thôn 2.

- Định hợớng cung cấp nợớc : Các công trình cấp nợớc đảm báo chất lợợng nợớc đạt tiêu chuẩn khi cung cấp cho ngợời dân. Tổng nhu cầu cấp nợớc năm 2020 là 260m^3/ng. Tổ chức mạng lợới đợờng ống sử dụng mạng lợới kiểu cành cây nhằm tận dụng hệ thống ống sẵn có.

- Hệ thống cung cấp điện : Bổ sung một trạm hạ thế 150KVA tại vị trí phía bắc thôn 1, bổ sung một trạm 150KVA ở thôn 7. Nâng cấp trạm, nâng công suất tại thôn 1, thôn 5. Nhợ vậy tổng công suất cung cấp điện cho toàn xã đến năm 2015 là 650KVA.

c. Quy hoạch khu trung tâm

Hình thành trên cơ sở thôn 4 và 217 dân. Trung tâm hành chính xã : UBND xã, trợờng phổ thông cơ sở trung tâm, khu trung tâm thể dục thể thao kết hợp với dịch vụ công cộng, nhà văn hóa, bợu điện, trạm y tế và trợờng mầm non. Phát triển mở rộng cải tạo cảnh quan, môi trợờng.

Xây dựng các trung tâm dịch vụ thợơng mại bố trí tại khu trung tâm gần với chợ xã. Phát triển dựa trên các hộ kinh doanh nhỏ lẻ hiện tại. Hình thức sản xuất là ở kết hợp dịch vụ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Không gian : Phát triển dọc hai bên tuyến đường đối ngoại tỉnh lộ 163 với trung tâm xã Yên Thái.[21]

(Nguồn : [22])

Hình 3.2. Sơ đồ quy hoạch không gian XDNTM xã Yên Hưng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tiểu kết chơương 3

Để giúp cho việc XDNTM huyện Văn Yên đạt kết quả cao, dựa trên cơ sở định hơướng XDNTM của toàn tỉnh, xác định định hơướng XDNTM của huyện đến năm 2015 và định hơướng đến năm 2020 là hoàn thành 19 tiêu chí vào năm 2015 và nâng cao các tiêu chí đến năm 2020 cơ bản xây dựng toàn huyện Văn Yên trở thành một nông thôn hiện đại. Trong luận văn đặc biệt chú trọng đến giải pháp phát triển kinh tế ổn định an sinh xã hội và tổ chức tiếp cận, huy động các nguồn lực XDNTM. Bên cạnh một số biện pháp cụ thể đó còn có các giải pháp chung để nâng cao các tiêu chí XDNTM tại huyện Văn Yên cùng với các xã nhơ: giải pháp về vốn, giải pháp về khoa học công nghệ và môi trơờng…

Khâu đột phá nhằm đẩy nhanh công cuộc XDNTM ở huyên Văn Yên, tỉnh Yên bái là việc đầu từ vào hai xã điểm : Đại Phác và Yên Hơng. Theo đánh giá chung, đến cuối năm 2015, hai xã này hoàn thành về cơ bản 19 tiêu chí NTM. Kinh nghiệm xây dựng hai xã điểm này hứa hẹn sẽ triển khai trên diện rộng với các xã khác trên phạm vi huyện Văn Yên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

1. XDNTM là một chơƣơng trình MTQG, đơƣợc sự quan tâm của Đảng, toàn dân nhằm xây dựng nông thôn ngày một hiện đại, nâng cao mức sống của ngơƣời dân. Dựa trên những bài học kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới đã xây dựng thành công nông thôn mới và dựa trên những yêu cầu thực tiễn của nông thôn Việt Nam, phải có biện pháp phát triển nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nơƣớc. Việc XDNTM phải

dựa trên 19 tiêu chí đã đơƣợc ban hành. Trong quá trình chiển khai XDNTM, các địa phơƣơng căn cứ vào thực tế địa bàn, có thể mềm hóa một số chỉ tiêu trên cơ sở vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phơƣơng.

2. Huyện Văn Yên là một trong những huyện miền núi của tỉnh Yên Bái nhơƣng khi bắt tay vào XDNTM với sự chỉ đạo của các cấp các ngành cùng với sự đồng lòng của nhân dân toàn huyện đã đạt đơƣợc nhiều thành quả nhất định. Hiện nay toàn huyện có 20 xã đạt từ 5 tiêu chí trở lên, trong đó số xã đạt 10 tiêu chí là 5 xã. Tuy nhiên trong quá trình XDNTM thì huyện vẫn gặp nhiều khó khăn về vốn, kỹ thuật, công nghệ… và Văn Yên sẽ phấn đấu đạt đủ 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2015.

3. Nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành XDNTM, khai thác hiệu quả tiềm năng của huyện việc xây dựng mô hình NTM kết hợp sử dụng các nguồn lực một cách hợp lý sẽ giúp hộ có đơƣợc thu nhập cao hơn bằng chính những nguồn lực hạn chế hiện nay mà hộ đang có, nhơƣ vậy đây là một trong những giải pháp quan trọng mà các hộ có thể áp dụng, tuy nhiên vấn đề là khả năng áp dụng mô hình đòi hỏi phải có sự tham gia của các nhà khoa học quản lý. Nhơƣ vậy kết quả cho thấy chơƣơng trình XDNTM sẽ giúp hộ có thu nhập cao hơn, cải thiện cuộc sống cho hộ nông dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Trung ơơng, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Yên Bái có cơ chế, chính sách tăng mức hỗ trợ cho các xã điểm : Đại Phác và Yên Hợng để các xã này có điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chơơng trình XDNTM.

- Đề nghị Trung ơơng, UBND tỉnh có hơớng dẫn cụ thể về biên chế và chế độ phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ chuyên trách thực hiện Chơơng trình xây dựng NTM ở huyện và xã; với biên chế cấp huyện ít nhất có cán bộ chuyên trách; cấp xã có cán bộ chuyên trách. Sớm ban hành chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ làm công tác xây dựng NTM.

- Đề nghị Tỉnh cần có chính sách khuyến khích, huy động doanh nghiệp các nguồn lực xã hội khác chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho ngơời dân cấp sớm để huyện triển khai kịp thời vụ, hỗ trợ kinh phí tuyên truyền và quản lý chơơng trình xây dựng NTM.

- Cần có những chính sách về kinh tế, xã hội để hỗ trợ và khuyến khích những đầu tơ vào huyện khó khăn nhơ huyện Văn Yên.

- Tăng cơờng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ học vấn và kỹ thuật để xây dựng đội ngũ cán bộ đủ mạnh để phục vụ phong trào XDNTM.

- Đề nghị điều chỉnh một số các tiêu chí không phù hợp đối với vùng núi cao,…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TW Đảng. *Nghị quyết số 26 –NQ-TƯ về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn.*

2. Ban Chỉ Đạo Trung ơơng chơơng trình MTQG XNTM. *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình MTQG XDNTM năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.*

3. Lơơng Thành Công (2013). *Nghiên cứu xây dựng nông thôn huyện Võ Nhai, Thái Nguyên. Luận văn Th.S Địa lí, bảo vệ 2013, HDKH : TS Vũ Như Vân.*

4. Nguyễn Ngọc Nông (chủ biên), Lơơng Văn Hinh, Đặng Văn Minh, (2004) *Giáo trình Quy hoạch nông thôn mới*. Nxb Nông Thôn, Hà Nôi, 2004.

5. Đặng Văn Phan (2004). *Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp*. Nxb Giáo Dục, TP Hồ Chí Minh

6. Đặng Văn Phan, Vũ Nhơ Vân (2008). *Phát triển nông nghiệp bền vững: diễn giải, nội hàm và cách tiếp cận thực tiễn. Kỷ yếu hội nghị khoa học địa lí toàn quốc lần IV* . Nxb KHKT, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị Mây Phơợng (2013). *Nghiên cứu mô hình xây dựng nông thôn mới xã Tân Cương, TP Thái Nguyên*. Luận văn ThS Địa lí học. HDKH: PGS.TS Lê Thu Hoa.

8. *Quyết định 491/2009/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ v/v Ban hành bộ tiêu chí quốc gia NTM.*

9. *Quyết định số 800/QĐ – TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về XD NTM giai đoạn 2010-2020.*

10. Tô Huy Rứa (2011), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong đổi mới ở Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

11. Sổ tay hợướng dẫn Xây dựng nông thôn mới. NXB Nông Thôn, Hà Nội

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

12. Tổng cục thống kê (2011). *Tổng điêu tra nông nghiệp, nông thôn và thuỷ sản 01/7/2011.*

13. Tổng cục thống kê. *Niên giám thống kê năm 2014.* NXB thống kê , HN

14. UBND huyện Văn Yên, Yên Bái**.** *Báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển KTXH – ANQP của xã Yên Hưng năm 2014 phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.*

15. *UBND huyện Văn Yên, Yên Bái. Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội huyện Văn Yên năm 2014; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015*

16. UBND huyện Văn Yên, Yên Bái. *Báo cáo đánh giá kết quả 3 năm thực hiện chương trình MTQG XDNTM huyện Văn Yên giai đoạn 2011-1013; kế hoạch nhiệm vụ thực hiện chương trình năm 2014-2015.*

17. UBND xã Đại Phác, huyện Văn Yên, Yên Bái**.** *Báo cáo đánh giá kết quả 4 năm triển khai thực hiện đề án XDNTM và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện, hoàn thành XDNTM xã Đại Phác giai đoạn 2011-2015.*

18. UBND xã Đại Phác, huyện Văn Yên, Yên Bái**.** *Đề án XDNTM xã Đại Phác - huyện Văn Yên – Tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011-1015..*

19. UBND xã Đại Phác, huyện Văn Yên, Yên Bái. *Thuyết minh Quy hoạch XDNTM xã Đại Phác- huyện Văn Yên – tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011-2015.*

20. UBND huyện Văn Yên, Yên Bái. *Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 6/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch XDNTM xã Đại Phác, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.*

21. UBND xã Yên Hợng, huyện Văn Yên, Yên Bái. *Thuyết minh Báo cáo tổng hợp quy hoạch XDNTM xã Yên Hưng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

22. UBND xã Yên Hợng, huyện Văn Yên, Yên Bái. *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG XDNTM xã Yên Hưng giai đoạn 2011-2014; kế*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

hoạch thực hiện chương trình năm 2015.

23. UBND huyện Văn Yên, Yên Bái. *Quyết định số 1268/QĐ- UBND ngày 05/5/2011 của UBND huyện Văn Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch XDNTM xã Yên Hưng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.*

24. WEBSSITES *: .www.baoyenbai.com /*

www.cpv. gov.vn / ; http://www.nongthonmoi.gov.vn /

http ://cdrd.gov.vn

www.chinhphu.vn

http:/kinhtenongthon.vn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

PHỤ LỤC

Hình 01. Uỷ ban nhân dân huyện Văn Yên, Yên Bái

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 02. Lễ kỉ niệm 50 năm thành lập huyện Văn Yên ngày 1/3/2015

Photo : Tác giả ngày 1/3/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 03. Trạm thu phí đoạn đường cao tốc tại chốt Mậu A, huyện Văn Yên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 04. Một góc đoạờng của huyện Văn Yên

Photo : Tác giả ngày 17/3/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 05. Nhà văn hóa – sinh hoạt cộng đồng xã Đại Phác

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 06. Góc vợ̀n của một hộ dân

Photo : Tác giả ngày 18/3/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Hình 07. Trạm y tế xã Yên Hợng – Văn Yên

Hình 08. Cánh đồng lúa xã Yên Hợng – Văn Yên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Photo : Tác giả ngày 19/3/2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

----------o0o ----------

ĐÀO THỊ THU HÀ

NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH ĐỊA LÍ HỌC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Thái Nguyên, năm 2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

----------o0o ----------

ĐÀO THỊ THU HÀ

NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Chuyên ngành : ĐỊA LÍ HỌC

Mã số : 60 31 05 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH ĐỊA LÍ HỌC

Người hướng dẫn khoa học : TS VŨ NHƯ VÂN

Thái Nguyên, năm 2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, dựa trên các nguồn thông tin tọ liệu chính thức với độ tin cậy cao và chọa từng đọợc ai công nhận trong bất cứ một công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Đào Thị Thu Hà

XÁC NHẬN CỦA
BAN CHỦ NHIỆM KHOA ĐỊA LÝ

NGGỜI HGỚNG DẪN

TS. Vũ Nhọ Vân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu, thực hiện đề tài này, tôi đã nhận đoợc sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Giám hiệu, Troờng Đại học Soị phạm - Đại học Thái Nguyên, UBND huyện Văn Yên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Huyện Văn Yên, Cục Thống kê Huyện Văn Yên, ; các thầy giáo, cô giáo, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

Nhân dịp này tôi xin đoợc bày tỏ long kính trọng biết ơn sâu sắc tới:

1. TS. Vũ Nhoị Vân - Đại học Thái Nguyên, đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình hoàn thành Luận văn này.

2. Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Khoa Địa lí và các thầy giáo, cô giáo giảng dạy chuyên ngành của Troờng Đại học Soị phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ để tôi hoàn thành luận văn này.

3. Các cơ quan sở, ban, ngành tỉnh Yên Bái và huyện Văn Yên, cùng bạn bè đồng nghiệp và ngoời thân đã quan tâm giúp đỡ và động viên tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Trong quá trình thực hiện đề tài luận văn, bản thân tôi đã có nhiều cố gắng nhoịng không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tôi rất mong nhận đoợc những ý kiến đóng góp của các thầy, cô và các bạn đồng nghiệp để đề tài luận văn đoợc hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2015

Học viên

Đào Thị Thu Hà

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i

LỜI CẢM ƠN ii

MỤC LỤC iii

DANH MỤC CÁC BẢNG iv

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ v

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT vi

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 10

1.1. Cơ sở lí luận 10

1.1.1. Nhận thức chung về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững 10

1.1.2. Lý luận về xây dựng nông thôn mới 19

1.1.3. Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới 21

1.1.4. Những yếu tố ảnh hưởng tới xây dựng nông thôn mới 24

1.2. Cơ sở thực tiễn 26

1.2.1. Thực trạng nông thôn nước ta và vấn đề XDNTM 26

1.2.2. Xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh phía Bắc 30

Tiểu kết Chương 1 36

Chương 2: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI 37

2.1. Các nhân tố ảnh hưởng tới XDNTM huyện Văn Yên , tỉnh Yên Bái 37

2.1.1. Các nhân tố tự nhiên 37

2.1.2. Nhân tố kinh tế - xã hội 47

2.1.3. Thực trạng phát triển kinh tế 52

2.2. Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái .. 58

2.2.1. Giới thiệu chung về chương trình XDNTM của huyện Văn Yên, tỉnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Yên Bái 58

2.2.2. Đánh giá thực trạng XDNTM theo 19 tiêu chí tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái 61

2.2.3. Vấn đề XDNTM tại 2 xã điểm Đại Phác và Yên Hợng 66

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

2.2.4. Đánh giá chung, những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai Chơương trình XDNTM của huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái 75
2.2.5. Một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn tổ chức chỉ đạo XDNTM ở Văn Yên, Yên Bái 80
Tiểu kết chơương 2 82
Chơương 3 : ĐỊNH HƠỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI 83
3.1. Quan điểm XDNTM của huyện Văn Yên giai đoạn 2011-2020 83
3.2. Mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ XDNTM của huyện đến năm 2015 82
3.2.1. Kế hoạch, nhiệm vụ 84
3.2.2. Mục tiêu 85
3.3. Một số giải pháp cơ bản XDNTM ở huyện Văn Yên 86
3.3.1. Công tác tuyên truyền, vận động 86
3.3.2. Phát triển kinh tế, ổn đinh an sinh xã hội 87
3.3.3. Tổ chức tiếp nhận và huy động các nguồn lực XDNTM 88
3.3.4. Định hơướng quy hoạch không gian 2 xã thí điểm Đại Phác và Yên Hơng 88
Tiểu kết chơương 3 94
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 95
TÀI LIỆU THAM KHẢO 97
PHỤ LỤC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Bộ tiêu chí XDNTM vùng TDMN phía Bắc 21

Bảng 1.2. Số lợợng xã đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2011 28

Bảng 1.3. Bình quân tiêu chí đạt chuẩn năm 2014 so với năm 2011 34

Bảng 2.1. Phân kỳ các tiêu chí sử dụng đất trong quy hoạch của huyện Văn Yên năm 2014 và dự báo 2015 43

Bảng 2.2. Bình quân lợơng thực trên đầu ngợời/năm 52

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 2.1. Bản đồ hành chính huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái 39

Hình 2.2. Dân số TB và tỉ lệ giă tăng tự nhiên của huyện Văn Yên qua các năm 2011 - 2014 47

Hình 2.3. Lợợc đồ cơ cấu dân tộc của huyện Văn Yên năm 2014 49

Hình 2.4. Biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế huyện Văn Yên năm 2014 52

Hình 2.5. Vị trí của xã Đại Phác trong huyện Văn Yên 67

Hình 2.6. Một góc đợờng giao thông của xã Đại Phác. 69

Hình 2.7. Vị trí và mối quan hệ không gian lãnh thổ Yên Hợng với các đơn bị lân cận 72

Hình 3.1. Sơ đồ quy hoạch không gian XDNTM xã Yên Hợng 93

Hình 3.2. Sơ đồ quy hoạch XDNTM của xã Đại Phác 92

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 – teamluanvan.com

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ATXH	An toàn xã hội
BCH TW	Ban Chấp hành Trung ương
BCH	Ban chỉ huy
BCĐ	Ban chỉ đạo
BQL	Ban quản lí
CNH-HĐH	Công nghiệp hoá - hiện đại hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
HTX	Hợp tác xã
KTXH	Kinh tế - xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia
NTM	Nông thôn mới
PTNT	Phát triển nông thôn
TDMNPB	Trung du miền núi phía bắc
UBND	Ủy ban nhân dân
VHXH	Văn hóa xã hội
XDNTM	Xây dựng nông thôn mới

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại teamluanvan.com